

SAN FRANCISCO PUBLIC LIBRARY



3 1223 08442 3087

TRUYỆN

CH CHON LOC

Con Cá Vàng



VIETNAMESE

398.2

C74018



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA THÔNG TIN

<https://tieulun.hopto.org>



Digitized by the Internet Archive
in 2021 with funding from
Kahle/Austin Foundation

<https://archive.org/details/concvng0000unse>

<https://tieulun.hopto.org>

INTERNATIONAL CENTER

FEB 5 2009

TRUYỆN CỔ TÍCH CHỌN LỌC

CON CÁ VÀNG

CON CÁ VÀNG

NGOC MẠI - MẠNH DƯƠNG

(Sưu tầm - tuyển chọn)

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA - THÔNG TIN

2005 FEB 2

INTERNATIONAL CENTER

TRUYỀN CỔ TÍCH CHỌN LỌC

CON CÀ VẮNG

TRUYỆN CỔ TÍCH CHỌN LỌC

SỰ TÍCH NÚI NGŨ HÀNH

CON CÁ VÀNG

NGỌC MAI - MẠNH DƯƠNG

(Sưu tầm - tuyển chọn)

Trở lại vùng biển rộng, sóng vỗ lên, rồi một quả trứng không lớn, sáng lấp lánh lại trong bụng giao long rơi ra, lăn đến cạnh túp lều của ông lão. Để xong, giao long lại trườn xuống biển biến mất.

Trong chốc lát, mặt biển trở lại phẳng lặng. Một con rùa vàng to lớn khác thường từ ngoài khơi chậm chạp bơi vào. Rùa vàng đào hố, chôn trứng

giao **NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA - THÔNG TIN**

VIETNAMES 398.2 C74018
Con cá vàng
Hà Nội : NXB Văn hóa -
thông tin : Phương Đông
Book, 2006.

SỰ TÍCH NÚI NGŨ HÀNH

Ngày xưa, có một ông già sống một mình trong túp lều con bên cạnh bãi biển vắng. Suốt cuộc đời ông làm bạn với những làn gió biển mát rượi và tiếng sóng ì ầm vỗ vào bờ cát trắng.

Một hôm, ngoài khơi xa bỗng có một vùng sóng gió nổi lên dữ dội, khiến bầu trời cũng tối sầm lại. Gió thổi ào ào, cát bụi bay mù mịt. Túp lều của ông già vạn vẹo như muốn đổ. Lát sau có một con giao long rất lớn ngoi vào bờ, trườn lên bãi cát. Giao long quần quai, làm vệt cát thành những đường hào sâu ngoằn ngoèo.

Trời chợt bừng sáng, một tiếng nổ vang lên, rồi một quả trứng khổng lồ, sáng lấp lánh từ trong bụng giao long rơi ra, lăn đến cạnh túp lều của ông lão. Để xong, giao long lại trườn xuống biển biến mất.

Trong chốc lát, mặt biển trở lại phẳng lặng. Một con rùa vàng to lớn khác thường từ ngoài khơi chậm chạp bơi vào. Rùa vàng đào hố, chôn trứng giao long vào trong cát.

Sau đó, rùa vàng đến tìm ông lão, trao cho ông một cái móng và nói: "Ta là thần Kim Quy. Ta muốn người phải hết sức bảo vệ giọt máu này của Long Vương. Khi nào gặp khó khăn nguy cấp thì đặt cái móng này vào tai, ta sẽ giúp ngay". Dứt lời, rùa vàng lặn ngay xuống biển.

Ông già nhớ lời thần dặn, ngày đêm lo việc trông coi quả trứng. Một hôm có chiếc xe trâu chở mấy tên lính hung dữ cứ nhằm đúng hướng quả trứng mà lao tới.

Ông già hoảng hốt tới ngăn xe lại, nhưng con trâu vẫn kéo xe phóng như bay về phía trước, bốn chân hất cát bay mù mịt.

Ông cụ vội lấy móng rùa đặt vào tai. Lập tức bên ta ông vẳng nghe mấy tiếng: "Nằm xuống! Nằm xuống!".

Ông vừa phủ phục xuống hoá ngay thành một con hổ to lớn. Hổ gầm lên mấy tiếng khiến cả người lẫn trâu vút xe tháo chạy.

Mấy ngày sau, ông già dỡ túp lều ra, dựng lên trên đồng cát để che nắng mưa cho trứng thần. Nhưng rồi trứng cứ mỗi ngày một lớn, đến nỗi đội cát lên rồi chồi ra...Cụ già hì hục từ sáng đến tối, xúc cát lấp lại. Nhưng hôm sau trứng lại càng nhô cao thêm, phình ra to, cuối cùng nó đội cả túp lều của ông cụ lên cao tít mây xanh. Màu vỏ trứng đủ màu sắc long lánh như một viên ngọc khổng lồ.

Ông cụ chẳng còn chỗ nào để ở nữa, đành phải cầu cứu rùa vàng. Ông vừa đặt móng rùa vào tai, tự nhiên vỏ trứng nứt ra thành một cái hang đá có đủ giường, gối. Ông cụ vừa đặt mình xuống liền ngủ thiếp đi.

Đúng lúc đó, trời bỗng nhiên bừng sáng, trong không gian thoang thoảng một mùi hương thơm nhẹ nhẹ tinh khiết. Và một cô bé xinh xắn hồng hào từ trong lòng trứng sinh ra. Sữa từ các mạch đá trong hang tuôn ra trắng ngần, nuôi cô bé lớn nhanh như thổi.

Hàng ngày có một bầy khỉ thay nhau mang hoa quả đến cho cô ăn. Một đàn chim tha bông đến dệt quần áo cho cô mặc. Chẳng bao lâu cô bé đã trở thành một thiếu nữ xinh đẹp tuyệt trần.

Ông cụ trở mình tỉnh dậy, vô cùng kinh ngạc khi thấy một cô gái đang ngồi bên cạnh. Còn cô gái thì sung sướng reo lên: "Mười lăm năm nay, ngày ngày con lắng nghe hơi thở đều đặn của cha, con vui mừng biết mấy!".

Ông cụ ngỡ ngác nhìn trứng thần bây giờ đã thành một hòn núi đá to lớn, cỏ cây rậm rạp, và có vô số các loài chim chóc, muông thú sinh sống. Ông dắt cô gái ra khỏi hang đá, chặt cây dựng nhà, khai khẩn đất ruộng nương.

Hàng ngày ông chăm sóc, dạy dỗ cô gái rất chu đáo, từ việc bếp núc canh củi đến cả việc cày ruộng, bắn cung.

Cô gái vốn thông minh chăm chỉ, nên việc nào cũng giỏi giang thành thạo. Ông cụ mừng lắm: "Cô bé đúng là con rồng cháu tiên, vừa đẹp người vừa đẹp nết!".

Một hôm, có đám cướp từ ngoài biển kéo vào. Mặt mũi tên nào cũng hung ác, gớm ghiếc. Chúng hằm hè xông đến định bắt ông già và cô gái đem đi, hòng chiếm lấy hòn núi mới.

Đột nhiên một vùng lửa đỏ rực ngùn ngụt bốc lên vây lấy chúng, không cho một tên nào chạy thoát. Móng rùa thần đã làm chúng chết không kịp ngáp.

Dân quanh vùng, thấy núi và người bỗng dựng hiện lên, kháo nhau rằng trời cho tiên xuống trần giúp người hạ giới. Họ kéo nhau đến gặp ông già và cô gái xin thuốc chữa bệnh.

Bấy giờ bệnh sốt rét đang hoành hành trong dân chúng. Cô gái bèn tìm những viên đá màu sắc khác nhau, buộc lại rồi ném ra vườn. Trên mặt đất bỗng mọc lên một loài cây có hoa năm cánh dùng để chữa bệnh sốt rét rất hiệu nghiệm.

Tiếng đồn về nàng tiên xinh đẹp có tài chữa bệnh đến tai đức vua. Vua liền sai người mang lễ vật đến cầu hôn cho hoàng tử. Ông cụ đang cùng cô gái chơi cờ, thấy sứ giả đến thì lúng túng chưa biết xử trí ra sao.

Đúng lúc ấy, rùa vàng hiện lên, báo tin cho ông

lão biết là Long Vương bằng lòng gả con gái cho hoàng tử.

Cô gái vâng lời, từ biệt cha nuôi lên kiệu về kinh đô, còn cụ già trả móng lại cho rùa thần, rồi cưỡi lên lưng rùa đi ra biển.

Ngày nay hòn núi đá ấy vẫn còn. Đó là hòn núi đẹp nhất nổi lên ở bờ biển Quảng Nam. Người ta gọi là núi Ngũ Hành (hay còn gọi là Ngũ Hành Sơn).

CHƯA ĐỒ ÔNG NGHÈ ĐÃ ĐE HÀNG TỔNG

Ngày xưa có một người học trò nghèo nhưng học giỏi, được thiên đình rất chú ý. Trong sổ thiên tào hồi đó đã ghi cho anh chàng đậu tiến sĩ, làm quan đến thượng thư. Mỗi lần anh đi học thường qua một ngôi đền thờ thần ở làng bên cạnh. Vị thần làng đó vốn đã có đọc ở sổ thiên tào nên có vẻ cung kính người học trò ấy. Những khi anh đi qua đền thì tượng thần đang ngồi trên bệ lật đặt đứng dậy rất lễ phép.

Một hôm người từ giữ đền nằm mơ thấy thần bảo: "Ngày mai người phải quét dọn đền cho sạch sẽ tử tế vì có quan lớn đến chơi nhà ta". Người giữ đền làm y như lời và suốt ngày hôm ấy hấn đứng chực ở cổng đền chờ đón vị khách quý của ông thần. Nhưng đợi mãi, hấn ta chả thấy một ai cả, trừ anh học trò xác nói trên, hôm đó vô tình có ghé vào đền nghỉ chân một lúc, hấn cho là thường nên không để ý gì đến.

Ít lâu sau, người giữ đền cũng lại chiêm bao

thấy ông thần dạo dò như trước. Lần này, hấn cũng chẳng thấy ai lạ hơn là anh học trò hôm nọ đến đây ngâm một bài phú rồi lại đi. Nhưng hấn vẫn không tin. Đến lượt thứ ba cũng thế. Bảy giờ người giữ đèn mới cho là phù hợp với thần dạo, bèn kể chuyện cho người học trò nọ nghe và bảo:

- Đã ba lần như thế, nên tôi chắc rằng nhà thầy sau này sẽ đỗ đạt làm quan to chứ chẳng chơi.

Nghe nói, người học trò như mở cờ trong bụng. Hấn ta tưởng như đã cầm sự vinh hoa phú quý trong tay. Hấn nghĩ ngợi rất nhiều về tương lai của mình. Một hôm, khi ngắm lại nhan sắc của vợ, hấn thấy không được đẹp tí nào cả. Thế rồi đêm hôm ấy nằm dưới bóng trăng, hấn mơ tưởng một người đẹp như chị Hằng. Hấn bụng bảo dạ: "Rồi ta sẽ cho vợ ta về đi thôi! Một khi đỗ đạt thì thiếu gì nơi ngấp nghé muốn làm bà. Lúc đó, ta sẽ tìm những đám con vua cháu chúa; đã da trắng môi son lại vừa lấm của". Nghĩ thế, qua ngày hôm sau hấn kiếm cớ gây sự với vợ và đòi bỏ cho kì được. Mọi người đều lấy làm lạ và tỏ vẻ khinh bỉ một người có học như hấn lại có thể nhẫn tâm đến thế được. Nhưng hấn chỉ cười khẩy mà không kể gì dư luận.

Một hôm khác có một người đến đòi nợ hấn. Vừa mới bước vào sân, người ấy bị hấn chỉ tay vào mặt mắng cho một trận:

- Ta chưa có trả. Không khéo nay mai ta sẽ cầm

đất vào vườn ở của mây cho mây biết mặt.

Hắn còn đe dọa nhiều người nữa. Gặp ai không vừa ý, hắn ts nói:

- Rồi chúng mây sẽ biết tay ông!

Tất cả những hành động của người học trò đều được tâu báo về Thiên đình. Ngọc hoàng nghe nói rất phật ý, cho nên ít lâu sau đó, người từ giũ đền lại nằm mơ thấy ông thần báo cho biết là không phải kính sợ đối với người học trò nữa vì trên thiên đình tước mất sổ rồi, không cho đổ đạt.

Ông từ hỏi: "Tội của nó như thế nào?" - "Nó bị kết án là "dưới trăng bỏ vợ, trước sân đòi nhà, chưa làm nên đã thất đức". Bây giờ nó không được hưởng phúc nữa".

Quả nhiên người học trò đó thi mãi không đỗ, muốn nối duyên lại với vợ cũ cũng không được. Cửa nhà hắn ngày một sa sút dần. Do đó mà có câu tục ngữ: "*Chưa đỗ ông nghè đã đe hàng tổng*"

TIẾN SĨ GIẤY

Ngày xưa, có một anh thanh niên, con một gia đình khá giả vì được nuông chiều nên ngay từ thừa nhỏ đã rất hư hỏng. Muốn cho con có một ít chữ để nên người, cha mẹ anh ta đã mời một ông thầy đồ về dạy học, nhưng anh không chịu học hành mà chỉ chơi bời lêu lổng suốt ngày. Lớn lên, học không hay, cày không biết, sẵn có tiền của cha mẹ, anh chỉ chuyên cờ bạc, rượu chè ngày này qua ngày khác. Chẳng bao lâu cha mẹ anh lần lượt qua đời. Khi cha mẹ mất thì của chím của nôi trong nhà cũng lần lượt tiêu tan. Từ đó, không chịu làm lụng, chỉ biết ăn chơi nên anh ta trở thành một người nghèo túng nhất làng. Tài sản trong nhà, ngoài túp lều để trú thân khi mưa nắng và một cái chổi cùn, rế rách anh ta chẳng có đồ vật gì khác. Đói nghèo, anh ta bắt đầu học cày, học cuốc. Một hôm, phải cày thửa ruộng ven đường cái rất xa làng, mặt trời lên gần một con sào rồi anh mới lững thững vác cày dắt trâu đi. Ra đến đồng thì đã nửa ngày. Anh lội xuống mới cày được hai ba đường thì chân tay đã rã rời, anh vội lên bờ

ngồi nghỉ. Anh vừa ngồi dưới bóng cây thì có mấy anh học trò đi trên đường cũng dừng lại nghỉ chân, hút thuốc nhờ. Hai bên làm quen nhau. Anh thanh niên lân la hỏi:

- Các thầy khoá đi công việc hay đi chơi đâu đấy?

Một anh học trò trả lời:

- Chúng tôi lên kinh đô để thi đây. Mấy năm trời nhà vua mới mở một khoa thi, học hành tốn kém, không biết khoa này có đạt kết quả như ý muốn hay không?

Anh lại hỏi tiếp:

- Chắc các thầy tài cao học rộng, văn hay chữ tốt mới đi thi chứ! Đã vậy lo gì mà chẳng đỗ.

Một anh học trò khác khiêm tốn nói:

- Đâu dám khoe mình là chữ nhiều. Anh em chúng tôi cũng mới biết đôi ba chữ thôi.

Khi mấy anh khoá đi rồi, anh tự nghĩ: Ngày xưa bố mẹ cũng cho mình học được ít chữ. Họ thi được có lẽ mình cũng thi được. Hay mình cứ thử đi một chuyến xem sao. Thế rồi anh vội tháo cày, dắt trâu về, sửa soạn đi thi.

Đường lên kinh đô phải qua một con sông, các anh đồ nho lên kinh dự thi đều phải qua đây. Vùng này có một cô gái con quan, từ bé đã được học hành, làm thơ, làm phú, lớn lên có nhan sắc, lại thông minh. Năm ấy, cô muốn kén một người chồng xứng đáng nên ra chỗ dò ngang ở bến này.

Cô ra một câu đối, nếu ai đối được sẽ lấy người đó làm chồng. Nhiều nho sĩ đã qua đây nhưng chẳng ai làm cô vừa ý. Hôm ấy, trên một chuyến đò, cô thấy có một anh không có dáng nho sĩ mà lại có vẻ đi thi, cô liền hỏi:

- Anh cũng lên kinh đô thi à?

Anh thanh niên trả lời:

- Vâng!

Cô gái nói tiếp:

- Thầy khoá đi thi chắc học rộng, biết nhiều, tôi xin ra một câu đối: "Long hữu túc, hà long bất tẩu". Thầy mà đối được tôi xin theo thầy làm người nâng khăn sửa túi.

Anh nghĩ mãi, không tìm được câu đối lại bèn tìm cách thoái thác:

- Tôi xin nói để cô và các thầy khoá biết, bây giờ tôi đang nghĩ đến văn bài, còn tâm trí nào mà nghĩ đến việc khác. Khi trở về, thế nào tôi cũng phải qua đây, tôi xin khất cô đến lúc tôi trở về tôi sẽ đối.

Qua đò, anh hối hả đi. Vì nghèo túng, vừa đi vừa phải lo ăn nên khi đến kinh đô thì trường đã tan. Không biết nên làm thế nào, anh đánh bạo hỏi thăm nhà quan giám khảo, xin vào gặp quan. Lúc ấy quan giám khảo đang bận bịu nên nghe có một tên dân xin vào hầu thì nhất định không cho. Thấy thế vợ ông liền nói:

- Cứ cho hắn vào xem hắn kêu ca điều gì, có mất gì đâu mà không cho hắn vào.

Vốn là người sợ vợ, ông liền bảo lính cho anh thanh niên vào.

Đi trong dinh nhà quan, nhìn thấy toà ngang dãy dọc uy nghi, anh rất lo sợ nhưng rồi lại tự nhủ: Đã trót thì phải trét, thôi cứ liều. Nhìn thấy anh, quan giám khảo hỏi:

- Anh đến có việc gì?

Anh chàng liền kêu:

- Dạ! bẩm quan lớn, con là hàn sĩ, phải chạy ăn từng bữa một nhưng vì con hiếu học con cũng cố tìm cách theo đòi nghiên bút. Trên đường đến kinh đô dự thi, con vừa đi vừa phải tìm cách sinh sống nên đến nơi trường thi đã tan. Ba năm triều đình mới mở một khoa thi, đợi đến khoa thi sau thì con không làm sao theo đuổi được. Vì vậy, con đến xin quan rủ lòng thương giúp đỡ cho con!

Nghe anh kêu xin, quan giám khảo trừng mắt:

- Phép nhà vua đã định, việc thư cử nghiêm minh lắm, có phải chuyện thường đâu! Bài vở đã chấm xong cả rồi, bây giờ không còn cách nào nữa.

Bà quan ngồi nghe động lòng thương, thấy chồng nói thế, liền bảo:

- Ông không thương người một chút nào cả, người ta gặp phải tình cảnh như vậy mới đến kêu

cầu, chứ không thì ai đến làm gì! Làm ơn thì sau này người ta sẽ trả ơn.

Nghe vợ nói, ông đành phải nghe theo. Ông bảo anh thanh niên:

- Thôi được! Ta sẽ làm ơn cho anh, khoa này còn đang thiếu một tiến sĩ. Bây giờ ta ra cho anh một câu đối nếu anh đối được ta sẽ cho đồ.

Nhìn quanh trong nhà, bất chợt thấy một bức trướng thêu mấy con chim phượng mà ông rất thích, ông liền đọc:

- "Phượng hữu dục, hà phượng vô phi". Đấy anh đối đi!

Anh lo quá, lo quan quở trách, lại lo lúc về cô lái dò giấu cọt. Thốt nhiên, anh nghĩ đến câu đối của cô lái dò, anh mừng quá, liền thưa với quan:

- Bẩm quan lớn, con xin mạn phép đối thế này: "Long hữu túc, hà long bất tẩu", có gì sai sót xin quan lớn tha thứ cho!

Anh vừa đọc xong thì quan giám khảo reo lên:

- Hay lắm! Anh quả là một người có học rộng tài cao. Ta sẽ cho anh đỗ tiến sĩ.

Được đỗ tiến sĩ, anh thanh niên mừng lắm, trên đường vinh quy về làng, qua bến dò, anh mời cô lái dò lên và nói: "Khi vào kinh qua đây, cô có ra cho tối về đối câu: "Long hữu túc, hà long bất tẩu" nếu đối được cô sẽ nguyện làm bạn trăm năm. Lúc ấy, vì lo thi cử nên tôi khất cô đến khi về. Bây giờ

công thành danh toại rồi tôi xin đổi lại: "Phượng hữu dục, hà phượng vô phi", không biết như thế cô đã cho là chĩnh chưa?"

Cô gái tấm tắc khen hay và ưng thuận làm vợ anh như lời cô đã hứa. Về sau những người trong xóm biết chuyện ấy, họ gọi anh là "Ông tiến sĩ giấy".

QUẢ BẦU THẦN KÌ

Thuở xưa, có hai mẹ con nhà Tờ Chú (còn có nghĩa là anh đen) nghèo nhất làng. Họ nghèo lắm, nghèo đến nỗi không có một con dao mẻ để phát nương, một cái thuổng con để đào củ mài. Tờ Chú phải đi ở cho chủ làng để lấy cơm gạo nuôi thân, nuôi mẹ.

Nhà chủ giàu lắm, trâu hàng đàn, voi hàng lũ, ruộng chim bay mỗi cánh, muông thú chạy chồn chân không hết. Tờ Chú không dám ao ước gì hơn ngoài mảnh ruộng, đám nương để cấy lúa, trồng ngô nuôi mẹ. Một hôm, Tờ Chú nói với chủ làng: "Tôi không muốn ở thuê cho chủ làng mãi, tôi muốn có một mảnh ruộng, một đám nương. Chủ làng có thể cho tôi một khoảng rừng để tôi phát nương, vỡ ruộng không?"

Chủ làng nghe chàng trai nói vậy, lần chân không trả lời và chỉ nói Tờ Chú hãy làm việc đi.

Nhiều lần Tờ Chú hỏi xin, nhưng không lần nào chủ làng trả lời cả. Một hôm, chủ làng đang uống rượu, Tờ Chú lại vào xin, hấn bực mình chỉ lên dãy núi xanh xanh phía chân trời và nói: "Thôi

được, mày đã muốn thì tao cũng chẳng tiếc nữa. Nếu mày có đủ sức thì cả dãy núi kia tha hồ cho mày phát". Nghe chủ làng nói thế, Tờ Chú sung sướng quá chạy về báo tin cho mẹ biết. Mẹ khuyên: "Con chớ nên đi, dãy núi hoang kia là chỗ ở của hùm beo, rắn rết. Con lên đấy sẽ bị chết mất xác. Rồi đây, ai thay con nuôi nấng chăm sóc mẹ". Tờ Chú an ủi: "Mẹ không lo. Hùm beo con chẳng sợ, rắn rết con chẳng kinh. Chủ làng đã cho đất, nhất định con sẽ phát được nương, vỡ được ruộng".

Thấy con quả quyết, người mẹ không ngăn cản nữa. Sáng hôm sau, Tờ Chú từ biệt mẹ lên đường. Chàng cứ nhắm hướng dãy núi xanh trước mặt mà đi. Đi mãi, suốt chín ngày, chín đêm liên không nghỉ, ngày thứ mười Tờ Chú đến chân núi. Đó là một khu rừng rộng bạt ngàn, cây to cây nhỏ chen nhau kín mặt đất. Chàng dùng tay không bẻ gãy cây cỏ, lấy đá đập đổ cây to. Qua chín ngày, chín đêm nữa Tờ Chú đã khai phá được một khu đất rộng. Đến ngày thứ mười, anh bỗng thấy một con chim gõ kiến bay đến nói: "Nghỉ tay một tý đã Tờ Chú. Tôi có cả một câu chuyện muốn nói với anh. Hãy để cho loài chim chúng tôi ít cây để làm tổ. Rẫy của anh đã dài hơn rẫy của chủ làng rồi đó. Tôi đã bay rã cả cánh ra rồi mà không hết đám rẫy anh vừa phát".

Nghe chim gõ kiến nói, Tờ Chú ngừng tay không phát theo chiều dọc nữa. Chàng quay sang

phát theo chiều ngang. Cũng đến ngày thứ mười thì thấy có một con nai vàng trong rừng chạy ra nói: "Rẫy của anh gấp đôi rẫy của chủ làng rồi. Tôi chạy mỏi cả gối mà vẫn không hết. Anh hãy để dành chỗ đất còn lại cho loài thú chúng tôi".

Tờ Chú nghe lời nai, ngừng tay. Đúng là rẫy của chàng có bề dài hơn rẫy chủ làng, bề ngang rộng hơn rẫy chủ làng. Từ nay gia đình chàng sẽ có ngô, lúa. Tờ Chú đập đá lấy lửa đốt rẫy. Xong việc chàng về bản lấy thóc giống lên gieo. Nhưng khi về đến nhà, bao nhiêu là thóc giống mẹ chàng đã ăn hết cả rồi. Chàng hỏi vay các nhà trong bản nhưng chẳng ai còn thóc giống cho chàng vay. Cùng kế, Tờ Chú phải đến nhà chủ làng để vay. Chủ làng đưa cho chàng thóc đã luộc chín rồi. Tờ Chú không biết cứ mang lên rẫy gieo. Không thấy lúa mọc, chàng lại đến nhà chủ làng vay lần nữa. Chủ làng nói: "Giàng không cho mày sướng đâu Tờ Chú ạ. Mày đừng có phí công vô ích. Nếu lần này mày gieo không mọc thì đúng là cái số mày như vậy. Mày lại ở thuê cho tao thôi".

Đúng như lời chủ làng nói, lần thứ hai Tờ Chú gieo lúa vẫn không mọc. Nhìn cả đám rẫy cỏ cây đã bắt đầu mọc. Tờ Chú buồn quá ngồi khóc. Chắc là Giàng không muốn cho mẹ con chàng có cơm, có nương rẫy. Một buổi sáng, Tờ Chú ra suốt rửa mặt, bỗng thấy một quả bầu khô từ đâu trôi đến dưng vào chân chàng. Hai ba lần như vậy, Tờ Chú nghĩ:

"Hay là mình trồng bầu ăn vậy. Bầu ăn cũng nuôi sống được người. Nếu không, mình chỉ còn cách lại đi làm thuê cho chủ làng". Nghĩ vậy chàng vớt quả bầu lên rồi về nhà từ biệt mẹ lên rẫy trồng bầu. Đến nơi chàng ghè quả bầu vào đá và lấy hạt rắc khắp rẫy.

Hôm sau ra xem rẫy, Tờ Chú hết sức kinh ngạc vì đám rẫy của chàng đã là một rừng bầu. Hôm sau nữa bầu ra hoa và ngày thứ ba, rẫy lố nhố những quả. Tờ Chú mừng quá, hái một quả về nướng ăn thì thấy rất thơm và ngon, sung sướng quá chàng reo lên: "Sống rồi. Ta sẽ mang bầu về cho mẹ, chắc mẹ mừng lắm".

Nhưng khi đến rẫy định hái bầu về cho mẹ thì cả rẫy bầu đã úa vàng. Quả bầu mới hôm qua còn xanh mơn, hôm nay đã khô đét. Tờ Chú buồn quá, nghĩ Giàng không muốn cho mẹ con chàng sung sướng thật rồi. Tờ Chú đi đi lại lại khắp rẫy, nhìn những quả bầu khô, nước mắt cứ trào ra, chàng nghĩ: "Giàng không cho ăn bầu tươi thì lấy hạt bầu về cho mẹ ăn cầm hơi vậy". Chàng liền hái một quả ghè vào đá. Quả bầu vỡ đôi, tung ra không biết cơ man nào là hạt bầu mà là thứ hạt nhỏ, vỏ cứng. Tờ Chú nhìn kỹ thì đúng hơn là hạt thóc. Thóc cứ rào rào như thác nước. Kinh ngạc quá chàng đập quả thứ hai, rồi quả thứ ba, quả nào cũng đầy những thóc là thóc. Tờ Chú mừng quá vội đi hái bầu, chất từng đống vào chòi rồi gửi thóc về nhà cho mẹ.

Đến nhà, thấy mẹ đang nằm co quắp bên đống lửa tàn, da bọc lấy xương vì đói, Tờ Chú hốt hoảng lay gọi mẹ: "Mẹ ơi, có lúa có gạo rồi mẹ ạ. Con đem về đây, mẹ dậy mà ăn". Người mẹ mở mắt, trông thấy con nước mắt cứ trào ra. Đến khi nhìn thấy gùi thóc bên bếp, bà lại nhắm mắt lại và không nói: "Con đem bán thóc trả cho người ta con ạ. Mẹ không nỡ ăn cơm gạo không phải do sức của mẹ con ta làm ra. Thà mẹ chết còn hơn phải ăn của ăn trộm, ăn cắp". Tờ Chú vội nói: "Mẹ ơi, thóc của nhà ta đấy mà". Người mẹ lắc đầu: "Con đi gieo lúa, lúa không mọc. Con đi gieo bầu, bầu ăn được thì Giàng lại làm cho héo đi. Thế mà con bảo là thóc của rẫy nhà ta thì mẹ tin làm sao được". Tờ Chú vội thanh minh với mẹ: "Nếu mẹ không tin thì để con cống mẹ lên rẫy xem mẹ sẽ rõ".

Không đợi mẹ trả lời, Tờ Chú nâng mẹ dậy, xốc bà cù lên lưng cống đi. Chàng đi như bay, phút chốc đã đến chòi giữa rẫy. Chàng đặt mẹ nằm bên bếp lửa rồi lấy một quả bầu ghè vào đá. Thóc từ trong quả bầu rào rào chảy ra như thác nước. Người mẹ thấy vậy mắt sáng lên: "Giàng giúp mẹ con ta thật rồi, con ơi". Từ ngày có rẫy bầu kỳ lạ, mẹ con Tờ Chú trở nên no đủ. Dân dưới bản bị đói kéo nhau lên rẫy đào củ được mẹ con chàng cho thóc, nhờ vậy đã qua được nạn đói.

Chủ làng nghe tin Tờ Chú nhờ phát rẫy trên

núi trông bầu mà lại có dư lúa gạo bèn tìm cách đòi nợ. Tở Chú trả rất sòng phẳng hàng chục quả bầu, chủ làng hí hửng mang bầu về, chắc mẩm phen này sẽ suốt đời dư thóc gạo, nhưng khi đập bầu ra thì toàn là sỏi cát. Chủ làng tức giận nhưng không làm gì được Tở Chú. Còn mẹ Tở Chú từ đó trở đi không bao giờ bị đói như xưa nữa.

SỰ TÍCH CHIM ĐA ĐA

Ngày xưa, có một em bé mồ côi cha từ nhỏ. Người mẹ sau một thời gian để tang rồi cũng đi lấy chồng. Người chồng mới nhà cũng nghèo. Sinh sống bằng nghề đốn củi. Vì bà con thân thích nội ngoại không có ai nên em bé phải theo mẹ về ở với bố dượng. Bố dượng tính tình vũ phu, coi cả hai mẹ con như kẻ ăn người ở, nhất là thằng bé chưa biết làm ăn gì cả nên hắn càng ghét. Nhiều lúc có điều trái ý, hắn đánh thằng bé thâm tím mặt cả mình mẩy.

Một năm trời làm mất mùa. Kiếm miếng ăn rất chật vật. Củi rẻ như bèo, trước kia một gánh củi nuôi sống cả gia đình cả mấy ngày thì bây giờ không đủ một bữa. Thằng bé trở nên một cái gai trước mắt bố dượng. Hắn bảo vợ:

- Thằng bé này chỉ ăn hại, đem bán quách nó đi cho rồi, vừa đỡ cơm nuôi lại có ít tiền sống cho qua thời buổi khó khăn này.

Người đàn bà không nghe, thà cả hai mẹ con cùng chết chứ nhất định không chịu lìa con.

Người bố dượng liền có ý định giết chết con riêng của vợ. Một hôm chờ lúc vợ đi chợ sớm, hắn đưa thằng bé lên rừng. Hắn bảo:

- Mày có muốn trèo ổi và bắt bướm không? Trên ấy tha hồ. Thằng bé thích lắm xin đi theo ngay.

Người đàn ông đưa nó vào rừng sâu. Đến chỗ có mấy cây ổi rừng bảo hắn:

- Ở đây chơi, chốc nữa lấy củi xong tao quay lại đón.

Hắn để lại một bát cơm cho thằng bé rồi bỏ đi, đinh ninh là nó sẽ không tìm đường trở về được nữa. Nhưng buổi chiều, hắn rất ngạc nhiên thấy thằng bé đã ở nhà rồi. Số là thằng bé bơ vơ giữa rừng rậm thì may mắn gặp một bọn đào khoai mài về qua đó. Thế là họ đưa nó về. Nhờ có bát cơm, nó vẫn đủ sức về đến nhà. Nghe đứa bé kể hắn bức mình vô hạn, vờ mắng:

- Chỉ tại mày làm tao tìm mãi mệt hết cả hơi.

Một lần khác hắn lại dỗ được thằng bé theo hắn lên rừng. Lần này hắn tìm cách đưa em vào thật sâu trong rừng rậm, nơi chưa ai dám vào hái củi bao giờ. Hắn nghĩ bụng:

"Lần này sẽ không gặp được ai đâu. Không chết vì thú dữ, thì cũng chết vì lạc, không chết vì lạc thì cũng chết đói mà thôi".

Mãi tới chiều tối không thấy bố dượng trở lại, thằng bé khóc lóc kêu vang thảm thiết nhưng chỉ

có tiếng núi rừng vọng lại. Thằng bé cuống cuống chạy đi tìm mọi ngã nhưng không thấy một ai. Khi đã mệt lả và đói bụng, nó tìm đến bát cơm bố dượng để lại thì thấy chỉ là một bát cát trên rắc một lớp cơm với một quả cà để đánh lừa. Nó nhặt những hột cơm phủ cát bỏ vào miệng. Đói quá, nó cầm cả bát cát chạy khắp nơi và kêu lên: "Bố dượng ơi! Bát cát quả cà! Bát cát quả cà". Nhưng tiếng kêu của nó chỉ làm cho mấy con chim rừng giật mình bay lên.

Rồi thằng bé chết, hoá thành chim đa đa, luôn kêu lên những tiếng: "Bát cát quả cà! Bát cát quả cà!".

Đợi mãi không thấy con về, người đàn bà khóc hết nước mắt. Đoán biết thằng chồng tàn bạo đã hãm hại con mình, bà phần uất bất hấn phải đi kiếm con mình về bằng được, nếu không sẽ lên quan tố cáo. Hấn lo sợ, hồi hận quay lại khu rừng rậm. Tìm mãi, tìm mãi không thấy, hấn bỗng nghe thấy có tiếng kêu ai oán: "Bát cát quả cà". Hấn rụng rời chân tay. Đúng là hồn thằng bé hiện về vạch tội ác của hấn rồi! Hấn không còn hồn vía nào nữa, vội chạy, nhưng tiếng kêu ai oán: "Bát cát quả cà!" cứ đuổi theo hấn mãi. Hấn chạy mãi qua hết khu rừng này sang khu rừng khác. Rồi kiệt sức, hấn ngã vật xuống đất ngất đi.

Mấy ngày sau, một người tiểu phu nhìn thấy xác hấn nằm co quắp ở một mé rừng.

SỰ TÍCH CHIM TU HÚ

Ngày xưa có hai nhà sư Năng Nhãn và Bất Nhãn. Hai người cùng cạo tóc xuất gia từ ngày còn trẻ và cùng tu ở một ngôi chùa hẻo lánh. Sau một thời gian dài tu luyện, bỗng một hôm Năng Nhãn được đức Phật độ cho thành chính quả.

Bất Nhãn thấy mình tu hành không kém gì bạn mà không được hưởng cái may mắn sớm như bạn thì rất buồn bực. Chàng đến trước toà sen hết sức kêu nài với đức Phật bày tỏ lòng chân thành tu đạo cùng mọi sự khổ hạnh đã trải qua của mình. Đức Phật bảo chàng:

"Nhà người chuyên tâm cầu đạo, lại là người trong sạch thật đáng khen ngợi. Nhưng tính tình nhà người vẫn như con trâu chưa thuần, chưa thể dắt đạo được. Vậy hãy cố gắng tỏ rõ tấm lòng nhẫn nhục trong một cuộc khổ hạnh trường kỳ rồi sẽ theo ban cũng chưa muộn".

Bất Nhãn nghe lời bèn lên núi chọn một gốc cây bắt chước người xưa ngồi xếp chân bằng tròn tu theo lối trường định. Chàng cương quyết ngồi im

lặng như thế mãi trong ba năm, dù có phải thế nào cũng không chịu dậy.

Và từ hôm đó, Bất Nhẫn như một vật vô tri vô giác. Những con sâu, con kiến bò khắp mình chàng. Những con thú cào vào thân chàng. Những con chim ỉa phẹt trên đầu chàng. Chàng đều không hề bận tâm. Chàng chỉ một mực tâm tâm niệm niệm những ý nghĩ của đạo Phật.

Cứ thế mãi, trải qua hai mùa hè và sắp sửa qua một mùa hè thứ ba là kết thúc cuộc tu luyện. Bỗng dưng một hôm có hai vợ chồng con chim chích ở đâu đến làm tổ ngay trong vành tai Bất Nhẫn. Chàng cứ để yên, mặc chúng muốn làm gì thì làm. Chúng đi về tha rác lên đầu, lên mặt. Rồi chim mái đẻ trứng. Rồi cả một thời kỳ hai vợ chồng chim thay nhau ấp. Cho đến lúc những con chim non kêu léo nhéo suốt ngày. Nhưng Bất Nhẫn không thấy thế làn khó chịu.

Một hôm, lúc ấy chỉ còn mười ngày nữa thì Bất Nhẫn hết hạn ngồi dưới gốc cây. Hôm đó đến lượt chim vợ đi tìm thức ăn cho con. Suốt cả một buổi chiều nó vẫn không kiếm được một chút gì. Mãi đến gần tối, lúc lượn qua một cái hồ, chim vợ mới thấy một con nhện đang giăng tơ trong một đoá hoa sen. Nhện nhác thấy chim liền ẩn mình vào giữa những cánh hoa làm cho chim mất công tìm mãi. Không ngờ vừa tắt ánh mặt trời, hoa sen đã cụp ngay những cánh của nó lại. Chim cố tìm lối

chui ra, nhưng những cánh hoa vây bọc đầy quá đành chịu nằm lại đó.

Ở nhà, chim chồng không biết cơ sự ra sao liền bay đi tìm vợ rồi lại trở về. Đàn con đói mỗi nháo nhác suốt đêm. Mãi đến sáng hôm sau chờ đến lúc hoa nở, chim vợ mới thoát được bay về tổ. Một cuộc cãi lộn nổ ra bên tai Bất Nhẫn. Ghen vợ, chim chồng nhiếc vợ hết lời. Nhưng chim vợ hết sức bày tỏ nỗi lòng trinh bạch của mình. Cuộc đấu khẩu kéo dài suốt cả một buổi sáng và tưởng như không thể chấm dứt. Bất Nhẫn rất khó chịu. Thêm vào đó, đàn con đói khóc chiu chít điếc cả tai. Nhằm đúng lúc vợ chồng chim đang cãi nhau, Bất Nhẫn bỏ tay lên giạt cái tổ chim vứt mạnh xuống đất và nói:

"Đồ khốn! Chỉ có mỗi một chuyện đó mà chúng mày làm điếc cả tai ông từ sáng đến giờ".

Thế là công sức tu luyện của Bất Nhẫn sắp hoàn thành đã bị huỷ bỏ trong chốc lát.

Nhưng Bất Nhẫn không nản chí. Trước toà sen, chàng hứa sẽ kiếm cách bày tỏ sự hối lỗi của mình. Chàng tìm đến một khúc sông lớn chảy xiết, tình nguyện làm người chèo đò đưa khách bộ hành qua sông mà không lấy tiền. Chàng quyết chờ cho đến người thứ một trăm mới chịu nghỉ tay.

Lần này Bất Nhẫn tỏ ra là một người rất tích cực. Tuy bến sông thường vắng khách, chàng vẫn không chịu rời bỏ công việc. Luôn trong hai năm

chàng đã chở được chín mươi tám người mà không xảy ra việc gì.

Một hôm vào khoảng giữa thu, nước sông tự nhiên tràn về chảy xiết hơn mọi ngày. Trời bỗng đổ trận mưa lớn. Giữa lúc đó có một người đàn bà dắt một đứa bé đòi qua sông. Trông có vẻ là vợ của một viên quan sở tại, chưa bước xuống thuyền đã dọa Bất Nhẫn:

- Chú nhớ chèo cho vững nghe không. Che mũi cho kín. Nếu để ta mà ướt thì liệu chừng kéo roi quẩn dít đó.

Nghe nói thế Bất Nhẫn bưng bưng nổi giận nhưng chàng cố nhịn và giữ vẻ mặt tươi cười đáp:

- Bà và cậu đừng sợ gì cả. Tôi xin cố sức.

Rồi chàng vận dụng hết tài nghệ để đưa hai mẹ con nhà nọ sắp qua bên kia sông được vô sự. Lúc sắp đến bờ, người đàn bà bỗng kêu lên:

- Ta quên khuấy đi mất. Có một gói hành lý bỏ quên ở quán bên kia. Vậy nhà người chịu khó chèo sang lấy hộ.

Bất Nhẫn nín lặng cầm cổ chèo qua sông giữa sóng to gió lớn. Mãi đến gần tối, chập vạt lấm chàng mới đưa được gói hành lý sang cho người đàn bà. Nhưng khi soát lại gói, người đàn bà nọ lại kêu lên:

- Thôi rồi! Còn một đôi giày của thằng bé bỏ ở gầm giường. Thế nào người cũng gắng lấy cho ta một lần nữa.

Người đàn bà nói chưa dứt lời thì Bất Nhẫn đã
giơ tay chỉ vào mặt:

- Cút đi đồ chó ghẻ! Tao có phải sinh ra để hầu
hạ mẹ con nhà mày đâu.

Nhưng người đàn bà ấy vốn là Đức Phật Quan
âm hiện hình xuống để thử tâm tính người đệ tử
khổ tu đó, bây giờ lại hiện nguyên hình và cất
tiếng bảo chàng:

- Nhà ngươi vẫn chưa thực tâm nhẫn nhục,
như thế thì tu gì mà tu. Có tu hứ là được!

Bất Nhẫn then quá đành phải cúi đầu nhận lỗi.

Phật Bà Quan âm sau đó bắt Bất Nhẫn hoá
thành một giống chim mà người đời quen gọi là
chim tu hú. Họ bảo thứ chim đó vào khoảng cuối
mùa hè sang thu hay xuất hiện, đúng vào lúc xảy
ra cuộc thử thách giữa Bất Nhẫn và Phật Bà.

SỰ TÍCH CHIM CUỐC

Ngày ấy có đôi bạn chí thân tên là Quắc và Nhân. Họ đều là học trò con nhà nghèo, lại mồ côi cha mẹ. Quắc được học nhiều hơn bạn; anh chàng làm thầy đồ dạy trẻ. Tuy bổng lộc chẳng có là bao, nhưng Quắc vẫn thường giúp đỡ Nhân. Đôi lại, có lần Quắc bị ốm nặng, giá không có bạn thuốc thang ngày đêm thì anh khó lòng sống nổi. Sau đó cũng vì sinh kế phải chia tay mỗi người một ngả.

Trong khi Quắc sống cuộc đời dạy trẻ thì Nhân cũng đi lang thang các vùng xa lạ làm thuê làm mướn. Trải qua một thời kì lang bạt, cuối cùng anh chàng vào làm công cho một phú thương. Thấy chàng thật thà chăm chỉ, phú thương rất tin cậy. Chẳng bao lâu Nhân được phú thương gả con gái cho.

Vợ Nhân có nhiều của riêng. Vì thế Nhân nghiêm nhiên trở thành một phú ông có một sự nghiệp kha khá ở trong vùng.

Nhân giàu nhưng không quên tình bè bạn. Nhân vẫn nhớ tới lời thề: "Sống chết sống khổ có

nhau" với Quắc. Nhân cất công đi tìm và sung sướng khi thấy Quắc còn sống. Tuy Quắc đang dở năm dạy, nhưng Nhân vẫn thương lượng với cha mẹ học trò cho con em chuyển sang học với một cụ đồ khác, rồi đưa Quắc về nhà mình. Nhân dặn người làm phải coi Quắc không khác gì mình, cơm nước hầu hạ không được bê trễ.

Nhưng tính vợ Nhân không được như chồng. Xưa nay đối với những kẻ rách rưới, chị ta thường có thái độ khinh thị. Và chị ta không cùng sống những ngày hàn vi với Nhân nên có thấy đâu tình nghĩa giữa Nhân và Quắc như thế nào. Nhưng thấy chồng rất trọng đãi khách nên lúc đầu cũng không dám nói gì. Nhân luôn luôn bảo vợ:

"Đây là người thân nhất trong đời tôi. Nếu không có bạn thì chưa chắc tôi sống để gặp nàng". Vợ Nhân chỉ lẩm bẩm:

"Khéo! Bạn với bè! Chỉ có ngồi ăn hại!"

Dần dần vợ Nhân bức mình ra mặt. Chị ta khó chịu vì cái ông khách lạ tự xưng ở đâu đến chả giúp ích gì cho nhà mình, chỉ chễm chệ trên giường cao, cơm rượu mỗi ngày hai bữa. Vợ Nhân trước nói mát nhưng sau thì ngoa ngoắt ra mặt. Có hôm người đàn bà ấy day nghiêng cả chồng lẫn khách:

"Chẳng phải bố già, không phải khách nợ, ở đâu lại rước về thờ phụng ăn no lại nằm. Thôi liệu mà tống quách đi!"

Thấy thái độ vợ ngày càng quá quắt, chồng chỉ sợ mất lòng bạn. Nhân một mặt thân hành chăm chút cho bạn, một mặt khuyên dỗ vợ. Nhưng vợ Nhân chứng nào vẫn giữ tật ấy. Về phần Quắc thì chàng hiểu tất cả. Đã hai lần Quắc cáo bạn xin về nhưng Nhân cố sức giữ lại. Thấy bạn chí tình, Quắc lại nấn ná ít lâu.

Nhưng hôm đó Quắc quả quyết ra đi vì chàng vừa nghe được những câu nói xúc phạm đến mình một cách nặng nề. Quắc nghĩ nếu mình không tính kế sớm thì sẽ có ngày bị nhục với người đàn bà này. Mà nếu ra đi như mấy lần trước thì sẽ lại bị bạn lôi thôi khó thoát.

Một hôm, trời còn mờ sương, Quắc lẻn ra đi. Muốn cho bạn khỏi mất công tìm kiếm nên khi qua một khu rừng, chàng cởi khăn áo treo lên một cành cây bên đường làm như mình đã chết. Đoạn Quắc lặn mò đi xứ khác trở lại cuộc đời gõ đầu trẻ nuôi thân.

Thấy bạn đi đâu mất Nhân bỏ đi tìm nhưng chẳng biết tung tích đâu cả. Khi nghe tin có người bắt được khăn áo ở mé rừng phía Nam, chàng lật đật đến xem. Nhân thấy rõ đó là khăn áo của bạn. Nhân vô cùng hối hận:

"Thôi ta làm hại bạn ta rồi! Chắc bạn ta bị cướp giết chết!" Nhưng sau đó Nhân lại nghĩ khác:

"Bạn ta đi trong túi không một đồng, một chinh thì dầu có gặp cướp cũng không can gì. Đây là bị

hùm beo ăn thịt, hoặc là bị lạc trong rừng sâu. Dù thế nào đi nữa thì bạn ta cũng đi về phía này".

Nhân bắt đầu vào rừng tìm Quắc. Không thấy có vết máu, chàng lại càng hy vọng. Nhân băng hết chông gai, chui hết bụi rậm, luôn luôn cất tiếng gọi: "Anh Quắc ơi! Quắc ơi! Quắc! Quắc!". Nhân đi mãi, gọi mãi, quanh quẩn trong khu rừng mênh mông cho đến hơi thở cuối cùng, người bạn chí tình ấy cũng không quên gọi:

"Quắc! Quắc!". Rồi Nhân chết biến thành chim Đỗ quyên.

Vợ Nhân đợi mãi không thấy chồng về, lấy làm ăn năn về những hành động của mình gây ra. Một hôm chị ta bỏ nhà bỏ cửa đi tìm chồng. Cuối cùng cũng đến khu rừng phía Nam. Nghe tiếng "Quắc! Quắc!", chị ta nhận ra tiếng của chồng gọi bạn. Chị mừng quá kêu to:

"Có phải anh đấy không anh Nhân!". Không có tiếng trả lời ngoài những tiếng "Quắc! Quắc!" của con chim Đỗ quyên. Vợ Nhân cứ theo tiếng chim tiến vào rừng sâu. Sau cùng, không tìm được lối ra, tuyệt vọng mà chết bên cạnh một gốc cây.

SỰ TÍCH GÀ GÁY SÁNG

Ngày xưa ngày xưa, từ thửa mới sơ khai vũ trụ, trái đất còn rất mềm, lung lay, bồng bênh và có tới mười hai mặt trời, mười hai mặt trăng chiếu rọi. Do đó khí hậu vô cùng nóng bức và khó chịu. Ngày cũng như đêm, ánh sáng mặt trời, mặt trăng chiếu rọi gay gắt xuống mặt đất. Pô Kuh Parahimnuk là vị thánh chúa tể ở thượng giới có nhiều phép màu biến hoá ra muôn loài. Pô Kuh cho thánh Jibrahimnuk và các vị thánh khác giảng trần vào ngày thứ sáu, mừng một, để lo xếp đặt và cai quản mọi vật trên trần gian. Mỗi vị thánh hạ giới đều phải vào thánh đường học kinh kệ, học tập.

Tại thánh đường nọ, sau khi cầu kinh, tụng kinh, phân vì mệt mỏi, phân vì quá chén, tất cả các vị thánh đều ngủ say. Lợi dụng cơ hội đó, vị chúa của quỷ Sa tăng là Mưnưmas Sibai Kayông, với ham ý muốn làm đảo lộn thế gian, đã lén vào thánh đường, dùng phép thần thông hoá thành bốn tên quỷ Sa tăng, rồi hạ lệnh cho bọn này nhổ hết mấy cây cột chính của thánh đường đem vứt

xuống biển sâu, còn Munumas Sibai Kayông thì lấy trộm cây nỏ thần và tên vàng trên ngực vị thánh Pô Kuh, bắn tan hết mười một mặt trời và mười một mặt trăng. May sao còn một mặt trời và mặt trăng chạy thoát được.

Mặt trời và mặt trăng còn lại hoảng sợ chạy trốn nên vũ trụ lúc bấy giờ trở nên tối tăm, mù mịt lạnh lẽo. Hơi lạnh thấm buốt các vị thánh đang ngủ, làm cho các vị thức giấc. Khi tỉnh dậy, các vị thánh vô cùng bàng hoàng ngơ ngác, chỉ thấy tối mù mịt, toàn một màu đen u ám. Mọi vật vô cùng hỗn loạn, loài người và loài vật kêu la thảm thiết. Còn bọn quỷ thì mặc sức hoành hành, phá phách.

Pô Kuh sau một lúc bàng hoàng. Liên hoá phép nhỏ ba giọt nước mắt lên bàn tay, rồi lại nhỏ thêm lông mày để vào giữa. Sau đó Pô Kuh niệm chú hoá thành cây nến, rồi hoá lửa đốt để thắp sáng. (Ngày nay người Chăm cúng tế thần thường thắp bằng sáp ong là do tích này). Nhờ ánh sáng của cây nến, ngài thấy mấy cây cột chính của thánh đường bị nhỏ mất, cái nỏ thần và tên vàng của ngài cũng không còn nữa. Xung quanh ngài, vạn vật vô cùng hỗn loạn.

Lúc còn mặt trăng mặt trời, ánh sáng gay gắt làm cho người vật khó chịu. Đến khi mặt trăng mặt trời mất đi, ánh sáng mới trở lên cần thiết và đáng quý xiết bao. Để tìm căn nguyên xảy ra, thánh Brahimuk ngửa bàn tay bấm độn, gieo quẻ

bói, và biết rằng Mưnưmas Sibai Kayông cùng loại quỷ Sa tăng đã gây ra cảnh tối tăm hỗn loạn này.

Pô Kuh truyền cho thánh Jibrael gọi tất cả các thú vật, chim muông và cả loài người để nghị bàn, khi mọi loài đã đề tụy đầy đủ, Pô Kuh hỏi:

- Hỡi con người và muôn loài, ai có thể giúp Pô Kuh vượt biển cả sang xứ Mưkah để tìm lại mặt trăng, mặt trời, đem ánh sáng về cho trần gian, loại trừ ma quỷ?

Tất cả mọi loài đều lắc đầu bất lực, duy chỉ có vợ chồng vịt là tình nguyện giúp đỡ Pô Kuh đi tìm mặt trời, nhưng vợ chồng vịt lại kêu là đang bận ấp trứng chưa thể đi được ngay. Còn vợ chồng gà thì cũng muốn đi, vì cho rằng trong muôn loài chỉ có mình mới có giọng hay nhất, nhưng lại không bơi được trên mặt nước như vịt. Thánh Brahimưk bèn truyền cho gà mái ấp trứng, và ấp luôn trứng cho vợ chồng vịt, còn gà trống nhờ trời phú cho giọng gáy to và hay nên vui lòng đi gọi mặt trời.

Gà trống trèo lên lưng vịt, vịt bơi nhanh ra đại dương. Khi đến vùng đất xứ Mưkah, Pô Kuh thấy mặt trời và mặt trăng đang trốn trong người của thần Rănôlăk, Pô Kuh bèn hoá phép cho mặt trời và mặt trăng ra khỏi người của thần Rănôlăk. Nghe tiếng gọi tha thiết của gà trống hết lần này đến lần khác, mặt trăng và mặt trời thuận lòng đem ánh sáng trở lại cho trái đất và muôn loài.

TÌM MẸ

Ngày xưa, ở Tây Nguyên có vợ chồng người thợ săn giỏi. Họ làm việc cật lực từ sáng đến tối, nhưng vẫn nghèo khổ. Mọi thứ kiếm được đều phải nộp hết cho Chúa làng. Nồi khát khao có được nóc nhà che nắng mưa, có hạt gạo trong nồi để nấu cơm cháy bỏng trong lòng vợ chồng nghèo.

Bởi vậy khi sinh đứa con trai đầu lòng, họ đặt tên cho con là Nhà. Đến khi sinh con gái, họ đặt tên con là Gạo.

Một hôm Nhà và Gạo khóc lịm đi vì đói và rét. Người cha đến lạy Chúa làng:

- Xin ông rủ lòng thương cho con mang về một nắm lúa.

- Từ ngọn lá trên cây đến hòn sỏi dưới đất, cái gì cũng là của tao. Tao cho gì được nấy. Cút đi.

Người cha lủi thủi ra về. Chúa làng chột nghĩ:

- Nó đã dám hỏi thì rồi nó cũng dám ăn cắp.

Chúa làng thúc ngựa đuổi theo đâm người cha rồi hất ông xuống khe sâu.

Xung quanh Chúa làng chọt vang lên tiếng rì rào của rừng cây, tiếng róc rách của suối, chúng đồng thanh nói:

- Chúa làng giết người! Chúa làng giết người!

Lúc đó người mẹ đang ôm hai con ngồi dưới một gốc cây cổ thụ, bà bỗng thấy ruột mình quặn đay như bị đâm. Lại nghe tiếng thì thầm của Rận con trong manh áo:

- Chúa làng đã giết chồng bà rồi, bây giờ đang tìm giết mẹ con bà. Trốn mau đi!...

Tôi đã trót dại nghe lão Chúa làng sai hút máu mẹ con bà. Bây giờ tôi sẽ giúp bà để chuộc lại lỗi lầm. Bà hãy đến hang ông lão Đá ngay.

Ba mẹ con chạy tới hang ông lão Đá, ông đưa cho người mẹ giỏ gạo đầy rồi chỉ đường cho bà chạy trốn. Tiếng nhạc ngựa của Chúa làng đã vang lên rất gần.

Mẹ con thẳng Nhà đi mãi, trèo mãi, lên một đỉnh núi cao ngất, nhìn xuống chỉ toàn là mây trắng. Người mẹ nghĩ: "Chắc Chúa làng không lên đến đây để hại mẹ con ta. Nhưng cứ ở mãi đây thì ăn hết gạo của hai con, phải đi kiếm gạo thêm cho chúng nó"!

Bà hát ru cho Nhà và Gạo ngủ say, nhưng bước đi không đành, cứ ứa nước mắt nhìn hai con nhỏ. Rận con bò lên tai bà nói:

- Bà đi tìm gạo cho lũ trẻ mau lên. Dọc đường

có gặp Chúa làng thì nhớ chạy vào rừng mây. Tôi ở lại đây trông con cho.

Người mẹ gạt nước mắt, cảm ơn Rận con và hối hả theo đường cũ xuống núi.

Bà mới đến lưng chừng núi, đã gặp Chúa làng cưỡi ngựa leo lên. Nhờ lời Rận con dặn, bà chạy rẽ vào rừng mây, vờ cất tiếng gọi to:

- Nhà ơi, Gạo ơi! Nhanh lên kéo bị Chúa làng bắt! Mây rẽ thành đường cho người mẹ chạy.

Dây mây chằng chịt, quấn chặt bốn chân ngựa, Chúa làng không chạy được. Gai mây đâm chảy máu tay chân, mặt mũi Chúa làng khiến lão đau đớn. Lão đứng ngoài bìa rừng mây giận dữ gào thét. Người mẹ vừa sợ, vừa lo cho con, cố sức chạy thật xa hòng đánh lạc hướng Chúa làng. Bà mãi chạy nên bị lạc lúc nào không biết. Càng đi càng xa, bà không tìm được đường trở về.

Hai anh em thức dậy gọi mãi không thấy mẹ đâu, Gạo oà khóc. Nhà dỗ em:

- Đừng khóc nữa, để anh hú to gọi mẹ về.

Rận con bắt chước tiếng người mẹ hú đáp lại, Gạo mừng rỡ reo lên:

- Anh Nhà ơi, mẹ nghe thấy tiếng anh gọi, mẹ sắp về đây!

Thấy giỏ gạo treo trên cây, Nhà cầm cái sào trúc dựng bên cạnh chọc cho gạo rơi xuống, bảo em:

- Mẹ treo cao để chúng ta ăn dè đây.

Lót lòng bằng mấy hạt gạo rồi hai đứa trẻ lại ôm nhau ngủ thiếp đi.

Chúa làng nghe tiếng hú trên núi, liền thúc ngựa leo lên. Rận con vội vã xuống núi chặn Chúa làng. Gặp Rận con, lão hỏi:

- Mày có thấy mẹ con thằng Nhà qua đây không?

Chúa làng hỏi ba lần, Rận con đều trả lời không biết. Lão nổi giận bắt Rận con nuốt chửng. Từ trong bụng lão, Rận con nói vọng ra:

- Chúa làng giết người, ăn rận không phải là người nữa. Chúa làng sẽ biến thành con hổ.

Rận con vừa dứt lời, Chúa làng biến ngay thành con Hổ, cong đuôi chạy vào rừng. Nó vô được một cô gái đang kiếm củi, lôi về hang. Thấy cô gái mắt sáng như sao, tay dẻo như mây, Hổ gầm gừ bảo:

- Tao tha chết cho mày, nhưng sẽ lấy mày làm vợ.

Rồi Hổ chắt đá giam cô vào một ngách hang.

Hổ mò về làng, bắt mọi người mỗi ngày phải nộp cho nó một buồng gan trâu, bò hoặc lợn. Hôm này không có, nó sẽ bắt đi một người. Con hổ dữ và tinh khôn quá, khiến dân làng vừa ghét vừa sợ nó. Các phường săn đã tìm mọi cách, nhưng Hổ vẫn không hề hấn gì, càng tinh khôn hơn.

Anh em thằng Nhà ăn hết giỏ gạo mà mẹ vẫn chưa về. Gạo khóc mãi vì đói và nhớ mẹ. Thương em, Nhà liều công em xuống núi kiếm cái ăn.

Nhà nhặt được một buồng gan lợn bên bờ suối, mừng rỡ vội quay vào rừng kiếm củi nướng cho em ăn.

Hôm ấy Hồ đến nơi hẹn. Không thấy buồng gan đâu, nó gằm lên, sục sạo hồi lâu bên bờ suối.

Hôm sau, Hồ ra suối sớm hơn mọi lần. Nó vẫn mắt rình sau một bụi lau. Khi Nhà vừa nhấc buồng gan lên, Hồ gằm gào phóng tới định ăn sống nuốt tươi thẳng bẻ. Nhưng cây cối rạp xuống cản đường khiến Hồ đành phải hậm hực đứng nhìn hai đứa trẻ chạy tít vào rừng sâu.

Hồ quay về hang gằm lên bảo vợ:

- Mà phải vào rừng mang hai đứa nhóc về đây. Nếu không ta sẽ ăn gan tất cả dân làng, không chữa một mống nào!

Vợ Hồ tìm thấy hai đứa trẻ đang ngủ, những ngón nước mắt nhớ mẹ vẫn còn đọng trên má chúng. Vợ Hồ thương Nhà và Gạo quá, nước mắt tràn mi, rơi xuống má lũ nhỏ. Hai đứa choàng tỉnh:

- Mẹ...ơ....ơ không phải mẹ...!

- Hai cháu về nhà cô nhé.

Nghe giọng nói êm dịu như tiếng mẹ. Nhà và Gạo tin cậy nép mình vào vợ Hồ:

- Cô đưa chúng cháu đi tìm mẹ chứ?

Vợ Hồ gạt đầu bảo hai chị em chui vào váy rồi trở về hang.

Thấy vợ về một mình, Hồ hỏi:

- Có tìm thấy bọn nhóc không?

- Chỉ có núi lở, cây đổ, đồng lửa vẫn cháy, nhưng hai đứa trẻ đi rồi.

Nghe vợ nói, Hồ gầm lên làm cho rừng chuyển núi lay. Vợ Hồ sợ khiếp. Hồ nhìn vợ thấy khác ngày thường, nó hỏi:

- Sao hôm nay bụng to thế?

Vợ Hồ vỗ ôm bụng nhăn nhó:

- Tôi sắp đẻ. Làm buồng cho tôi đi.

Hồ tha đá chất thành ngăn riêng cho vợ.

Vợ Hồ lấy đá chặn cửa buồng lại rồi mới dám thả hai đứa trẻ ra. Nhà tám tức hỏi:

- Sao cô lại đưa chúng cháu về đây cho Hồ ăn thịt?

Vợ Hồ ôm Nhà và Gạo vào lòng, rồi kể lại cho chúng nghe vì sao cô bắt buộc phải đưa anh em nó về đây. Tiếng cô thì thầm như tiếng mẹ, cô dịu dàng bảo chúng:

- Các cháu trốn ở đây với cô. Chúng ta sẽ tìm cách diệt con Hồ ác.

Khi Hồ trở về, người thấy mùi trẻ con hỏi ngay:

- Mày đẻ ra người à? Tốt quá! Mang ra đây cho ta xem.

Vợ Hồ trả lời:

- Hai đứa còn nhỏ lắm, không đem ra được, gió làm chúng chết mất.

- Nó nhỏ, gan nó to chừng nào?

- Nó nhỏ, gan chỉ bằng đốt ngón tay thôi.

Hổ liếm mép thêm thường bỏ đi.

Hôm sau, rồi hôm sau nữa...ngày nào Hổ cũng hỏi xem hai đứa trẻ đã lớn chưa. Vợ Hổ trả lời:

- Chúng vẫn còn bé lắm. Ăn bây giờ chẳng bổ dính mép.

Đến ngày thứ tư Hổ gầm lên:

- Ngày mai mày không đưa một đứa ra thì tao sẽ phá cửa lòi cả ba đứa ra ăn một thể.

Sáng sớm hôm sau, thằng Nhà bảo vợ Hổ lén ra bờ suối cắt một miếng gan trâu. Lại bảo vợ Hổ nhét vào đáy mấy cái gai rồi đưa cho Hổ:

- Đây gan người có cái gì vương vương khó ăn?

Vợ Hổ nói:

- Gan người không mềm bằng gan trâu, gan lợn nhưng bổ hơn gan trâu, gan lợn.

Hổ ăn xong thì lưỡi bị toạc ra làm đôi, ruột đau như bị cào xé. Nó gầm lên húc vào cửa đá. Cửa đá vỡ toác ra, Hổ lách vào định vỗ ba cô cháu đang ôm nhau nép vào góc hang, nhưng đá đã rào rào đổ xuống đè bẹp đầu Hổ.

Hổ chết rồi, ba cô cháu mừng rỡ dất nhau ra cửa hang. Nhà và Gạo chợt nhớ tới mẹ lại oà khóc. Cô gái thương chúng quá cũng khóc. Nước mắt họ rơi ướt đầm khoảnh đất trước hang. Sáng hôm sau, ở nơi ấy có một cây muỗm mọc lên. Cây muỗm lớn

nhanh một cách lạ lùng, chỉ sau mấy hôm đã cao vút tới mây, cánh lá xanh tốt che kín cả một vùng chỉ chít những quả là quả.

Chim chóc trong vùng kéo nhau đến ăn những quả muỗm chín thơm và gọt lịm. Nhà và Gạo ngồi dưới gốc cây ngắm chúng rồi hỏi:

- Chào mào ơi, có biết mẹ tôi đâu không?

Chào mào hỏi:

- Người mẹ thế nào?

- Giống chúng tôi như đúc.

- Thế thì tôi không biết.

Hai anh em hỏi hết lượt lũ chim đến ăn muỗm, nhưng không con nào biết mẹ Nhà và Gạo ở đâu.

Một hôm có con Đại Bàng từ xa bay đến. Nhà lại hỏi:

- Đại Bàng ơi, có biết mẹ tôi ở đâu không?

Đại Bàng ngó nghiêng nhìn Nhà và gạo một lúc rồi nói:

- Tôi biết một bà mẹ giống hai em như đúc. Bà kể rằng có một con trai tên là Nhà, một con gái tên là Gạo. Bấy lâu nay bà khóc suốt vì thương nhớ các con mà chưa tìm được đường về.

Nhà và Gạo cùng reo lên:

- Đúng rồi! Đại Bàng giúp chúng tôi đi tìm mẹ nhé.

- Phải qua ba rừng, bốn suối, bảy núi rồi đến

một bến sông, nước trong như gương, bên bến có một cây đa um tùm mát rượi. Mẹ các em thường hay đến đây tắm gội. Để ta ăn no rồi sẽ đưa các em đi.

Cô gái lưu luyến nhìn Đại Bàng chở hai đứa trẻ bay đi. Nhà từ trên lưng Đại Bàng nói vọng xuống:

- Cô ơi, dù xa, dù khó đến mấy chúng cháu cũng sẽ đưa mẹ về gặp cô. Cô nhớ đi theo đường có lá muồm Đại Bàng thả để về nhà, cẩn thận kéo lạc đấy.

Đại Bàng bay mãi, bay mãi. Minh Đại Bàng êm như bông, ấm như nắng, tiếng Đại Bàng trong như tiếng sáo.

Nhà và Gạo ngồi trên lưng Đại Bàng thấy ấm áp như ngồi trong lòng mẹ. Tới bến sông có cây đa cổ thụ um tùm, Đại Bàng mới từ từ đổ xuống một cành đa chia ngang soi bóng xuống mặt sông.

Hai đứa trẻ cảm ơn Đại Bàng rồi ngồi soi mặt trên dòng sông trong vắt. Chúng nó chờ mãi, hết đám người này đến đám người khác gánh củi đến rồi đi, nhưng vẫn chưa nhận ra mẹ. Mãi đến xế chiều, Nhà và Gạo mới thấy trên mặt nước một khuôn mặt nữa giống chúng như đúc. Người phụ nữ giạt mình sững sốt khi thấy hai khuôn mặt trẻ thơ in trên nước giống hệt mặt mình. Bà vừa bật kêu lên:

- Con ơi...!

Thì hai đứa trẻ cũng vừa từ trên cây nhao xuống khóc gọi:

- Mẹ ơi!

Bà vuốt tóc cho con trai, lau nước mắt cho con gái, ôm chúng vào lòng:

- Mẹ đi kiếm ăn, mong cho Nhà có nhà, Gạo có gạo, không ngờ lạc đường, để đến nỗi hai con khổ sở.

Hai đứa dụi đầu vào ngực mẹ, đưa tay sờ má mẹ. Mẹ cứ thơm mãi hai mái tóc khét nắng của các con, xoa mãi những chỗ bị gai cào, đá cứa trên da thịt chúng. Nhà và Gạo được yên ổn trong vòng tay mẹ, say sưa ngủ tít. Mẹ mỉm cười ngắm con ngủ rồi âu yếm cất tiếng ru:

- À....ơi...Trở về làng từ nay có nhà, có gạo, có mẹ, có con. Con ơi con ngủ cho ngoan....!

CHÀNG LÍA

Ngày xưa có một anh nhà nông phu nghèo ở Gò Sắt, tỉnh Bình Định có một đứa con trai tên là Lía. Từ thuở lọt lòng, Lía đã mồ côi cha nhưng chóng lớn và khoẻ mạnh. Năm lên bảy, một mình Lía có thể hạ bọn trẻ cùng lứa tuổi trong những keo vật. Một vài năm sau tất cả những đứa trẻ trong vùng đó đều sợ Lía.

Một hôm, Lía đấu với một đứa lớn tuổi. Lía dồn địch thủ vào một thế rất nguy hiểm làm cho nó hốt quá phải kêu lên:

- Tôi lạy anh, anh tha cho tôi, tôi xin gọi anh là vua!

Từ đó cái tên "Vua Lía" được bọn trẻ hay dùng. Chúng nó ngày ngày làm kiệu khênh Lía đi chơi khắp nơi.

Một người hàng xóm mách tin đó cho mẹ Lía biết và nói:

- Chao ôi! Bà liệu chừng cái đầu của mẹ con bà đó!

Mẹ Lía đâm hoảng:

- Chết tôi! Lạy trời cho nó đừng sinh nguy.

- Bà cho nó đi học đi. Dem gửi nó cho ông đồ, ông ấy kèm cho!

Từ đó, Lía phải đi học. Ông đồ tuy dữ đòn nhưng Lía không sợ. Chàng thích học võ hơn là học chữ. Chàng thường lén thầy ra vườn, đi những bài quyền học lỏm được của người khác. Mấy luống rau của ông đồ chả còn một cây nào mọc được. Một hôm, giữa lúc bị thầy nọc cổ xuống đánh, Lía giật lấy cây roi bẻ vụn ra từng khúc. Ông đồ nhìn Lía tặc lưỡi. Ngay hôm đó ông dặt đứa học trò cứng đầu ấy đến trả cho mẹ nó.

Lía khoái chí vì ngày ngày khỏi phải e a chán ngắt. Chàng lại cầm đầu bọn trẻ đùa nghịch như xưa. Một hôm, Lía chọn mấy đứa lớn khoẻ cùng mình lên núi vắng đón những người lạ mặt đi chợ về cướp lấy gánh gồng tay nải. Được thứ gì. Lía thường chia cho anh em cùng hưởng. Người ta lại mách cho mẹ Lía biết. Lần này mẹ Lía hết đánh con đến van vái con. Lía thề xin chữa. Chàng rất thương mẹ, không muốn để mẹ cực khổ về mình. Nhưng rồi chứng nào vẫn giữ tật ấy. Cuối cùng mẹ Lía bắt Lía đi ở chăn trâu cho một nhà giàu ở một làng khác thật xa.

Ở đây Lía lại có bạn mới. Mỗi ngày chàng và bạn phải lừa đàn trâu lên núi cao cho ăn. Sau những cuộc đua chọi bằng đánh cù đánh vật, bọn

trẻ ở đây tôn Lía làm đàn anh. Dần dần chàng cùng bọn chúng đón đường cướp giật tay nải của những người bộ hành đi lẻ tẻ trên những con đường vắng vẻ.

Một hôm, Lía hứa với bạn ngày mai sẽ về đãi tiệc. Chúng chỉ phải chuẩn bị dao nôi và mắm muối. Hôm sau, khi chúng tập hợp đầy đủ, Lía bảo: - "Chúng mình làm thịt nghé ăn chơi!". Chúng nói - "Không sợ chủ nó bắt đền à?" - "Cứ ăn ngay con nghé của chủ tao, tội vạ tao chịu". Nói rồi giết ngay con nghé tơ xẻ thịt nấu ăn. Chàng bảo chúng.

- Về nhà cứ nói hộ tao rằng cộp tha mất nghé là đủ.

Lần ấy quả có "động rừng" nên mưu của Lía đất. Người nhà giàu tìm nghé mãi không được, tin là bị hỏ vô nên không căn vặn gì lắm. Được ăn quen mùi, chúng giở mưu đó làm đi làm lại hết nghé chủ này đến bò nhà khác. Cuối cùng bọn chủ biết được. Chúng bắt đền cha mẹ bọn trẻ. Người ta hay chuyện, ai cũng giận Lía, toan bắt giải quan. Nghe tin không hay, Lía bỏ trốn biệt.

Khi bước về nhà, Lía thấy mẹ đang nằm trên giường bệnh rên khừ khừ. Chàng lại dùng lối cướp giật kiếm tiền mua thuốc. Được của ngon vật lạ, Lía đều đưa cho mẹ ăn. Mẹ hỏi: "Mày lấy ở đâu ra thế?". Lía nhất định không nói, chỉ năn nỉ mẹ ăn cho là đủ.

Sau khi mẹ chết, Lía không còn kiêng nể một ai nữa. Đói thì đi cướp giật để ăn, siêng thì ra đồng luyện võ nghệ. Một hôm, Lía giật cái thúng trong đó có mấy quan tiền của người qua đường. Thấy người ấy oà khóc, chàng gạn hỏi mới biết là anh ta vừa bị một tên chánh tổng cướp đoạt gia sản nay bị đuổi ra khỏi nhà, lưng vốn chỉ có bấy nhiêu. Nghe kể chuyện, Lía bưng bưng nổi giận. Mặc dầu đói bụng, chàng trả ngay tiền cho người lạ rồi dò hỏi tìm đến đánh võ đầu tên chánh tổng. Quan trên vì việc ấy sai một toán lính về bắt Lía. Nhưng khi về đến làng, bạn của chàng đã tin trước cho chàng trốn đi.

Lía không có họ hàng thân thích nên khi bỏ nhà ra đi, chàng không có chỗ ở nhất định. Tối ngủ lại chùa ngủ đình, đói ở đâu thì cướp ở đó.

Một hôm đi qua truông Mây, Lía thấy một bọn cướp chặn đường đòi tiền mãi lộ. Chàng vờ sợ hãi đưa tay nài ra. Nhưng bọn cướp vừa xông ra liền bị chàng cho mỗi đứa một đá văng ra bốn phía. Cả bọn cướp ở trên núi kéo xuống bổ vây nhưng bị Lía nhổ cây làm gậy đánh cho thất điên bát đảo. Chủ trại thấy võ nghệ chàng tuyệt trần bèn mời chàng nhập bọn. Lía vui lòng dừng chân lại đây để chấm dứt cuộc đời lang thang.

Ba người chủ trại tên Hồ, Nhẫn và Chân có tiếng võ nghệ cao cường không ai địch nổi. Trong mấy năm họ đóng ở truông Mây mọi người đều sợ.

Cả đến quan tỉnh quan huyện cũng đều kiêng mặt. Người ta gọi tôn là "cha Hồ, chú Nhân, mẹ Chân". Từ lúc Lía nhập bọn, bọn cướp truông Mây càng thêm vây cánh và càng lộng hơn trước.

Một hôm, bọn kéo nhau ra Bồng sơn cướp một tiệm buôn lấy được của cải và hàng hoá bọn bề. Trở về trại, họ mở tiệc ăn mừng. Khi chia những của cướp được, bọn cha Hồ toan chiếm lấy phần nhất. Nhưng Lía nhất định không chịu: "Nếu không có tôi - chàng nói - thì các chú đã dám vào nhà chưa?". Rồi Lía đòi ba chủ trại hãy ra sân cùng mình tỉ thí. Quả nhiên, trong cuộc độ sức, sức khỏe và võ nghệ của Lía mười phần, bọn cha Hồ không được một. Thấy Lía toàn tài, cả trại đồng thanh tôn chàng làm chủ.

Từ ngày Lía làm tướng, hành động của bọn cướp truông Mây có phần thay đổi. Lía cấm lâu la không được cướp giật của những người qua lại, không được cướp của cải của người nghèo: - "Đã cướp - chàng nói - chúng ta làm những mẻ cho to, gõ vào đầu bọn trọc phú, cần gì đi vét hàu bao của những kẻ khố rách?". Thường khi cướp được nhiều của, Lía bắt trích một nửa phân phát cho người nghèo trong vùng. Chẳng những thế, mỗi lần trong tỉnh xảy ra việc gì mà Lía cho là trái lẽ, chàng liền kéo bọn truông Mây đến can thiệp.

Từ đó, cái tên truông Mây, cái tên Lía được dân nghèo ca tụng. Trái lại, bọn quan lại, bọn nhà giàu

trong tỉnh thì sợ mất mặt. Quan tỉnh nhiều phen phái quân đến tiêu trừ nhưng mỗi lần xuất quân đều bị họ biết trước và bị họ đánh cho tan tác. Bọn quan tỉnh không làm thế nào được, muốn báo về triều đình nhưng lại sợ tội trút lên đầu nên đành để mặc Lía và thủ hạ tung hoành.

Ít lâu sau, nghe tin nhà vua cho mở khoa thi võ, Lía có ý muốn trở tài với thiên hạ, lập chút công danh. Bọn cha Hồ không cản được, đành ở lại giữ trại cho Lía cải trang ra đi.

Khoa ấy ở trường Bình Định có một tên viên chánh chủ khảo ăn tiền như rái. Thí sinh ai có lo lót ít nhiều, hấn mới chịu nhận đơn. Thấy Lía nộp đơn không có "vi thiềng", chánh chủ khảo đập bàn, quát: "Mày là thằng nào mà không biết lệ trường thi. Đơn từ làm dốt nát thế này. Lính đâu, đuổi cổ thằng này không cho thi nữa". Nghe mấy lời đó, Lía căm tức vô hạn, nhưng giữa nơi quân lính đông đảo, gươm giáo sáng loè, chàng đành nuốt giận không dám ra tay. Chàng đi gấp về sơn trại kể việc đó cho bọn cha Hồ nghe và nhất định đem lâu la xuống núi rửa hờn. Cả bọn cải trang rất khéo và hoạt động rất kín đáo. Chỉ vào khoảng nửa đêm, quân của Lía đã vào thành và phục sẵn, chờ lệnh của Lía là hành sự. Chánh chủ khảo đang ngon giấc với nàng hầu thì bị nhát dao vào cổ. Vợ hấn chỉ còn biết đập đầu van lạy. Thấy nàng đẹp, Lía bắt luôn đưa về sơn trại làm vợ.

Mọi việc quá êm lẹ nên mãi đến gần sáng quan quân mới biết. Cả tỉnh náo động. Sau cùng dò la người ta mới biết rằng bọn cướp truông Mây gây ra việc đó. Lần này không thể giấu được triều đình, bọn quan tỉnh phải làm sớ tâu vua và xin thêm quân để tảo trừ.

Bên phía quân truông Mây cũng lo đắp đồn luyện quân để phòng thủ sơn trại. Vì thế quân đội triều đình mấy lần xông xáo đều bị thất bại. Các quan ai cũng lấy làm lo. Nếu không lập mưu diệt Lía thì bọn họ không thể nào còn ngồi ấm chỗ.

Nghĩ rằng nếu dỗ được vợ Lía làm nội ứng hẳn rất có lợi, các quan đầu tỉnh bàn nhau sai ba tên lính giả làm lái buôn lượm để dò bụng nàng. Ba tên này nhờ lo lót với bọn canh cửa nên lọt qua truông Mây vào bán hàng cho vợ Lía để dò ý. Giữa khi giở các súc gấm vóc cho vợ Lía xem, bọn chúng cố ý để lộ cho nàng thấy một chiếc nhẫn của chánh chủ khảo để lại. Người đàn bà hiểu ý, sai đuổi kẻ hầu ra ngoài. Bọn chúng đưa mắt cho nàng và nói nhỏ: "Chúng tôi lặn lội lên đây là vì mối thù của bà lớn". Đoạn chúng móc trong túi áo lót, đưa ra một phong thư của quan tỉnh hứa với nàng nếu làm nội ứng được trừ giặc, sẽ có ngày trọng thưởng. Vợ Lía nhận lời và hẹn ngày thi hành độc kế.

Đến ngày ấy, vợ Lía sắm sửa một tiệc rượu rất linh đình mời bọn cha Hồ, chú Nhẫn, mẹ Chân đến dự, nói là ăn giỗ mẹ. Nàng ăn mặc rất đẹp, liếc mắt

đưa tình và chuốc chén mời mọi người. Bọn Lía không ngờ là độc kế, cứ uống tràn. Rượu đã có tầm thuốc mê nên chưa tan tiệc mà bốn chủ trại đã say khướt, không còn biết gì trời đất. Vợ Lía cho bọn lâu la hạ tiệc xuống, ra sau trại ăn uống cùng nhau. Còn lại một mình, nàng lấy thùng lớn trói bọn cha Hồ lại với nhau làm một đống. Về phần Lía, biết chàng có sức khoẻ phi thường nên nàng dùng mười lớp dây thùng buộc chặt vào tấm phản. Xong đâu đó, nàng cho người tâm phúc ra khỏi sơn trại báo tin.

Nghe báo, quân triều đình lập tức tiến công. Quân truông Mây không có tướng nên tan vỡ rất chóng. Quân triều đình kéo ừa vào trại như vào chỗ không người. Bấy giờ Lía đã hơi tỉnh. Thấy nguy biến, chàng định vùng dậy chạy, nhưng toàn thân mắc cứng vào tấm phản. Biết đã rơi vào bẫy, Lía bèn dùng hết sức bình sinh giãy đứt dây buộc chân rồi đứng dậy mang cả tấm phản lớn sau lưng. Chàng húc mấy cái vào cột nhưng dây buộc quá chặt không thể làm gì được. Thấy đã quá gấp, Lía cứ để vậy chạy ra phía cửa trại phá vòng vây xông ra. Tấm phản là một chướng ngại lớn cho chàng, nhưng cũng là tấm mộc rất tốt. Mấy tên lính lớp thì bị cái đá của Lía, lớp thì bị tấm phản húc vào đầu nên toáng đảm không dám đuổi, đánh trở vào bắt bọn cha Hồ, chú Nhẫn, mẹ Chân giải nạp.

Thoát vây, Lía cứ rừng già chạy một mạch. Mãi

đến xế chiều bụng quá đói, sức quá mệt, chàng mới dừng lại nghỉ bên cây bụi. Gặp một ông già gánh củi từ rừng sâu xăm xăm bước ra, Lía nhờ ông cõi trói giúp. Khi tấm phản rơi xuống, ông già rút mo cơm ra cho chàng ăn. Lía không từ chối đón lấy ăn ngay. Ăn xong chàng vái ông già và nói:

- Tôi là thằng Lía, lâu nay vẫy vùng một cõi không ai làm chi nổi, nay mắc mưu một đứa nhi nữ, thân thế phải đến nỗi này sống làm chi nữa cho thêm nhơ nhuốc. Lía này nhờ được ông cõi trói lại nhịn bữa cho ăn, ơn ấy không biết lấy gì mà trả. Vậy Lía xin dâng vật này, ông hãy mang xuống nạp quan mà lĩnh thưởng.

Cụ già vừa nghe dứt lời thì đã thấy thủ cấp của Lía nằm ngay trước mặt. Ông cụ vốn hâm mộ Lía. Ông toan giúp Lía đi trốn để khôi phục cơ đồ nhưng không ngờ Lía quá nóng nảy tự huỷ tấm thân. Than khóc hồi lâu, ông chỉ còn biết đem thi thể của chàng chôn cất một nơi kín đáo không cho ai biết.

Ngày nay vẫn có ca dao:

*"Chiều chiều én liệng truông Mây
Cảm thương chú Lía bị vây trong thành".*

CHIM SƠN CA

Ngày xưa, ở bản nọ có một chàng trai khôi ngô tuấn tú làm nghề thợ săn. Anh là một thợ săn giỏi, đã vào đến rừng là có thú mang về. Một lần vào rừng săn thú, anh đi từ sáng đến chiều mà chẳng gặp con thú nào. "Chẳng lẽ hôm nay mình về tay không?" Anh đang nghĩ ngợi nên về hay đi vào rừng để tìm thú. Vừa lúc ấy, anh thấy một con chim sơn ca bé nhỏ bị gãy một bên cánh đang mắc ở bụi gai. Thương tình, anh nhặt chim rồi đem về nhà đắp thuốc. Chim sơn ca được anh chăm sóc nên chỉ ba ngày vết thương đã lành. Từ hôm đó, sơn ca ở lại làm bầu bạn với anh. Có chim sơn ca nhà anh vui vẻ hẳn lên, suốt ngày chim nhảy nhót và cất tiếng hót véo von. Anh thợ săn quý chim lắm, anh làm một cái lồng đẹp lộng lẫy cho chim ở.

Thực ra, con chim sơn ca luôn nhảy nhót và hót véo von kia là nàng tiên trên trời cao lạc đường bị điều hâu đuổi bắt và mổ gãy cánh. Được người thợ săn trẻ thương tình cứu chữa, sơn ca biết ơn chàng trai nên muốn giúp làm các công việc lặt vặt trong

nhà để anh đỡ vất vả. Khi chàng thợ săn trẻ ra rừng làm nương thì ở nhà chim sơn ca hoá thành một cô gái xinh đẹp. Cô dọn dẹp nhà cửa, lấy nước, dệt vải, nấu cơm. Công việc xong xuôi, cô lại biến thành chim sơn ca chui vào lồng ca hát. Ngày đầu tiên đi làm về anh ngạc nhiên không hiểu ai tốt bụng đã giúp mình thế này. Anh gọi to xem có ai không. Chờ một lúc chẳng có ai trả lời anh đành ngồi xuống ăn cơm. Cơm ngon quá, anh vừa ăn vừa tấm tắc khen. Ngày thứ hai, chàng thợ săn đi rẫy về lại đã thấy cơm canh dọn sẵn, còn có cả chăn màn quần áo sạch đẹp cho mình. Anh ngạc nhiên quá bèn đi hỏi khắp làng xem ai đã giúp mình cơm nước lại còn gửi bao nhiêu đồ quý giá cho nữa. Nhưng tất cả dân làng đều kinh ngạc, vì làm sao người thường dệt được vải đẹp như thế. Phân vân trong lòng, anh quyết rình xem. Sáng ngày thứ ba, như thường lệ, chàng thợ săn vác dao vào rừng. Đi được nửa đường, chàng trai quay về đứng nấp sau nhà xem thử. Vừa lúc ấy anh nghe thấy tiếng động ở lồng chim. Trong phút chốc, không thấy chim sơn ca đâu cả mà là một cô gái xinh đẹp, da trắng, tóc dài, bước đi mềm mại, uyển chuyển. Nàng bắt đầu công việc hàng ngày, nàng nấu nướng, đan dệt quần áo. Bàn tay nàng thoăn thoắt, mắt nàng rạng rỡ. Chàng thợ săn nhìn nàng một cách say sưa, bỗng có một con kiến vàng cắn vào bắp chân của chàng trai khiến anh thợ săn giật mình làm rơi con

dao xuống đất. Thấy động, nàng tiên định biến thành chim sơn ca chui vào lồng nhưng không kịp nữa. Chàng thợ săn trẻ chạy lại nắm tay nàng và hỏi: "Nàng là ai? Sao lại đến đây giúp ta?". "Thiếp là con gái Ngọc Hoàng, hôm nọ đi chơi chẳng may bị thương đã được chàng cứu giúp. Thiếp nguyện làm người vợ hiền dịu của chàng, nếu chàng ưng thiếp thì hãy đốt bỏ xác chim kia đi". Chàng trai trẻ nghe lời, cầm xác chim sơn ca ném vào bếp lửa. Hôm ấy chàng thợ săn trẻ cùng nàng tiên xinh đẹp từ trời cao xuống tâm sự suốt đêm. Hôm sau, họ thành vợ thành chồng. Chẳng bao lâu nàng sinh được một đứa con bụ bẫm. Họ sống với nhau thật đầm ấm, tràn đầy hạnh phúc.

Một hôm, người vợ gùi nước, không may gặp phải một đàn trâu uống nước đầu nguồn suối, nàng phải chờ cho nước trong mới múc được. Vắng mẹ đứa con khóc ra rả, khóc đến nỗi người chồng không làm sao dỗ được, người chồng bực mình lắm nên khi vợ vừa về đến nhà, chưa kịp hỏi han gì người chồng đánh ngay vợ. Người vợ không nói gì chỉ ôm con ngồi khóc. Nàng ôm con ngồi khóc ba ngày ba đêm.

Một buổi sáng thức dậy, người vợ buồn bã nói: "Bây giờ chàng không còn yêu thiếp, chàng không muốn ở với thiếp nữa, thiếp phải về với cha mẹ. Thiếp không thể mang theo con được, thiếp để con lại cho chàng". Nước mắt ròng ròng, nàng trao con

cho chồng. Người chồng chưa kịp đỡ con thì nàng oà khóc, tiếng khóc nức nở bay vút lên, nàng biến thành con sơn ca bé nhỏ bay về trời cao. Người thợ săn trẻ cứ bế con đứng nhìn theo mãi đến khi chỉ còn thấy ánh sáng lấp lánh ở chiếc vòng nơi cổ chân chim. Chàng gục đầu xuống hối hận vì việc làm nóng nảy của mình và ôm con ngồi khóc.

Đêm ấy chàng thợ săn trẻ nằm trần trọc mãi không sao ngủ được. Cảnh nhà vắng vẻ, con nhớ mẹ khóc nỉ non. Chàng trai quyết định ôm con đi tìm vợ. Trên đường đi, anh gặp một chú chuồn chuồn đỏ thắm đang đậu trên cành cây ở giữa lối đi. Thấy anh, chuồn chuồn hỏi: "Kìa anh thợ săn, anh có khoẻ không? Sao trông anh buồn quá vậy?" Chàng thợ săn buồn bã trả lời: "Tôi khổ lắm chuồn chuồn ơi, vợ tôi đã bỏ đi rồi". Chuồn chuồn bảo: "Nếu cần gì thì anh bảo tôi, giúp được tôi sẽ giúp anh!" Người thợ săn thốt thức: "Tôi mất vợ, con tôi mất mẹ, tôi muốn chuồn chuồn đưa tôi lên trời để tôi đón vợ về. Chuồn chuồn giúp tôi nhé?"

Chuồn chuồn nhận lời đưa anh đi. Chàng trai ngồi lên lưng chuồn chuồn, đang bay thì bỗng gặp một cơn mưa ập đến, chuồn chuồn ướt cánh không bay được nữa, thế là chàng thợ săn đành phải quay về. Trên đường về nhà, chàng vừa đi vừa khóc, gặp chim gáy, chim hỏi: "Chào anh thợ săn! Lâu lắm mới gặp anh, mà sao anh lại vừa đi vừa khóc, có chuyện gì mà đau lòng thế?". "Chim gáy ơi! Vợ tôi

đã bỏ tôi mà đi rồi, tôi sống làm sao được nếu không có nàng ở bên cạnh?". "Thế vợ anh đi đâu?". "Cô ấy giận tôi nên về ở với cha mẹ ở trên trời kia". Vừa nói, người thợ săn vừa chỉ lên trời xanh nơi có những áng mây trắng, mây hồng đang bay lãnh đãng. Chim gáy thủng thỉnh nói: "Tôi cũng muốn giúp anh lắm, nhưng bụng đang đói meo đây, làm gì được bây giờ". "Tôi cho chim ăn rồi chim giúp tôi nhé". Ăn xong, chim gáy để chàng thợ săn ngồi lên lưng, tay ôm cổ chim, nhưng sức yếu, chàng thợ săn lại nặng quá nên chim không đủ sức đưa chàng đi. Một lần nữa chàng lại phải quay về.

Lần thứ ba, người thợ săn gặp đại bàng. Đại bàng nhận lời đưa anh đi. Nhưng để có đủ sức khỏe, chàng trai phải cho đại bàng ăn ba cân thịt bò và một chục chú gà con. Anh thợ săn đi tìm cho đủ đại bàng ăn, để đại bàng lấy sức đưa chàng đi. Trước khi đi, đại bàng dặn anh phải làm thịt một con lợn dài bảy gang để khi bước chân đến cổng nhà nàng phải ném thịt cho lũ chó ngao ăn thì mới vào nhà được. Chim bay qua ba sông, bảy núi, bốn đèo rồi lại qua bao nhiêu núi non trùng điệp. Đến ngày thứ hai mươi thì đến được cổng trời. Đại bàng bảo: "Đây, vợ anh đang ngồi dệt vải bên cửa sổ trong toà nhà to nhất kia kia".

Cám ơn đại bàng, chàng thợ săn cắm cúi bước đi, bỗng một đàn chó ngao ở đâu nhảy bổ ra nhe những cái răng trắng nhọn, nhọn hoắt chục lao vào

xé xác anh. May quá có thịt con lợn bảy gang, anh thợ săn ném cho lũ chó, bọn chúng tranh nhau vô thịt mà không để ý đến anh nữa. Nhân cơ hội ấy anh ba chân bốn cẳng chạy thẳng đến nhà nàng.

Anh chàng thợ săn phân vân mãi không biết mình có nên gặp vợ hay không? Liệu gặp mình, vợ có thêm nhìn mặt nữa không? Cũng may lúc đi anh đã đem theo chiếc lược của nàng thường chải tóc ngày xưa, chiếc trâm cài đầu và cái khăn tay thêu tên nàng. Người thợ săn đứng bên ngoài cửa sổ lén đặt cái lược vào khung cửa. Người vợ trông thấy, cầm lên ngắm nghía hồi lâu rồi nói một mình: "Đây đúng là cái lược của tôi ngày trước đã dùng, nhưng tôi đã để lại cho chồng tôi rồi cơ mà". Người thợ săn lại lén để chiếc trâm cài tóc vào khung cửa, người vợ reo lên: "Sao chiếc trâm cài tóc của tôi lại ở đây? Tôi tặng chiếc trâm này cho chồng tôi ngày mới cưới cơ mà". Đến khi người thợ săn để chiếc khăn tay có thêu tên nàng lên khung cửa, thì nàng nước mắt lưng tròng nói: "Nếu chàng thật tình thương thiếp thì hãy đón thiếp về. Thiếp nhớ chàng và thương con lắm".

Nghe vợ nói thế, chàng thợ săn đặt con xuống đất, thằng bé nhìn thấy mẹ, nó lồm chồm đi vào, miệng líu lo: "Mẹ, mẹ".

Người mẹ ôm chầm lấy con hôn hít vuốt ve sung sướng. Tuy vậy, lúc người thợ săn bước tới nàng vẫn còn hờn giận cố giữ kín sự sung sướng

của mình và nói: "Chàng đã biết hối hận về việc cũ rồi thì hãy nghe lời thiếp. Nếu muốn chung sống cùng thiếp thì phải làm bảy gian nhà gỗ, cột nhà phải to như cột đình và phải cao chạm đến đám mây kia. Bao giờ làm xong thiếp sẽ về ở cùng chàng".

Lần này người thợ săn vội chiều theo ý vợ. Anh chặt cây đẽo cột nhưng cây to nặng quá anh không sao đưa được chúng ra khỏi rừng. Thất vọng, người thợ săn ôm mặt buồn rầu. Lúc ấy có một đàn voi đi ngang qua thấy anh buồn rầu, chúa voi hỏi duyên cớ làm sao? Chàng thợ săn kể lại chuyện phải làm nhà để đón vợ về ở, mà bây giờ không sao đem được gỗ ra khỏi rừng. Nghe xong, chúa voi nói: "Tưởng chuyện gì chứ chuyện kéo gỗ chúng tôi có thể giúp anh chỉ một loáng là xong". Thế rồi chúa voi huy động cả đàn voi của mình kéo chỉ một loáng là xong.

Bây giờ đến lúc dựng nhà. Thật là khó khăn vì gỗ dài quá, một mình anh không sao đóng được cọc. Một ngày, hai ngày, ba ngày trôi qua mà không sao dựng được, anh buồn quá ngồi khóc, một đàn khỉ đi qua trông thấy, nghe chuyện của anh, chúng giúp anh dựng cột buộc sườn. Buộc đến đâu thì có loài sóc vàng lợp nhà cho đến đó.

Ngắm từ xa, người vợ thương chồng lắm, nàng vội vã bế con về. Từ đó họ ăn ở hoà thuận, thương yêu nhau và sống hạnh phúc trong căn nhà mới đó.

CÂY GẬY ĐẦU SINH ĐẦU TỬ

Ngày xưa có hai người yêu nhau, người con gái tên là Ma Talah, người con trai tên là Lihik. Hai người yêu nhau rất say đắm và chung thủy, nhưng vì không cùng chung một làng nên cha mẹ, họ hàng đều rầy la, tìm mọi cách chia rẽ hai người.

Nơi đầu làng có một gò đất nhỏ, có chắt một đồng rơm, họ lấy làm nơi hẹn hò gặp gỡ. Ngày cứ ngày xong bữa chiều, nàng và chàng lại ra nơi hẹn hò để cùng nhau trao đổi tâm tình, than duyên trách số cho mãi đến khuya mới chia tay ra về.

Rồi một đêm nọ, như thường lệ người con gái đến bên đồng rơm chờ chàng. Hôm đó, người con trai có chút việc bận nên ra chỗ hẹn hơi muộn. Khi chàng đến nơi thì không thấy người yêu đâu cả. Tìm loanh quanh một lúc, người con trai mới thấy chiếc khăn của người yêu đánh rơi cạnh đó. Như có linh tính báo chuyện không lành xảy ra với người yêu, chàng hoảng hốt và đau xót. Chàng cầm lấy khăn của người yêu lui thủi đi về.

Đêm ấy, chàng Lihik đau đớn ngồi nức nở một

mình cho đến sáng. Khi nghe tiếng con chim bìm bịp vừa gọi sáng, chàng Lihik mở cửa đi ra chỗ đông rơm nọ để xem xét. Đúng như điều nàng suy đoán, nàng bị con Hà Niêu đục (*con tinh cạp hình người*), rình bắt đi làm vợ, chứ không phải bị thú dữ vô ăn thịt, vì không thấy vết máu chảy, hoặc có dấu vết gì chứng tỏ điều đó. Chàng buồn bã trở về nhà nghĩ cách đi diệt Hà Niêu, cứu người yêu.

Từ hôm đó Lihik thường hay lui tới thăm hỏi những người làng hay lên buôn bán ở vùng núi cao. Cuối cùng, chàng ngỏ ý muốn cùng được đi buôn theo. Những người này đều vui lòng cho chàng đi theo. Được họ nhận lời, chàng về nhà chuẩn bị các thứ cho chuyến đi buôn sắp tới. Họ đã hẹn ngày lên đường.

Sau mấy ngày trèo đèo lội suối, ngủ rừng, ngủ bụi, đoàn người đã lên đến những buôn làng xa tít tắp chân trời và ngọn núi liền nhau làm một. Đến một khu rừng nọ, có những cây to bằng mấy người ôm, không một dấu chân người, Lihik đoán chắc đây là vùng Hà Niêu ở, nên trong lúc mọi người đi cùng không để ý, chàng liền tách ra, luồn vào rừng sâu, trèo hết ngọn núi này sang đến bờ khe khác, chui hết hang sâu này đến hang nông nọ để tìm nơi Hà Niêu.

Chàng đi như vậy đã mấy hôm liền mà vẫn chưa tìm thấy người yêu. Rồi một buổi chiều, đến một cái hang nọ, trước cửa hang có cây to bằng

mấy người ôm, ngược nhìn hút tầm mắt chưa hết ngọn, Lihik thấy Ma Talah đang ngồi trên một đồng lửa trước miệng hang. Chàng mừng quá vội lên tiếng gọi. Ma Talah giật mình ngoảnh lại. Thấy đúng chàng Lihik, nàng vô cùng sung sướng. Nhưng nàng trấn tĩnh ngay được. Nàng ra hiệu cho Lihik không được nói to. Rồi chàng chạy nhanh đến bên người yêu nức nở khóc thầm. Mãi sau này nàng mới hỏi được rằng ai đã chỉ cho chàng biết nơi này và làm thế nào chàng đến đây được. Đang mải chuyện chưa dứt, bỗng gió bão nổi lên âm âm. Biết là Hà Niêu đục sắp về, nàng Ma Talah vội khuyên chàng Lihik hãy bình tĩnh chạy trốn và tìm cách nhanh giết con tinh cọp. Theo tay chỉ của nàng Ma Talah, Lihik trèo vội lên cây đại thọ cao nhất trước cửa hang.

Vừa trèo lên được tới ngọn, chàng nhìn xuống đã thấy một con Hà Niêu đục ngoạm một con thú đi tới. Hà Niêu đến trước mặt nàng Talah, mắt đỏ ngó lảo liên, khịt mũi, rồi hỏi nàng: "Có người lạ đến đây và hình như còn quanh quẩn đâu đấy? Để ta xem kẻ nào lớn gan làm vậy?" Nàng Talah nghe Hà Niêu nói vậy, biết là không thể giấu nó được nên tỏ vẻ âu yếm nói với nó: "Có ai là kẻ gian lại cả gan đến chốn này đâu. Chỉ có người anh tôi vừa lặn lội tìm đến thăm. Vì lúc anh đem tôi lên đây thì cả nhà, cha mẹ, anh em đều nhớ nhung thương tiếc, nên mới cho anh tôi đến tìm. Nhưng vì sợ anh

không ưng nên anh tôi tạm lánh trên ngọn cây cao kia". Hà Niêu đực nghe Talah nói liền tưởng thật nên bảo nàng cho gọi người anh xuống để anh em được gặp mặt chuyện trò. Nàng Talah nhìn Hà Niêu có vẻ thực bụng, lấy làm vững lòng, gọi Lihik xuống.

Tối hôm ấy chàng Lihik được con hổ đón tiếp như người nhà. Chàng lựa nói với Hà Niêu rằng chàng rất mừng khi gặp được em gái sống yên lành, và ngày mai chàng sẽ trở về báo tin cho gia đình mừng. Hà Niêu nghe vậy liền bảo chàng Lihik hãy cố nán đợi để mình đi kiếm thức gì để gửi làm quà đem về biếu cha mẹ. Suốt đêm hôm ấy cả Talah và Lihik trần trọc không ngủ tìm mưu kế. Riêng Hà Niêu vì không hay biết gì nên vẫn ngáy ngon lành.

Khi tiếng con gà rừng vừa gọi sáng, Hà Niêu đã thức giấc. Nó nhẹ nhàng chui ra khỏi miệng hang rồi phóng nhanh vào rừng sâu. Chờ Hà Niêu đi khỏi, hai người cũng ra khỏi hang, lấy củi lấp cửa hang lại, rồi nổi lửa đốt. Thấy lửa bén đã kỹ, họ dắt nhau chạy xuống núi nhằm hướng đông mà chạy. Hai người lặn lội được một lúc thì đến một thung lũng có một con sông rộng, nước chảy mạnh như thác đổ. Trong lúc hai người đang loay hoay bối rối tìm cách qua con sông thì có một con thỏ trong bụi cạnh đấy chui ra hỏi: "Chào hai bác, hai bác định đi đâu đấy? Muốn qua con sông này chẳng? Hình như hai bác có chuyện chẳng lành?"

Tôi có thể giúp hai bác được `chăng?" Chàng Lihik và nàng Ma Talah liền thuật lại đầu đuôi câu chuyện cho thỏ nghe, những mong thỏ may ra có thể có cách gì giúp mình vượt sông. Thỏ nghe hai người kể xong, bèn thưa: "Hai bác cứ đi mau theo dòng sông này, chừng nửa dặm sẽ có một bến đò, rồi nhờ họ đưa qua. Tôi đợi đây đón đường và lừa Hà Niêu, nếu nó đuổi theo".

Hai người hết lời cảm ơn rồi hối hả đi theo lời mách của thỏ. Nói về con Hà Niêu đực, từ khi chui ra khỏi hang thì chạy khắp rừng sâu để lòng bắt mồi. Mãi đến trưa mới vồ được một con lợn rừng, nó bèn vội mang về. Nhưng khi về tới nơi thì đã thấy đồng lửa đang cháy rừng rực trùm kín cửa hang. Hà Niêu lăn lộn tìm đường vào hang cứu hai đứa con nhưng không được nữa. Hà niêu gọi Talah và "người anh trai vợ" đến khản cả tiếng, nhưng chỉ nghe thấy tiếng nhại lại của núi rừng, mà chẳng nghe tiếng đáp lại của hai người. Biết mình đã mắc lừa, Hà Niêu lồng lộn tức giận, gầm lên như điên dại, rồi phóng nhanh xuống núi đuổi theo hai người.

Từ xa, thỏ thấy Hà Niêu với vẻ hung hăng lồng lộn, đang phóng thực mạng về phía mình, bèn lựa lời nói: "Chào bác Hà Niêu, có việc gì vội thế? Chắc bác đang đuổi theo cặp trai gái vừa dắt nhau qua đây?" Hà Niêu nghe thỏ nói có hai người đi qua đây, liền hỏi ngay: "Mày thấy hai người qua đây

lâu chưa? Chúng nó đi theo đường nào? Hãy chỉ cho tao mau". Nghe giọng nói hách dịch của Hà Niêu thỏ đã bực nhưng vẫn làm ra vẻ từ tốn trả lời: "Bác Hà Niêu làm gì mà nóng thế? Hãy ngồi nghỉ để nghe tôi kể. Đúng là có hai người qua đây, không biết từ đâu tới và họ đã nhờ tôi đưa đường giúp qua sông này. Nếu bác cần tôi sẽ giúp. Bác hãy vào rừng lấy về đây một vác dây mây".

Nghe nói vậy, Hà Niêu liền nhảy ngay vào rừng. Một thoáng sau nó vác về một đồng mây nước. Thỏ lại bảo Hà Niêu dùng mây đan thành một cái giỏ hai đầu to ở giữa thắt lại. Sau đó thỏ lại bảo Hà Niêu nhặt một hòn đá to bỏ vào một đầu, rồi chui vào đầu giỏ kia. Thỏ nói dối rằng đó là cái đồ để giúp Hà Niêu vượt sông được chóng và chắc chắn, cho đá vào để khi sang ngang sẽ không bị trôi theo dòng thác. Hà Niêu tuy to xác, hung dữ nhưng tối trí, nên nghe thỏ nói sao thì làm theo vậy. Hà Niêu vừa nhảy xuống sông bị thì chìm ngấm tức khắc.

Lại nói về chàng Lihik và nàng Talah, theo lời thỏ, hai người đi một lúc thì đến một bến đò. Trên bến có hai người đàn ông mặc toàn đồ tang, đầu cũng bịt khăn trắng. Nhìn thấy có hai người xuống bến đò, họ liền chèo thuyền độc mộc tới, hỏi: "Hai cô định qua sông phải không? Chúng tôi là người tu hành, sống ở bến sông này từ lâu, chuyên đưa người qua sông làm phước. Nhưng chiếc đò không

thể chở một lúc hai người, phải làm hai chuyến. Vậy ai sang trước thì hãy bước xuống để chúng tôi đưa sang ngay kéo lỗ". Suy nghĩ một lúc, Lihik cho người yêu sang trước.

Hai người lái đò là hai vị thầy tu Paseh: một vị đã lên chức Paseh puah, chức cao nhất, trong đạo Bà La Môn. Vị kia mới lên chức Paseh liah, tức thầy nhì. Trước nhan sắc kiều diễm của nàng Talah, cả hai vị tu hành đều ngây ngất đắm say. Cả hai đều thầm muốn chiếm đoạt người con gái đẹp.

Khi chiếc thuyền độc mộc vừa cập bến thì bỗng nhiên thầy Paseh liah ngã lăn ra chết. Vị tu hành kia vẫn thản nhiên giục nàng Talah lên bờ, mắt đắm đắm không rời nàng. Thấy vậy nàng Talah giật mình hoảng sợ. Nhưng rồi nàng trấn tĩnh được ngay để tìm cách đối phó. Nàng suy nghĩ rất nhanh, rồi lựa lời hỏi lão: "Lạ quá! Chẳng hay chiếc gậy của thầy dùng làm gì mà một đầu nhọn một đầu tù?" Vị thầy tu nghe nói hỏi bèn cười tít mắt đáp: "Đây là chiếc gậy thần, đầu nhọn dùng để cứu người, đầu tù dùng để giết người".

Nàng Talah sực nhớ lúc đò sắp cập bến, lão ta quả có cầm gậy này chỉ vào kẻ xấu số nọ, và người đó ngã lăn ra chết tức khắc. Nàng hơi hoảng, nhưng ngay lúc đó nghĩ ra được kế hay. Đến bên hấn, nàng trầm trồ khen hấn là người tài cao đặc đạo nên mới được cấp cho cây gậy thần vô giá như vậy. Ra về âu yếm, nàng tỏ vẻ: "Anh có thể cho

em chiêm ngưỡng cây gậy quý này một lát được chẳng?" Tưởng đã chiếm được lòng nàng, vị thầy tu háo sắc không hề lưỡng lự liền đưa gậy cho nàng. Cầm cây gậy trên tay, nàng tấm tắc khen, rồi bất thành linh trong lúc thầy tu sơ ý, nàng liền chỉ ngay đầu tù vào gáy hắn. Lão thầy tu háo sắc lăn ra đất chết liền. Vì Talah và người yêu lạc nhau, chờ mãi cũng không gặp, nàng đành lấy y phục của tên thầy tu để cải trang thành người tu hành, cầm cây gậy thần nhằm hướng đông đi tới.

Đến một xứ nọ, nàng thấy một đoàn người toàn đàn bà con gái, đang đi đội nước từ cái giếng đầu làng. Nàng hỏi một người con gái: "Chẳng hay bữa nay làng ta có hội gì lớn mà nhộn nhịp vậy?" Người con gái nọ lễ phép đáp: "Thưa thầy, hôm nay là lễ hoả táng cho công chúa vừa bị chết". Thầy tu cải trang tỏ vẻ ngạc nhiên, rồi nói to, cố ý để mọi người đều nghe tiếng: "Sao không cứu công chúa sống lại mà lại hoả táng? Bên xứ tôi, nếu người lương thiện bị chết thì được cứu cho sống lại. Tôi là Paseh đã từng cải tử hoàn sinh cho nhiều người".

Cả đám đội nước nghe vậy liền hối hả về triều báo cho nhà vua biết chuyện lạ. Nhà vua nửa tin nửa ngờ bèn sai người mời thầy tu vào hỏi: "Trẫm xin hỏi có phải ngài là một vị thầy tu có phép thần thông, cải tử hoàn sinh? Nếu quả như vậy thì xin thầy hãy rủ lòng thương cứu sống cho ái nữ của trẫm. Nếu công chúa sống lại, trẫm sẽ gả con gái

cho khanh, cấp cho khanh đất đai, của cải, binh gia". Nàng Talah (tức thầy tu cải trang) cúi đầu tâu: "Muôn tâu bệ hạ thần hèn mọn xin được lĩnh chiếu".

Sau khi công chúa được cải tử hoàn sinh, nhà vua giữ lời hứa: tổ chức lễ thành hôn, ban đất đai, của cải và binh lính cho vị thầy tu Paseh. Khoảng gần tháng sau ngày cưới, công chúa ử dột, khóc lóc tâu với mẫu hậu và vua cha vì không hiểu lẽ gì mà phò mã không chịu chung chăn gối. Nhà vua cho đòi phò mã vào hỏi xem có điều gì uẩn khúc? Nàng Talah bèn tâu: "Muôn tâu thánh thượng, sở dĩ hạ thần buồn lo vì chuyện riêng, người anh của hạ thần bị lạc đã gần một năm, hạ thần có đi tìm nhưng chưa gặp. Nay trên đường tìm, thần được bệ hạ đòi đến cứu công nương. Vì chưa gặp được anh nên hạ thần không thể vui vẻ hưởng lạc thú được". Nhà vua nghe tâu, liền tươi cười nói: "Trẫm tưởng việc gì làm phò mã bận tâm. Con là người có nghĩa có tình, trẫm sẽ giúp con tìm được anh trai mình. Con cứ an tâm". Đoạn nhà vua truyền cho mở hội mừng thọ, loan truyền mọi người phải đến dự. Từ khắp mọi nơi công chúng kéo đến rất đông.

Suốt hơn chục ngày hội, nàng Talah vẫn chưa thấy người tới. Đang sắp tuyệt vọng thì bỗng một hôm nàng nhìn thấy từ xa có một người giống chàng Lihik đi lại. Nàng Talah liền nói với nhà vua cho mời người trai nọ đến.

Nhìn vị thầy tu trong bộ y phục, Lihik đã ngỡ ngợ. Khi vị thầy tu khẽ gọi tên chàng, thì chàng không còn ngỡ mình nhìn nhầm nữa, hai người quăn quýt nhau thở than kể sự tình trong những ngày sống xa cách. Rồi cả hai người đến quỳ trước mặt nhà vua tâu trình mọi sự về mối tình éo le của mình, và cũng xin đức vua rộng lượng cho hai người xe duyên cầm sắt, kết tóc trăm năm.

Nhà vua và hoàng hậu khi nghe rõ sự tình uẩn khúc của hai người thì cảm động lắm, nhà vua bèn truyền: "Ôi ! Thật là những tấm lòng cao đẹp. Trước mặt bá quan, ta tác duyên cho hai người. Vị thầy tu cải trang này vì có mối tình sâu nặng nên được làm chính thê, con gái trẫm đi sau, và được nàng cứu sống nên trẫm thuận gả cho Lilik làm thứ phi, cùng Talah kết nghĩa chị em. Nay trẫm đã tuổi già sức yếu lại có một ái nữ duy nhất, nên xin nhường ngôi cho phò mã lên ngôi kế vị, sửa trị ngôi trời và chăm dất muôn dân".

Nghe vua truyền lệnh xong, bá quan văn võ đều mừng tung hô vạn tuế, cùng chúc cho tân hoàng đế Lihik cùng hoàng hậu Talah, thứ phi Hala Muk chăm dân trị nước được phồn thịnh.

VIÊN NGỌC ƯỚC

Thuở ấy, có năm trời làm bão lụt liên miên, mùa màng mất trắng, nạn đói xảy ra ở khắp nơi. Trong xóm nhỏ ven đê có một nhà kia đã nghèo lại đông con, gặp lúc hoạn nạn nên càng khốn khó.

Đê là con trai cả của nhà ấy, đành đi ở đợ cho một lão trọc phú để kiếm thêm bát cơm đỡ cho đàn em qua cơn đói.

Lão chủ thấy Đê khoẻ mạnh, nhanh nhẹn liền bắt anh phải chăn dắt cả đàn trâu nhà lão.

Một hôm Đê sơ suất để lạc mất con trâu vốn được lão chủ yêu quý nhất. Anh hoảng hốt chạy bỏ đi các nơi tìm kiếm. Đám bạn chăn trâu thấy vậy cũng xúm vào giúp Đê. Mọi người lặn lội hết đồng nọ đến đồng kia, đi từ xóm gần đến làng xa, leo lên tận các ngọn núi, vẫn chẳng thấy tăm hơi con vật đâu.

Đê sợ bị chủ bắt đền, phạt vạ nên không dám về nhà. Anh lang thang mãi đến mỏi rã đôi chân đành dừng lại nghỉ. Đê đang mơ mơ màng màng

chợt giật mình choàng tỉnh và thấy đau nhói khắp mặt mũi tay chân, còn bên tai thì vang lên tiếng đập cánh loạn xạ. Hoá ra lũ quạ tưởng anh đã chết nên kéo đến mổ xác.

Đê giả vờ nằm im rồi bất ngờ vùng dậy tóm được một con.

Quạ vội vàng van vỉ bằng tiếng người:

- Xin tha cho tôi, tôi sẽ biếu anh một vật quý.

Nói rồi quạ nhả vào tay Đê một viên ngọc nhỏ sáng lấp lánh và dặn:

- Đây là viên ngọc màu nhiệm nhất thế gian. Anh muốn cầu xin việc gì sẽ được ngay việc đó. Xin hãy giữ gìn ngọc cẩn thận.

Đê mãi mê ngắm nghía viên ngọc, nên quạ bay đi từ lúc nào cũng không biết. Bỗng anh buột miệng nói:

- Ngọc ơi, ta muốn tìm thấy con trâu bị lạc để trả cho ông chủ.

Ngay lúc ấy con trâu quý của lão trọc phú đã chậm rãi bước đến đứng ngay trước mặt Đê, khiến anh ngỡ ngàng không tin vào mắt mình.

"Ôi, quả là viên ngọc thần kỳ! Đúng là mình được trời thương rồi!" - Đê mừng rỡ cất vội viên ngọc quý.

Từ ngày có ngọc quý, Đê trở nên sung sướng, giàu có. Anh xây nhà, mua ruộng, tậu bò cho cha mẹ, tìm thầy đồ về nhà dạy chữ cho đàn em.

Đê còn thường lấy ngọc ra ước có nhiều gạo tiền đem giúp bà con xóm giềng, khiến ai nấy không phải sống trong cảnh đói khổ như ngày trước nữa.

Thời gian cứ thế trôi qua, đã nhiều lần cha mẹ giục Đê cưới vợ, nhưng anh cứ khất lần, chưa chịu lấy ai. Một hôm anh nói với viên ngọc:

- Ngọc ơi, ta muốn có một người vợ đẹp.

Lời ước vừa dứt thì ngoài ngõ đã có tiếng người gọi cửa. Đây là một bà mối đến bảo Đê rằng:

- Ở làng bên có nhà giàu đánh tiếng muốn gả con gái cho anh.

Đê theo bà mối sang nhà ấy, thấy cô gái mày ngài mắt phượng, thiên hạ khó có ai hơn, liền ưng thuận cưới cô gái ấy làm vợ.

Từ hôm về nhà chồng, cô vợ không chịu làm lung gì, suốt ngày quanh quẩn bên Đê cốt để dò la xem viên ngọc diệu kỳ giấu ở chỗ nào. Thấy Đê không chịu nói lộ chỗ giấu ngọc, một hôm cô ta chuốc rượu cho chồng say bí tỉ. Trong cơn say, Đê lảm nhảm nói ra nơi để ngọc cho vợ biết. Cô vợ đợi chồng say ngủ mê man, mới lấy trộm viên ngọc rồi lén về nhà cha mẹ.

Khi Đê tỉnh dậy không thấy vợ đâu, tìm đến ngọc thì ngọc đã biến mất. Anh vội sang nhà bố mẹ vợ để tìm, nhưng vừa đến cổng, bố vợ đã xua chó ra đuổi.

Đê buồn quá thất thiếu ra về, vừa đi vừa than:

- Lòng người quả là khó dò! Vợ mình còn thế nữa là người thiên hạ!...

Vừa lúc ấy có một cụ già cầm trên tay một bông hoa trắng và một bông hoa đỏ, bước lại gần Đê, cất giọng ấm áp bảo anh:

- Con đừng buồn, hãy mang bông hoa trắng này gài vào cửa nhà bố mẹ vợ, rồi đợi khi nào họ cần thì đưa bông hoa đỏ ra giúp. Lúc đó, con sẽ lấy lại được vợ và viên ngọc.

Đê chưa kịp dứt lời cảm ơn, cụ già đã phất tay áo biến mất.

Sáng sớm hôm sau, vợ Đê thấy có bông hoa lạ cài ở cửa. Mùi thơm ngát toả ra từ bông hoa khiến cô ngây ngất. Cô mang bông hoa vào nhà ngắm nghía. Bông hoa thật đẹp, những cánh hoa trắng lung linh kỳ ảo.

Cả căn nhà lập tức tràn ngập một mùi thơm kỳ lạ khiến ai nấy đều muốn cầm bông hoa để thưởng thức mùi thơm ấy. Mọi người ngửi hương hoa đều thấy cơ thể khoẻ khoắn hơn, chỉ riêng vợ chồng lão nhà giàu và cô con gái là bị đau đầu và ngứa mũi.

Họ ra sức gãi, nhưng càng gãi mũi càng sưng và dần dần mọc dài ra. Ba người nhìn nhau vô cùng hoảng sợ, vì mũi của họ cứ không ngừng dài ra mãi, lòng thông như những cái vòi voi con. Hai mẹ con cô vợ Đê vội trốn vào buồng, tránh mặt kẻ

hầu người hạ, tránh sự nhòm ngó của hàng xóm láng giềng.

Lão nhà giàu lo sợ, vội sai người đi mời thầy thuốc. Các thầy thuốc trong vùng lần lượt đến nhà, nhưng thấy căn bệnh lạ, ai nấy đều lắc đầu:

- Cái mũi này của cụ chỉ còn có nước phải cắt đi, nhưng cắt chữ chắc đã khỏi, e rằng không triệt được tận gốc, chỉ kích thích để nó mọc dài nhanh hơn thì sẽ nguy hiểm đến tính mạng.

Đê đợi cho bên nhà vợ rồi ren, hoảng hốt náo loạn cả lên mới lững thững bước vào. Vừa nhìn thấy cái mũi dài của bố mẹ vợ, anh không nhận được, ngã lăn ra vì cười, hồi lâu mới nói được.

- Chỉ tại cha sai con gái lấy trộm ngọc của con mới nên nông nổi này. Nếu cha trả ngọc, trả vợ con về nhà con thì các cái mũi sẽ lành lặn lại như cũ.

Lão nhà giàu đành phải ưng thuận. Đê bèn đưa bông hoa đỏ ra cho họ ngửi, chỉ trong chốc lát, cái vòi dần dần co lại cho đến khi mũi trở lại nguyên hình như xưa.

Đê đưa vợ về, người vợ có ý hổ thẹn, cúi mặt lăm lũi bước theo chồng. Từ đó cô ta ngoan ngoãn, nghe lời chồng, chăm chỉ làm ăn. Họ sống với nhau đầm ấm thuận hoà.

Dân chúng trong vùng ai gặp khó khăn, lại tìm đến vợ chồng Đê nhờ ngọc thần cứu giúp.

Thời gian cứ thế trôi đi, khi Đê đã là một cụ già râu tóc bạc phơ thì con quạ năm xưa tìm đến và kêu to:

- Quạ đây, quạ đây, mau trả ta viên ngọc! Trả ta viên ngọc!

Cụ Đê vội lấy viên ngọc ra trao cho quạ. Quạ ngậm ngọc lao vút lên cao rồi bay đi mất. Từ đó đến nay đã bao nhiêu người đi tìm, nhưng chưa ai tìm lại được viên ngọc ước ấy.

CON CHIM KHÁCH MÀU NHIỆM

Thuở ấy có một vị quan nổi tiếng thanh liêm, chẳng may ông lâm bệnh nặng mất sớm. Hai con trai của ông theo gương cha ngày đêm chăm chỉ học hành. Một hôm được nghỉ học, hai anh em về nhà thăm mẹ. Trên đường đi, họ gặp một ông già ngồi bên cái lồng nhốt con chim khách. Họ hỏi ông lão:

- Thưa cụ, con chim đẹp quá! Cụ có bán không ạ?

- Con chim này quý lắm. Ai được ăn một miếng thịt của nó sẽ gặp được sự tốt lành, mà phải là người có tài mới ăn được thịt chim. Ta chẳng bán nó cho ai, nhưng riêng hai cậu muốn mua thì ta sẽ bán.

Hai chàng trai mua chim rồi mang về giao cho ba người hầu gái chăm sóc. Hai chàng nói với họ:

- Ta sẽ thưởng cho các người nếu làm tốt mọi việc, nhưng lỡ để chim chết hoặc bay mất thì nhất định sẽ trị tội không tha!

Dặn dò cẩn thận rồi, hai anh em quay lại trường cách xa nhà một ngày đường, tiếp tục việc học hành.

Ngày ấy, ở một xứ sở xa xôi, có người biết tin nước Nam có một con chim màu nhiệm. Ai ăn được thịt nó thì sẽ giàu sang phú quý, được cai trị cả thiên hạ. Ông ta suy tính rồi bán cả gia tài, đóng thuyền vượt biển quyết tìm bằng được con chim quý.

Ông ta lần mò dò hỏi mãi mới tìm được đến nơi và nhờ người mang lụa là gấm vóc, khuyên vàng nhẫn ngọc đến làm quen với bà chủ. Mưa dầm thấm lâu, chẳng mấy chốc ông ta đã gắn bó thân tình với bà goá. Tuy vậy, ông khách vẫn không bắt nổi chim quý vì ba người hầu gái thay nhau đêm ngày canh giữ rất cẩn thận.

Khách sốt ruột tính toán mãi rồi một hôm vờ sửa soạn thuyền bè ra đi. Bà chủ đang mong ông ta ở lại với mình nên tìm mọi cách dỗ dành níu kéo. Khách làm bộ do dự rồi nói:

- Nếu được ăn thịt con chim khách của nhà này thì ta sẽ ở lại đây suốt đời.

Nghe người đàn ông nói vậy, bà chủ ra lệnh cho mấy người hầu gái phải nộp ngay cho chim quý.

Mấy hôm trước, ở nơi trọ học, hai anh em đang lo giùi mài kinh sử, bỗng nhiên ruồi ở đâu kéo đến vây kín lấy ngọn bút. Hai chàng lo ở nhà có chuyện chẳng lành, vội xin phép thầy về thăm mẹ.

Hai anh em vừa bước vào cửa, mấy người hầu gái đã chạy tới, kể hết những chuyện xảy ra ở nhà: chuyện người lái buôn đi lại không chính đáng với

phu nhân, chuyện họ bị đánh đập bắt nộp con chim quý... Rồi họ nói trong tiếng nức nở:

- Hai cậu ơi, người ta đã giết con chim, thịt kho còn để trên bếp chờ người lái buôn đến ăn.

Hai chàng trai vào bếp, ăn hết nồi thịt chim. Rồi thưởng cho ba người nữ hầu, dặn họ hãy trốn về quê hương đừng để mẹ mình bắt được. Xong xuôi mọi việc, hai chàng cũng rời nhà ra đi.

Họ đi mãi cho đến khi màn đêm buông xuống. Vừa mệt vừa đói, hai anh em nằm lăn ra bãi cỏ và ngủ thiếp đi. Đêm hôm đó, có hai vị thần bay qua nơi ấy. Các thần dừng lại nhìn hai chàng trai khôi ngô tuấn tú đang nằm ngủ. Rồi thần Thiện cấp người anh, thần Ác cấp người em, bay đi hai phương trời khác nhau.

Thần Thiện bay qua một xóm nhỏ và thả người anh xuống sân ngôi nhà ở giữa xóm. Ông ghé vào tai người anh vẫn đang thiêm thiếp ngủ nói khẽ: "Chúc con mọi sự tốt lành!", rồi bay đi mất.

Từ đấy, người anh ở lại làm con nuôi ông cụ chủ nhà. Chàng khôi ngô tuấn tú, chữ tốt văn hay lại hay lam hay làm nên được dân làng yêu quý.

Năm ấy nạn đói lan tràn khắp nơi, cướp bóc xảy ra như cơm bữa khiến dân chúng vô cùng cực khổ. Họ tôn chàng làm thủ lĩnh dẹp hết bọn bất lương.

Chàng còn dẫn dân binh đánh tan cả một đạo quân giặc ngoại xâm đang quấy phá vùng biên ải. Nhà vua mến tài đức của chàng đã phong tước

hiệu cho chàng cai quản cả một vùng rộng lớn.

Còn người em được thần Ác thả xuống một nơi đang bị nạn mãng xà hoành hành. Con mãng xà khổng lồ sống lâu đã trở thành tinh, giết hại không biết bao nhiêu người.

Nhà vua vô cùng lo lắng, hứa gả công chúa cho người nào có thể trừ được quái vật. Nhưng vẫn chưa ai dám bén mảng đến gần con ác thú.

Chàng tỉnh dậy đúng lúc mãng xà đang đi kiếm ăn. Thấy con vật hung tợn, chàng trai rút gươm đánh trả. Trận đánh diễn ra quyết liệt, đất đá cuộn lên mù mịt. Suốt từ sáng đến tối, chàng mới chém chết được mãng xà, rồi ngất lịm đi...

Có một viên quan phi ngựa qua đấy, vội cắt đầu mãng xà mang vào triều dâng lên đức vua, nhận mình là người giết được quái vật. Vua y ước gả công chúa cho hắn. Lễ cưới được tổ chức rất linh đình.

Giữa lúc mọi người đang vui vẻ tiệc tùng thì người em xuất hiện. Chàng xin gặp đức vua để lấy lại mũi gươm bị gãy trong đầu mãng xà. Đến lúc ấy viên quan kia phải cúi đầu nhận tội đối vua và bị trừng phạt.

Chàng trai được vua phong làm phò mã. Sau đó ít lâu, vua cha lâm bệnh qua đời, phò mã được mọi người tôn lên ngôi để chăm lo cho muôn đời.

Mấy năm sau, hai anh em gặp lại nhau, người nào cũng văn võ song toàn, giàu sang phú quý. Tài năng, công đức của họ được ca tụng ở khắp nơi.

NGƯỜI DÂN NGHÈO VÀ NGỌC HOÀNG

Ngày xưa, có một nhà kia trải đã mấy đời sống trong cảnh khổ rách áo ôm. Đến đời người cháu nội là một anh học trò không đất cắm dùi. Ngày ngày anh cố công làm thuê làm mướn để tới đến học năm ba chữ, may ra thay đổi được số phận, nhưng mãi đến năm ba mươi tuổi, cuộc sống của anh vẫn không nhích lên được tí nào. Không chịu được nổi đói khổ dần vật, một hôm anh ngồi than thở một mình.

- Tục ngữ có câu: "Không ai giàu ba họ, không ai khó ba đời". Ấy vậy mà đã ba đời này dòng họ mình toàn là đói rách xơ xác. Ta nghe nói ngoài biển Đông có Ngọc Hoàng thượng đế thường xuống ngự trên một hòn đảo. Vậy ta phải đi tìm một phen để hỏi cho ra lẽ.

Nghĩ vậy, anh bèn khăn gói quả quyết lên đường.

Anh cứ ngày đi đêm nghỉ đã được mười hôm. Vì tiền, lương ăn mang đi không có bao nhiêu nên chóng cạn. đành phải lần vào một nhà nọ để xin giúp đỡ. Người chủ nhà này là một phú ông. Phú

ông sai người dọn cơm nước đãi anh tử tế, đoạn hỏi:

- Anh đi đâu có việc gì?

Người học trò không giấu giếm một tý nào cả:

- Nghe nói Ngọc Hoàng thượng đế thường xuống ngự trên một hòn đảo ngoài biển Đông, tôi cất công đi tìm Ngọc Hoàng để hỏi tại sao người ta thường nói: - "Không ai giàu ba họ, không ai khó ba đời", thế mà nhà tôi đói khó từ ba đời nay không cất mặt lên được.

- Thế thì nhân thể anh làm ơn hỏi giúp Ngọc Hoàng cho tôi một việc. Nhà tôi từ xưa đến rày không hề làm việc gì ác đức, vậy mà không hiểu tại sao vợ chồng tôi chỉ sinh hạ có một mụn con gái mà lại câm từ thừa nhỏ.

Người học trò gật đầu nhận lời, rồi lên đường, tiếp tục cuộc hành trình. Nhưng số tiền ăn đường của anh chẳng mấy chốc lại hết veo. Anh lại lần vào nhà một người nọ ở dọc đường để cầu giúp. Người chủ nhà này cũng đãi đằng cơm nước tử tế, đoạn hỏi anh về mục đích chuyến đi. Anh cũng kể lại tỉ mỉ số phận đen đủi của mình cùng với ý định đi tìm Ngọc Hoàng thượng đế. Nghe thủng câu chuyện, người kia mang tiền gạo ra tặng anh, và nói:

- Nếu anh đi gặp Ngọc Hoàng thượng đế thì nhân thể làm ơn hỏi hộ cho tôi việc này một tý. Nguyên nhà tôi có trồng mấy cây cam, không hiểu tại sao cây tốt sum suê mà lại không hề có quả.

Người học trò nhận lời và lại tiếp tục lên đường. Anh đi mãi rồi cũng đến đích. Nhưng khi muốn vượt biển để tìm đến hòn đảo, chỗ Ngọc Hoàng thường ngự xuống thì thấy một trời nước mênh mông, chẳng có thuyền bè gì cả. Anh ngồi lại ở trên bờ chờ đợi. Chờ luôn ba hôm không thấy gì, anh không khỏi sốt ruột. Bỗng một hôm anh trông thấy một con ba ba khổng lồ nổi lên mặt nước bơi vào bờ, hỏi anh có việc gì mà ngồi chờ ở đây. Người học trò liền kể tâm sự của mình cho ba ba nghe và nói lên điều mong mỏi trước mắt là chờ gặp một con thuyền để đi nhờ ra đảo. Ba ba nghe vậy liền bảo:

- Anh cứ trèo lên lưng tôi, tôi sẽ vui lòng đưa giúp anh ra đến tận đảo. Nhưng nhân thể nhờ anh hỏi hộ Ngọc Hoàng cho tôi là tại sao tôi sống ở đây được một ngàn năm rồi mà vẫn cứ thế này mãi chứ không thay đổi.

Người học trò lại nhận lời của ba ba. Anh ngồi lên lưng ba ba để cho con vật rẽ sóng đưa mình băng qua muôn trùng sóng nước. Đảo xa mù tít ngày một rõ dần. Không bao lâu, bàn chân đã giẫm lên đảo. Anh còn tiếp tục đi một đoạn đường rất dài và trèo lên tận đỉnh một ngọn núi. Theo lời chỉ dẫn thì đây chính là chỗ Ngọc Hoàng thỉnh thoảng thượng ngự xuống nghỉ ngơi. Cho nên, anh dừng chân lại và gắng sức chờ đợi. Quả nhiên ba hôm sau, vào một buổi sáng, bỗng có một vầng sáng từ trên trời vụt xuống đỉnh núi, Ngọc Hoàng từ trong

vàng sáng bước ra rồi khoan thai tới ngự trên một cái ngai đầy châu báu rực rỡ. Không rụt rè một tí nào, anh học trò tiến đến trước mặt Ngọc Hoàng quỳ xuống tâu xin. Nhìn thấy anh, Ngọc Hoàng chau mày:

- Nhà người muốn cái gì mà đến đây?

Người học trò chưa vội hỏi việc của mình, anh bắt đầu kêu hộ việc của ba ba. Ngọc Hoàng nghe xong, liền nói:

- Nó có hòn ngọc ở trong cổ nên không hoá kiếp được. Chỉ cần bỏ ngọc ra là hoá được ngay.

Anh lại đem việc của người trồng cam ra tâu. Ngọc Hoàng bảo:

- Những cây cam ấy không có quả là vì dưới gốc chúng có vàng. "Kim khắc mộc" nên mới như thế.

Anh học trò lại chuyển sang hỏi hộ cho người con gái câm, Ngọc Hoàng bảo:

- Nó không nói được là vì chưa có ông trạng nào đến "khai khẩu" cho nó.

Người học trò sắp sửa chuyển sang hỏi việc cho chính mình, thì không ngờ Ngọc Hoàng thượng đế thấy anh hỏi mãi nên bực mình, gắt:

- Bực quá! Ta đến ngôi ở đây tưởng cách biệt với thiên đình để kiếm chút yên tĩnh, không ngờ lại bị bọn trần gian tìm đến quấy rầy.

Nói đoạn, Ngọc Hoàng vội cười mây bay về trời. Cho là số phận của mình đen đủi nên mới xui ra

vậy, anh học trò đành ngậm ngùi quay trở về. Đến bờ biển đã thấy ba ba chực sẵn ở đó, nó bảo anh trèo lên, chở vào đất liền, rồi hỏi:

- Việc của tôi thế nào?

- Tại trong cổ mày có hạt ngọc mà mày thì cứ khư khư giữ mãi không chịu bỏ ra, nên không thể hoá kiếp được!

Ba ba bèn nhả viên ngọc ra đưa biếu anh và chỉ một chốc sau nó đã được đầu thai làm kiếp khác.

Anh học trò lại lần theo đường cũ trở về. Đến nhà có cây cam, người chủ ra đón anh, hỏi:

- Việc của tôi thế nào?

- Tại dưới gốc cây có vàng chôn, cứ đào lên là khắc có quả.

Người làm vườn bèn lấy thuổng đào, quả tìm thấy dưới mỗi gốc cây có một chĩnh vàng. Ông ta vui lòng chia cho người có công đi hỏi giúp mình một chĩnh.

Anh học trò lại lên đường về. Đi ngang qua kinh thành nhà vua thì một không khí tấp nập làm anh chú ý. Ở đây người ta đang mở khoa thi để kén Trạng nguyên. Nhờ có viên ngọc, anh học trò đã trở nên sáng dạ lạ thường, bao nhiêu kinh sử ôn đến đâu thuộc lầu đến đấy. Vì thế anh bèn nấn ná ở lại. Sẵn có vàng, anh sắm sửa mọi thứ và vào dự thi. Văn bài của anh làm rất xuất sắc. Chánh chủ khảo lấy anh lên đầu bảng. Nhà vua vô cùng khen

ngợi vì kén được nhân tài xứng đáng, phong cho anh đậu Trạng nguyên.

Sau đó ít lâu Trạng cưới ngựa vinh quy. Một đoàn lính tiên hô hậu ủng theo Trạng cùng đi. Khi đi qua nhà phú ông, Trạng vẫn không quên lời hứa nọ. Chàng bèn đứng ghé vào. Phú ông lấy làm ngạc nhiên khi thấy có quan trạng kéo vào nhà mình, liền khăn áo chỉnh tề ra tiếp đón. Thấy Trạng không phải ai khác hơn người học trò nghèo đi hỏi Ngọc Hoàng dạo trước, phú ông lại càng bội phần kinh ngạc. Nhưng Trạng vừa kịp truyền cho phú ông biết câu trả lời của Ngọc Hoàng thượng đế, thì từ buồng trong, cô gái cầm đã bước ra mỉm cười cúi chào Trạng và tự nhiên thốt lên thành lời. Để cảm ơn người có công giúp mình, phú ông bèn đem con gái gả cho Trạng làm vợ¹.

¹ Theo Lăng - đờ (landes), sách đã dẫn

NÀNG CÔNG CHÚA NGỦ TRONG RỪNG

Ngày xưa ngày xưa có một ông vua và một bà hoàng hậu mãi mới sinh được một nàng công chúa. Quá vui mừng trước sự ra đời của cô con gái, nhà vua quyết định tổ chức một bữa tiệc linh đình. Ông cho mời tất cả các bà tiên đến lâu đài của mình. Nhưng ông đã quên mất một bà tiên già nhất và cũng độc ác nhất.

Bà ta tức tối đã bay đến bên chiếc nôi của cô công chúa bé nhỏ và giận dữ nói:

- Khi nào người tròn mười lăm tuổi, người sẽ bị một con quay đâm vào tay và người sẽ chết.

Bà tiên trẻ phúc hậu nhanh chóng đến bên chiếc nôi và nói:

- Phá lời nguyên thì không thể. Nhưng ta có thể cứu được con. Nàng công chúa bé nhỏ sẽ không chết, mà chỉ rơi vào trạng thái hôn mê. Và nàng sẽ tỉnh dậy khi có một chàng hoàng tử đẹp trai đến đánh thức nàng.

Nhà vua vì quá lo lắng cho công chúa đã hạ lệnh cho phá hủy tất cả các khung cửa và con quay trong kinh thành.

Chẳng mấy chốc, mười lăm năm đã trôi qua. Một lần nhà vua đưa công chúa đi dạo, tới một tòa lâu đài cổ. Nàng công chúa tò mò đã chạy lên tận tầng trên cùng của tòa lâu đài. Nàng đã gặp một bà già ngồi quay sợi.

- Bà làm gì đấy ạ? - Nàng công chúa ngạc nhiên hỏi - cháu có thể thử được không?

Bà lão không kịp kêu một tiếng thì nàng công chúa đã cầm ngay lấy con quay và lập tức bị đâm vào tay, nàng ngã lăn xuống đất bất tỉnh.

Bà lão hoảng sợ chạy đi báo cho mọi người. Các thầy thuốc giỏi trong kinh thành đã cố gắng hết sức nhưng không giúp gì được cho công chúa. Nghe được tin hoàng hậu và nhà vua đứng ngồi không yên bên cạnh nàng công chúa.

- Thật bất hạnh - Bà tiên nói - nhưng con gái của ngài sẽ không chết, nàng chỉ ngủ thôi. Nhưng giấc ngủ này sẽ kéo dài một trăm năm.

Nghe những lời nói đó, hoàng hậu đau khổ than khóc:

- Nhưng đến lúc đó cả ta và mọi người sẽ không còn trên đời này nữa. Nếu con gái ta có thức dậy, thì không ai an ủi và gần gũi với nó cả.

- Điều đó sẽ không xảy ra đâu - Bà tiên nói.

Bà vung chiếc đĩa thần về phía nhà vua và hoàng hậu, những người hầu, lính gác, nấu ăn... không trừ một ai, tất cả cung điện chìm vào giấc

ngủ. Cây cối rậm rạp lớn nhanh bao phủ xung quanh tòa lâu đài, sau khi chiếc đũa thần của bà tiên vung lên. Tòa lâu đài bị bao bọc bởi những rừng cây lớn, gai góc. Cây cối mọc kín cả các lối mòn khiến cho không chỉ con người mà cả thú rừng cũng không vào trong được. Chỉ có từ đỉnh núi xa mới có thể nhìn thấy được đỉnh cao nhất của tòa lâu đài. Chẳng bao lâu tòa lâu đài đã bị quên lãng.

Năm tháng trôi qua. Rất nhiều vị vua của các nước láng giềng đã thay đổi. Mọi người đã quên rằng ở nơi nào đó đã từng có một cung điện nguy nga tráng lệ.

Và rồi một trăm năm cũng đã qua đi. Trong khu rừng rậm ấy có một hoàng tử rất đẹp trai đi theo dấu một con thú rừng từ rất lâu nhưng không muốn bỏ cuộc, bỗng nhiên trước mặt chàng là những bụi gai mọc rậm rạp, không thể đi tiếp. Hoàng tử vội vàng thúc con tuấn mã lao lên phía trước. Chàng phải dùng thanh kiếm chặt cây mở đường rất lâu và bỗng nhiên chàng nhìn thấy tòa lâu đài cổ sừng sững ngay trước mặt. Hoàng tử dũng cảm tiến lên. Đi qua sân rộng của cung điện. Chàng bước vào đại sảnh. Ở đó chàng nhìn thấy nhiều người nằm, ngồi ngổn ngang, tất cả bọn họ đều ăn mặc những bộ quần áo cổ.

Ban đầu hoàng tử cho rằng chàng đang đứng trong một tòa lâu đài đã chết. Nhưng khi nhìn kỹ thì chàng phát hiện ra là mọi người đang ngủ.

Nhiều người thậm chí trong tay vẫn còn đang nâng một cốc rượu.

- Hãy tỉnh dậy đi nào! - Hoàng tử nôn nóng đánh thức mọi người, nhưng không ai tỉnh dậy cả. Khi đó, chàng quyết định lên đại diện và bước vào một gian phòng. Tại đó chàng nhìn thấy một cô gái rất xinh đẹp đang nằm ngủ giữa những bông hồng.

Tiến lại gần người đẹp, hoàng tử nhẹ nhàng quỳ xuống và hôn lên đôi môi gợi cảm của công chúa.

Đúng lúc đó thì lời hóa giải của bà tiên đã hiệu nghiệm. Nàng công chúa tỉnh dậy, mở mắt và nhìn hoàng tử, rồi nàng nói:

- Em đã chờ chàng quá lâu, hoàng tử!

Nàng chưa kịp nói thêm thì xung quanh đều bừng tỉnh. Nhạc công lại tiếp tục bản nhạc vui đang chơi dở, mọi người lại nhẩy múa tưng bừng. Hoàng tử đỡ lấy tay công chúa và họ lập tức phải lòng nhau.

Vài ngày sau đó, một đám cưới vui vẻ đã được tổ chức. Nhà vua không quên mời các bà tiên nhân hậu. Các bà ấy vẫn trẻ như một trăm năm trước.

CÔNG CHÚA BẠCH TUYẾT VÀ BẢY CHÚ LÙN

Một ngày đông rét buốt, tuyết rơi xuống trắng như bông.

Bên khung cửa sổ, một bà hoàng hậu đang ngồi khâu áo cho đứa con sắp ra đời, mãi nhìn tuyết rơi nên kim châm phải tay, máu nhỏ xuống tuyết. Thấy máu đỏ nổi bật trên nền tuyết trắng tuyết đẹp, bà thầm ước: “Ước gì ta sinh được một đứa con gái da trắng như tuyết, môi đỏ như máu và tóc đen như khung cửa gỗ mun này”. Các nàng tiên mùa đông nghe được lời ước của hoàng hậu nhân từ liền ban cho bà được như ước nguyện.

Sau đó ít lâu, bà sinh được một cô con gái xinh đẹp vô cùng, có nước da trắng như tuyết, môi đỏ như máu, và tóc đen như mun, bà sung sướng thầm cảm ơn các đấng linh thiêng đã ban cho bà một báu vật. Bà đặt tên con là Bạch Tuyết. Nhưng Bạch Tuyết ra đời không lâu thì hoàng hậu chết.

Một năm sau, vua lấy vợ khác. Người đàn bà này đẹp lắm, nhưng kiêu ngạo, đố kị và độc ác. Bà

ta có một chiếc gương thần, có thể cho bà ta biết mọi điều trên thế gian. Bà ta không muốn ai xinh đẹp hơn mình, khi soi, bà thường hỏi:

Gương kia ngự ở trên tường

Nước ta ai đẹp được dường như ta?

Gương thần đáp:

- Tâu hoàng hậu, hoàng hậu là người đẹp nhất trần gian.

Biết gương nói thật. Bà ta rất sung sướng mãn nguyện. Nhưng Bạch Tuyết càng lớn càng xinh đẹp. Năm lên bảy, cô đẹp như tiên sa, đẹp hơn cả hoàng hậu.

Một hôm hoàng hậu lại hỏi gương:

Gương kia ngự ở trên tường

Nước ta ai đẹp được dường như ta?

Gương thần đáp:

Xưa kia bà đẹp nhất trần,

Ngày nay Bạch Tuyết muôn phần đẹp hơn.

Hoàng hậu nghe nói giật mình, ghen tức giận dữ, lúc nào cũng bứt rứt đứng ngồi không yên. Bà ta nghĩ cách giết hại Bạch Tuyết.

Một hôm bà ta cho gọi một người thợ săn đến bảo:

- Người hãy đem Bạch Tuyết vào rừng giết đi, rồi mang tim nó về đây cho ta.

Người thợ săn tuân lệnh, dắt cô bé đi vào rừng

sâu, lấy dao ra định giết. Bạch Tuyết sợ hãi khóc lóc van xin:

- Bác ơi, bác đừng giết cháu, xin bác tha chết cho cháu, cháu sẽ ở lại rừng, cháu không về nữa.

Thấy cô bé xinh đẹp quá, mũi lòng, người thợ săn thương hại bảo:

- Tội nghiệp, thôi cháu đi đi!

Người thợ săn nghĩ bụng: “Rồi thứ dữ cũng ăn thịt con bé mất”. Nhưng bác thấy như cắt được gánh nặng trong lòng vì không phải giết người.

Lúc đó, một con hoẵng nhỏ chạy qua. Người thợ săn giết hoẵng lấy tim đem về trình hoàng hậu, nói dối là tim Bạch Tuyết. Hoàng hậu hí hửng hài lòng và thế là từ nay không còn ai đẹp hơn mẹ nữa.

Bạch Tuyết đáng thương một mình lủi thủi trong rừng, không biết đi đâu. Quá sợ hãi cô cầm đầu chạy về phía trước, giẫm phải đá nhọn, gai cào chảy máu cũng không dám dừng. Lúc trời sắp tối thấy trước mặt có một ngôi nhà nhỏ, cô thầm cảm ơn trời đất đã giúp cô, cô rút dè bước vào xin ngủ nhờ, nhưng nhà không có ai.

Trong nhà cô thấy cái gì cũng nhỏ bé, nhưng đẹp đẽ và sạch sẽ. Trên chiếc bàn kê giữa nhà trải khăn trắng tinh, có bảy bộ đồ ăn xinh xắn bày sẵn thức ăn ngon lành. Sát tường kê bảy chiếc giường nhỏ trải khăn trắng muốt.

Bạch Tuyết đang đói và khát, liền ăn ở mỗi đĩa

một ít rau, ít bánh, uống ở mỗi cốc một hớp rượu vang. Cô không muốn để ai bị mất phần. Cô mệt quá, muốn đi ngủ, cô đến bên giường, nhưng nằm thử cái nào cũng ngán quá, tới cái thứ bảy mới vừa, cô liền nằm vào đó ngủ say sưa.

Tối mịt, những người chủ của ngôi nhà mới về: đó là bảy chú lùn làm công việc đào mỏ vàng. Họ thắp sáng bảy ngọn đèn nhỏ. Họ cảm thấy có ai đó đến nhà vì thấy khang khác.

Một chú lùn kêu lên: “Ai đã ngồi vào ghế của tôi?”. Chú thứ hai nói: “Ai đã ăn ít rau của tôi?”. Chú thứ ba nói: “Ai đã ăn ít bánh của tôi?”. Chú thứ tư: “Ai đã ăn ít thịt của tôi?”. Chú thứ năm: “Ai đã ăn ít mứt của tôi?”. Chú thứ sáu: “Ai đã uống rượu ở cốc của tôi?”. Chú thứ bảy kêu lên: “Ai đã lau vào khăn của tôi?”. Tất cả các chú nhao nhao lên hỏi nhau. Một chú nhìn quanh, rồi đi lại giường của mình, thấy khăn trải giường bị xô dịch, nói: “Ai đã nằm lên giường của tôi?”.

Những chú khác cũng lại giường của mình kêu lên: “Giường của tôi cũng thế, có ai đã nằm vào?”. Chú thứ bảy nhìn vào giường của mình thấy Bạch Tuyết đang ngủ. Chú gọi các chú kia đến. Ai nấy đều ngạc nhiên. Họ cầm bảy ngọn đèn soi vào Bạch Tuyết và reo lên: “Ôi! Cô bé mới đẹp làm sao!” Họ mừng lắm, để yên cho cô bé ngủ.

Sáng hôm sau, Bạch Tuyết tỉnh dậy, thấy bảy

chú lùn, cô hoảng sợ, nhưng các chú lùn rất hiền lành và tốt bụng, họ ân cần hỏi:

- Cô tên là gì?

- Em tên là Bạch Tuyết.

Họ lại hỏi:

- Sao cô tới đây?

Cô kể cho họ nghe chuyện mẹ dì ghẻ độc ác muốn giết cô, người đi săn đã tha cho cô, cô chạy trong rừng mãi cho đến khi thấy ngôi nhà của họ. Bây giờ cô không biết đi đâu.

Các chú lùn bảo cô:

- Thế thì cô hãy ở lại đây, cô có thể giúp chúng tôi lo liệu việc nhà.

- Vâng, em xin cảm ơn!

Từ đó, Bạch Tuyết ở với các chú lùn. Sáng sớm các chú lùn vào mỏ đào vàng. Còn Bạch Tuyết ở nhà dọn dẹp nhà cửa, giặt giũ, trải giường và nấu sẵn thức ăn chờ họ về. Các chú lùn yêu quý Bạch Tuyết như cô em gái.

Trước khi đi làm, các chú dặn Bạch Tuyết:

- Em ở nhà một mình phải cẩn thận, không được cho ai vào nhà.

Hoàng hậu định ninh là Bạch Tuyết đã chết, một hôm lại hỏi gương thần:

*Gương kia ngự ở trên tường
Nước ta ai đẹp được dường như ta?*

Gương thần đáp:

*Xưa kia bà đẹp nhất trần,
Ngày nay Bạch Tuyết muôn phần đẹp hơn.
Nàng ta ở khuất núi non,
Tại nhà của bảy chú lùn xa xa.*

Mụ biết gương thần không bao giờ nói sai, tức giận người đi săn đã lừa mình, Bạch Tuyết còn sống thì mụ không thể ăn ngon ngủ yên được. Mụ lại nghĩ cách hại Bạch Tuyết.

Mụ nghĩ ra một kế, mụ bôi cho mặt xấu xí và ăn mặc giả làm một bà già bán hàng tạp hóa, vượt qua bảy quả núi tới trước nhà của bảy chú lùn. Mụ rao hàng:

- Lão có hàng đẹp bán đây! Có ai mua hàng ra mà xem.

Bạch Tuyết nhìn qua cửa sổ hỏi:

- Chào bà, bà bán gì đây?

- Toàn là hàng đẹp, áo lót, dây lưng, dây buộc tóc các màu.

Rồi mụ giở các thứ hàng ra cho cô xem, Bạch Tuyết thích quá bèn mở cửa mời mụ vào. Cô ướm áo, chọn dây lưng, xem những thứ hàng thật hấp dẫn. Cô mua một dây lưng màu thanh thiên, mụ bảo để mụ buộc hộ. Mụ thít thật chặt làm Bạch Tuyết không thở được, ngã lăn ra bất tỉnh. Mụ thu dọn hàng rồi vội vã ra về.

Buổi tối, bảy chú lùn về nhà, thấy Bạch Tuyết

nằm bất tỉnh trên mặt đất thì hoảng hốt vội bế cô lên giường, mở cửa cho thoáng, họ thấy dây lưng buộc chặt quá bèn nới lỏng ra. Cô nhẹ nhẹ thở, rồi dần dần tỉnh lại. Sau khi nghe cô kể chuyện vừa xảy ra. Các chú lùn bảo cô:

- Mụ già bán hàng đúng là mụ dì ghẻ độc ác. Từ nay em phải cẩn thận, chúng tôi vắng nhà thì chớ cho ai vào nhé.

Về tới nhà, hoàng hậu đến trước gương thần hỏi:

Gương kia ngự ở trên tường

Nước ta ai đẹp được dường như ta?

Gương thần đáp:

Xưa kia bà đẹp nhất trần,

Ngày nay Bạch Tuyết muôn phần đẹp hơn.

Nàng ta ở khuất núi non,

Tại nhà của bảy chú lùn xa xa.

Nghe gương thần nói, mụ tức giận lồng lộn, biết là Bạch Tuyết đã được cứu sống. Mụ lại nghĩ ra một kế hiểm độc hơn. Mụ tẩm thuốc độc vào chiếc lược rồi lại cải trang thành người bán hàng khác bà lão lần trước.

Mụ vượt bảy ngọn núi cao đến nhà của bảy chú lùn, rao hàng.

- Bà có hàng đẹp đây.

Bạch Tuyết nhìn qua cửa sổ, nói to:

- Bà đi đi, tôi không được phép cho ai vào đâu.

Mụ già nói:

- Cháu cứ xem đi, lược này đẹp lắm.

Thấy cái lược đẹp quá, cô lại quên mất lời dặn của các chú lùn, ra mở cửa. Mua xong lược, cô vừa cài lên mái tóc đen như mun thì bị trúng độc lăn ra bất tỉnh.

- Thế là không còn ai đẹp hơn ta. - Nói rồi mù bỏ đi.

Buổi tối các chú lùn trở về, thấy Bạch Tuyết nằm bất tỉnh, họ biết ngay là mù dì ghẻ làm hại bèn tìm trên người cô xem có cái gì lạ, họ tìm thấy chiếc lược. Vừa gỡ chiếc lược ra, Bạch Tuyết tỉnh ngay, cô kể lại sự việc cho họ nghe. Các chú lùn hết lời dặn cô phải cẩn thận.

Hoàng hậu về nhà hí hửng hỏi gương:

Gương kia ngự ở trên tường

Nước ta ai đẹp được dường như ta?

Gương vẫn trả lời như trước.

Hoàng hậu tức điên lên khi biết Bạch Tuyết chưa chết. Mù quyết nghĩ cách giết bằng được nàng. Mù vào phòng kín không ai được phép vào, lấy thuốc độc tẩm vào nửa đỏ của quả táo, mù làm rất khéo trông quả táo nửa đỏ nửa xanh rất là đẹp và thơm ngon. Lần này mù cải trang thành một bà nông dân xách giỏ táo đi, lại tới trước căn nhà của bảy chú lùn. Mù ngồi nghỉ ở cửa, Bạch Tuyết thò đầu qua các cửa sổ nói:

- Bà đi đi, tôi không mua gì đâu. Bảy chú lùn

đã cấm không được phép chò ải vào nhà.

- Ta không bán đâu. Ta chỉ ngồi nghỉ ở đây một chút thôi. Ôi cháu bé xinh quá, ta muốn tặng cháu một quả táo này.

- Các chú lùn không cho cháu nhận quà của ai đâu.

- Táo ngon lắm, cháu sợ gì, cùng ăn với ta nhé,
- nói rồi một cầm quả táo cắn ăn nửa xanh, còn đưa cho Bạch Tuyết nửa đỏ. Cô bé không dừng được trước lời mời hấp dẫn của quả táo bèn cầm lấy táo ăn. Vừa cắn một miếng thì ngã lăn ra chết. Mụ đắc chí cười khanh khách.

- Trắng như tuyết, đỏ như máu, đen như mun, lần này thì những thằng lùn hết đường cứu sống nhé.

Khi về đến cung, mụ liền hỏi ngay gương. Gương thần trả lời:

- Tâu hoàng hậu, hoàng hậu là người đẹp nhất trần gian.

Lúc đó, mụ mới cảm thấy hài lòng và mãn nguyện, sự mãn nguyện của kẻ luôn ghen ghét và đố kỵ.

Những chú lùn về nhà thấy Bạch Tuyết đã tắt thở nằm dài trên mặt đất. Họ nâng cô dậy, tìm xem có dấu vết gì lạ không. Họ nới áo cho cô, chải đầu cho cô nhưng chẳng ăn thua gì, cô chết thật rồi. Họ đặt cô lên giường. Cả bảy người ngồi quanh

thi hài cô than khóc ròng rã ba ngày. Họ thương xót cô không nỡ chôn, trông cô như người nằm ngủ, sắc mặt vẫn tươi tắn, má vẫn ửng hồng. Họ bèn làm một chiếc quan tài bằng thủy tinh, đặt cô vào đó, khắc tên “Công chúa Bạch Tuyết” bằng chữ vàng. Rồi khiêng quan tài đặt trên đỉnh núi, cất phiên nhau canh gác. Hàng ngày chim muông đem hoa tươi đến phủ trên quan tài của cô.

Một hôm, có hoàng tử đi săn qua khu nhà các chú lùn, chàng dừng chân nghỉ. Nhìn lên đỉnh núi, thấy chiếc quan tài, chàng hỏi chuyện, được biết trong quan tài là nàng Bạch Tuyết, hoàng tử leo lên đỉnh núi xem tận mắt. Tới nơi chàng sững sờ, đứng như chôn chân ở đó, chàng thấy nàng công chúa đẹp tuyệt trần như đang ngủ, chàng mê mẩn không thể rời mắt khỏi nàng. Chàng xin các chú lùn được mang quan tài về trông nom và chăm sóc. Các chú lùn cảm kích tấm lòng của hoàng tử nên bằng lòng cho chàng mang quan tài đi.

Hoàng tử sai thị vệ khiêng quan tài về cung, đường núi khắp khểnh khó đi, lại khiêng nặng, một người vấp phải rễ cây, làm Bạch Tuyết nảy người lên, miếng táo có thuốc độc trong miệng nàng bật ra. Tức thì nàng tỉnh lại, mở mắt nhìn xung quanh. Hoàng tử thấy Bạch Tuyết sống lại mừng rỡ, đỡ nàng dậy, kể cho Bạch Tuyết nghe đầu đuôi câu chuyện. Hoàng tử nói:

- Ta yêu nàng, nàng hãy về cung điện cùng ta.
Ta xin cưới nàng làm vợ.

Bạch Tuyết thấy hoàng tử là người chân thành, nàng vui vẻ và cùng hoàng tử về cung. Lễ cưới được cử hành rất long trọng. Nhà vua - cha Bạch Tuyết và mẹ dì ghẻ cũng được mời. Đến dự lễ cưới, mẹ dì ghẻ trông thấy Bạch Tuyết thì hết cả hồn, vua nhận ra con gái mình, mới biết những chuyện mẹ dì ghẻ đã gây ra. Vua tức giận sai quân lính lôi mẹ về cung xử tội. Thế là hết đời mẹ dì ghẻ độc ác.

Bạch Tuyết sống hạnh phúc bên người chồng thương yêu mình, vợ chồng nàng vẫn thường xuyên đến thăm các chú lùn tốt bụng ở trong rừng.

CÔ BÉ LỘ LEM VÀ HOÀNG TỬ

Ngày xưa có một người đàn ông góa vợ, mấy năm sau khi vợ mất ông tái hôn, nhưng người vợ mới này là một người đàn bà ích kỷ và kiêu ngạo, một người đàn bà tệ hại chưa từng thấy. Bà ta có hai cô con gái, giống mẹ y hệt, cả về khuôn mặt, trí thông minh lẫn tính cách.

Người chồng có một cô con gái riêng, tốt bụng, dịu dàng và xinh đẹp, giống như người mẹ quá cố của mình, một người đàn bà nhân hậu và tuyệt đẹp.

Và từ khi bà chủ mới về nhà, bà ta đặt ra các luật lệ của riêng mình. Tất cả mọi thứ trong nhà đều khiến bà ta không hài lòng, nhưng hơn hết, bà ta căm ghét cô con gái riêng của chồng. Cô bé thật tốt, nên bên cạnh cô, hai đứa con của bà dì ghẻ càng xấu thêm bội phần.

Cô bé tội nghiệp bị bắt phải làm mọi việc nặng nhọc và bẩn thỉu trong nhà. Nhưng cô bé chỉ im lặng, chịu đựng tất cả, quyết không nói với cha mình. Buổi tối, sau khi kết thúc công việc, cô dọn dẹp một góc bếp lò và ngồi trên chiếc hộp dính tro. Vì người cô thường nhem nhuốc màu tro xám, nên

mọi người gọi cô là Lọ Lem.

Nhưng dù cho Lọ Lem váy bản đầy tro, cô bé vẫn đáng yêu hơn hai cô em suốt ngày trong phấn son, nhung lụa.

Cho tới một ngày kia, hoàng tử tổ chức một buổi dạ hội và cho mời tất cả những người danh tiếng cùng vợ và các con gái của họ. Hai cô em của Lọ Lem cũng nhận được giấy mời, còn Lọ Lem thì công việc lại còn nhiều hơn trước. Trong nhà mọi người chỉ nói chuyện về y phục và các bộ váy áo. Hai cô em bắt Lọ Lem làm đủ mọi việc, nào là đính cúc áo, sửa thắt lưng, khâu thêm nơ vào sau váy... Họ chẳng biết làm chút gì cả, ngay cả những việc đơn giản nhất.

- Thế nào Lọ Lem, có muốn đi dự dạ hội không? - Hai cô em hỏi Lọ Lem trong khi cô đang giúp chúng trang điểm.

- Ôi, các em, các em chỉ biến chị thành trò cười thôi.

Và ngày mong đợi rồi cũng đến. Người mẹ kể và hai cô con gái đã đi khỏi. Lọ Lem nhìn theo họ rất lâu và khi chiếc xe của họ khuất đi sau chỗ rẽ, cô ngồi ôm mặt khóc.

Thương cảm cô gái hiền lành, tốt bụng, một bà tiên đã hiện lên, lau nước mắt cho cô và hỏi:

- Chuyện gì đã xảy ra, con gái của ta? Con có muốn đi dạ hội không?

Bà tiên ấy không chỉ nhìn thấy những gì xảy ra mà còn đoán được suy nghĩ.

- Vâng, thưa bà - Lọ Lem khẽ trả lời.

- Con hãy chạy đi lấy cho ta một quả bí ngô to - Bà tiên nói.

Bà tiên dùng chiếc đũa thần đã biến quả bí thành chiếc xe. Sau đó bà tiên biến những con chuột nhà thành những con tuấn mã khỏe đẹp và một chú chuột đồng to nhất trở thành người đánh xe.

- Bây giờ con hãy ra vườn - Bà tiên nói - trong đồng cát vàng con sẽ tìm thấy sáu chiếc hộp. Con hãy mang lại đây cho ta.

Bà tiên biến tất cả thành những người hầu cùng chiếc ngựa lông lầy chưa từng thấy. Cuối cùng với chiếc đũa thần bà đã biến bộ váy cũ bẩn của Lọ Lem thành chiếc váy dạ hội tuyệt đẹp có những đường viền vàng và tặng nàng một đôi giày bằng pha lê.

Khi Lọ Lem đã chuẩn bị xong, bà tiên dẫn cô vào xe và dặn phải trở về nhà trường trước khi chuông đồng hồ điểm mười hai giờ, nếu không tất cả sẽ biến mất.

Trong cung điện, hoàng tử mời Lọ Lem ngồi ở vị trí sang trọng nhất và ngay khi tiếng nhạc nổi lên, chàng đã đến bên cô, mời cô cùng nhảy.

- Ôi, cô gái kia thật đẹp - Các quý bà đứng xung quanh khen ngợi.

Bỗng Lọ Lem nghe thấy đứng dậy ra về, không ai kịp nhận ra.

Khi vừa ra tới con đường về nhà và trở lại như trước trong bộ váy áo lấm lem thì bà mẹ kế và hai cô con gái trở về.

- Ở cung điện hôm nay có một nàng công chúa rất xinh đẹp chưa từng thấy. Cô ấy đã ngồi cùng chúng ta và còn mời chúng ta uống nước cam - Hai cô em gái thi nhau khoe.

- Thế cô ấy là ai? - Lọ Lem hỏi.

- Chúng tôi không biết. - Chúng đồng thanh trả lời.

Ngày hôm sau, hai cô em lại đến cung điện và Lọ Lem cũng vậy. Lần này còn đẹp hơn lần trước. Hoàng tử không rời cô nửa phút.

Nhưng tới nửa đêm, Lọ Lem lại phải ra về và cô chạy rất nhanh. Hoàng tử đuổi theo nhưng cô đã biến mất không để lại dấu vết. Chỉ có một chiếc giày pha lê bị rơi trên bậc thềm. Hoàng tử chạy tới nhặt chiếc giày lên. Mấy ngày sau, hoàng cung có thông báo rằng cô gái nào đi vừa chiếc giày pha lê sẽ trở thành vợ của hoàng tử.

Các cô gái trên khắp đất nước lần lượt tới thử giày. Chẳng mấy chốc đã đến lượt các cô em thử. Nhưng chiếc giày quá bé so với chân của chúng.

Hai cô em liếc nhìn Lọ Lem với con mắt ác độc.

- Tôi được lệnh của hoàng tử đem chiếc giày để

tất cả các cô gái trong thành phố đi thử - Người hầu cận của hoàng tử nói với Lộ Lem - Cô hãy thử chiếc giày đi, thưa cô.

Người hầu mời cô ngồi xuống ghế xỏ chiếc giày vào chân cô, lập tức mọi người đều trông thấy: chiếc giày vừa khít chân cô, như thể nó được làm ra chỉ để cho đôi chân này, và đôi chân này chỉ dành cho đôi giày đó.

Hai cô em suýt ngất vì sững sờ. Nhưng ngạc nhiên hơn khi Lộ Lem lấy ra chiếc giày pha lê thứ hai. Đúng lúc đó, cửa phòng mở ra và bà tiên đỡ đầu của Lộ Lem xuất hiện. Bà vung chiếc đũa thần lên và Lộ Lem lại sáng rực trong bộ váy dạ hội, hôm nay cô còn đẹp hơn hai hôm trước.

Lúc này hai cô em hiểu rằng, nàng công chúa xinh đẹp mà chúng đã gặp tại hoàng cung là ai. Chúng quỳ xuống chân Lộ Lem, xin lỗi vì những gì chúng đã làm đối với cô. Lộ Lem tha thứ tất cả cho hai cô em, bởi vì cô không chỉ xinh đẹp mà còn rất nhân hậu. Cô được đưa vào hoàng cung và sau mấy ngày, lễ cưới vui vẻ đã được cử hành.

BẦY THIÊN NGÀ

Ở xa, xa đây lắm, nơi chim nhạn bay đến vào mùa thu, có một nhà vua có mười một con trai và một con gái tên là Lido. Mười một chàng trai trẻ tuổi ấy đều đeo thánh giá trên ngực và gươm bên mình. Ở trường, họ viết trên những tấm bảng bằng vàng với những con dao nhọn bằng kim cương; họ đọc thông và rất thuộc bài. Họ thật xứng đáng là những hoàng tử. Cô em út, nàng Lido, thường ngồi trên một chiếc ghế bằng thủy tinh, tay cầm một cuốn sách có nhiều tranh vẽ; riêng cuốn sách ấy cũng đáng giá bằng nửa giang sơn của bất cứ một vua chúa nào.

Họ sống rất sung sướng, nhưng chẳng được bao lâu.

Vua cha góa vợ. Ngài tục huyền với một bà hoàng hậu độc ác; bà chẳng yêu những đứa trẻ đáng thương kia chút nào; ngay từ đầu, lũ trẻ đã cảm thấy như vậy.

Hôm ấy, ở lâu đài mở hội và lũ trẻ được tham dự. Nhưng thay vào bánh ngọt và táo nấu chín mà các hoàng tử công chúa thường được ăn, hoàng hậu

chỉ nấu cho họ ăn cát và bảo rằng đối với họ như thế là tốt lắm rồi.

Tuần sau, mẹ sai người dẫn cô bé đến ở trong một gia đình nông dân. Chỉ trong một thời gian ngắn, mẹ đã tìm cách làm cho vua cha hết thương con và chẳng lưu ý đến họ nữa. Mẹ ta chính là tay phù thủy.

Một hôm, mẹ nói với mười một hoàng tử:

- Chúng mày hãy cắt khỏi nơi đây đi khắp thế gian mà sinh sống. Hãy bay đi mà kiếm ăn như những con chim đã đủ lông đủ cánh.

Nhưng mẹ không thể làm hại họ như mong ước, vì họ biến thành bầy thiên nga lông lẩy, vừa bay qua vườn thượng uyển và cánh rừng gần đấy vừa cất lên những tiếng kêu kỳ quái.

Đến sáng bầy thiên nga bay qua túp lều, nơi công chúa Lidơ đang ngủ trên chiếc giường xinh xắn. Bầy thiên nga lượn trên mái nhà, vươn cổ ra và vỗ cánh âm lên; nhưng chẳng ai nhìn thấy và nghe thấy gì. Bầy thiên nga tiếp tục bay, bay tít trên cao giữa các tầng mây, mỗi lúc một xa.

Cả bầy bay về phía khu rừng âm u dọc bờ biển.

Cô bé Lidơ ở lại túp lều tranh. Chẳng có trò chơi gì khác, cô chơi với mấy chiếc lá xanh. Cô lấy kim chọc vào một lá và nhìn qua lỗ trên mặt trời. Cô tưởng tượng thấy những cặp mắt sáng ngời của các anh và mỗi lần ánh sáng nằng rọi vào má, cô tưởng đó là những chiếc hôn nồng nàn của các anh cô.

Những ngày buồn bã lần lượt trôi qua. Khi gió thổi qua bụi hồng trước nhà, gió hỏi hồng:

- Có còn ai đẹp hơn các bạn không?

Cả khóm hồng vừa lắc lư vừa nói:

- Có chứ, có nàng Lido! Quyển sách đáp và hoa hồng cũng bảo là đúng như thế.

Khi lên mười lăm tuổi Lido được trở về cung vua. Nhưng khi hoàng hậu thấy nàng đã trở nên muôn phần xinh đẹp, mẹ lại không nén nổi lòng tức giận. Mẹ muốn biến nàng thành thiên nga, nhưng mẹ không dám, vì đức vua muốn gặp công chúa.

Sáng sớm hôm sau, hoàng hậu vào phòng tắm làm bằng đá hoa, có nệm êm và thảm rực rỡ phủ khắp phòng. Mẹ bắt ba con cóc, hôn chúng và bảo con thứ nhất:

- Cóc hãy nhảy lên đầu con Lido lúc nó vào tắm làm cho nó cũng dần dần như cóc.

Rồi mẹ dặn con thứ hai:

- Cóc hãy nhảy lên trán con Lido lúc nó vào tắm làm cho nó cũng dần dần như cóc.

Rồi mẹ dặn con thứ hai:

- Cóc hãy bám vào ngực nó, làm cho nó xấu xí như cóc để cha nó không nhận ra nó nữa.

Sau cùng mẹ thả ba con cóc và nước làm nước biến ngay thành màu xanh ngắt; mẹ gọi nàng Lido vào, cởi quần áo cho nàng và bắt nàng phải tắm. Khi Lido vừa bước vào bồn nước thì con cóc thứ

nhất bám vào tóc nàng, con thứ hai bám vào trán và con thứ ba bám vào ngực nàng.

Hình như Lido không biết gì cả và khi nàng bước ra khỏi bồn nước thì ba đóa hoa anh túc nổi lên bênh trên mặt nước. Nếu cóc không có nọc độc và mù phù thủy không ôm hôn chúng thì chúng đã biến thành ba bông hồng. Tuy nhiên, chúng cũng đã biến thành hoa vì chúng đã bám vào đầu và tim nàng Lido. Vì nàng rất ngoan đạo và tâm hồn rất trong trắng nên ma thuật không thể làm gì được nàng.

Khi mù hoàng hậu độc ác thấy thế, mù bèn lấy nhựa vỏ trái hồ đào xát vào người Lido làm cho nàng đen thui đi; mù còn thoa thuốc mỡ thối vào mặt nàng và làm rối bù bộ tóc dài và đẹp của nàng. Không còn có thể nhận ra nàng Lido xinh đẹp nữa.

Khi vua cha nhìn thấy nàng, ngài khiếp sợ và tuyên bố rằng nàng không phải là con gái mình. Chẳng ai muốn nhận nàng ngoài con chó giữ nhà và đàn chim nhận; nhưng chúng chỉ là những con vật khốn khó, chúng có nói chẳng ai thèm nghe.

Nàng Lido đáng thương khóc suốt suốt và nghĩ đến các anh nàng. Nàng buồn bã trốn khỏi cung vua, lang thang suốt ngày ngoài đồng và cuối cùng nàng đi tới một khu rừng lớn. Nàng chẳng biết rồi sẽ đi đến đâu nữa. Tuy nhiên, trong lúc buồn nản, nàng vẫn luôn luôn muốn đi tìm các anh

nàng, giờ đây chắc hẳn cũng đang lang thang khắp thiên hạ như nàng.

Nàng vừa đi được vài bước trong rừng thì trời sập tối. Nàng bị lạc và chẳng thể tìm thấy đường nữa. Nàng nằm xuống đám rêu, đọc kinh xong gối đầu lên một rễ cây.

Mọi vật im lìm. Không khí êm dịu. Quanh nàng, trong vòm lá, hàng trăm đom đóm lấp lánh nom như những đốm lửa xanh. Khi nàng lắc một cành cây thì trông thật giống như một trận mưa sao rơi xuống.

Suốt cả đêm nàng mơ tưởng đến các anh. Nàng mơ thấy nàng và các anh đang chơi đùa lúc còn thơ ấu, viết lên những tấm bảng bằng vàng với những con dao nhọn bằng kim cương và xem cuốn sách có nhiều tranh vẽ đáng giá bằng nửa giang sơn của bất cứ một vua chúa nào.

Nhưng trên bảng, họ không chỉ viết những con số không hoặc gạch những nét sổ mà còn viết những thành công của họ và tất cả những gì họ đã trông thấy hoặc đã xảy ra trong quãng đời phiêu bạt của họ.

Trong cuốn sách tất cả người và vật vẽ trong các tranh đều cử động. Chim ca hát. Người bước ra khỏi tranh để nói chuyện với Lido và các anh nàng. Mỗi lần nàng xem giở sang trang khác, người và vật trong tranh không bị xáo trộn.

Khi Lido tỉnh dậy, mặt trời đã lên cao quá chân trời. Nàng không nhìn rõ mặt trời, vì những gốc cây lớn tỏa cành rậm rạp xuống đến tận đầu nàng. Nhưng những tia nắng cũng xuyên qua kẽ lá và lấp lánh như những đóa hoa bằng vàng.

Không khí ngát hương thơm. Chim ca hát và bay đến đậu trên vai nàng công chúa. Nàng nghe thấy tiếng nước róc rách trên dòng suối và đổ vào một cái đầm, cây lá xanh rờn bao quanh. Quanh đầm toàn là bụi cây rậm, nhưng có một quãng, hươu nai đi lại thành đường mòn nên Lido có thể theo đấy mà đến tận bờ đầm.

Nàng nhìn xuống. Nước trong vắt và từng chiếc lá in hình rất rõ trên mặt nước đến nỗi, nếu gió không làm rung cây, người ta có cảm tưởng như cành lá được họa lên trên đáy ao.

Chợt nhìn thấy bóng mình trong nước, nàng ghê sợ vì thấy mặt mày đen thui thúi và xấu quá đi mất. Nàng lấy bàn tay xinh xắn vốc nước vuốt lên mắt và lên trán, da dẻ nàng lại trắng trẻo như cũ. Nàng cởi quần áo lột xuống nước. Chưa bao giờ có một nàng công chúa đẹp đến thế.

Sau khi mặc quần áo xong, nàng uống một ngụm nước suối, rồi đi sâu vào rừng thẳm, cũng chẳng biết là sẽ đến đâu cả.

Nàng tưởng nhớ đến các anh, đến Thượng đế chí nhân. Chắc hẳn là Người sẽ không bây giờ bỏ

roi nàng. Người đã sinh ra những cây táo đại dành cho kẻ đói và đã run rủi nàng tìm được một cây trầu quả. Nàng dừng lại ăn táo rồi lại lên đường.

Cảnh vật im phăng phắc đến nỗi nàng nghe thấy cả bước chân nàng và tiếng lá xào xạc dưới gót nàng.

Không có lấy một bóng chim. Không có lấy một tia sáng xuyên qua những cành cây to lớn, rậm rạp. Nhìn xa những cây cao mọc sát lại nhau, như một hàng rào sắt.

Chưa bao giờ Lidơ thấy một cảnh tĩnh mịch như vậy.

Đêm đến, nàng càng lo ngại. Trong rêu chẳng có lấy một con đom đóm nào.

Nàng nấp vào một chỗ kín đáo để ngủ. Nàng mơ thấy vòm lá rẽ ra và Thượng đế nhân từ đang nhìn nàng, các tiên đồng xinh xắn đáng yêu đang bay lượn trên đầu nàng.

Sáng hôm sau, khi tỉnh dậy, nàng chẳng còn biết rằng mình đã nằm mơ hay đã chứng kiến một cảnh thật.

Nàng lại lên đường.

Đi được mấy phúc nàng gặp một bà lão tay mang một giỏ đầy mận. Bà lão cho Lidơ mấy quả; nàng hỏi bà có thấy mười một hoàng tử qua cánh đồng không.

Không! Bà cự trả lời, nhưng hôm qua ta trông

thấy mười một con thiên nga, mỗi con đội một chiếc mũ miện bằng vàng, đổ xuống bơi lội trên dòng suối gần đây.

Bà đưa Lido đến một bờ suối. Những cành cây dài rậm lá hai bên bờ suối giao nhau thành một cái nôi trên mặt nước.

Lido chia tay bà cụ đi men suối tới tận quãng suối đổ ra đại dương. Trước mắt nàng là biển cả mênh mông, xanh ngắt, không một cánh buồm, một bóng thuyền. Làm thế nào để đi xa hơn nữa bây giờ?

Nàng ngắm những hòn đá cuội trên bờ biển, nhiều vô kể, nước biển đã mài tròn đi. Thủy tinh, sắt, đá, tất cả những vật gì trôi giạt đến đây đều bị nước mài nhẵn thín, mịn như bàn tay của nàng công chúa.

- Đại dương, nàng nghĩ thầm, đã đẩy mọi vật lăn không ngừng và cuối cùng trở nên trơn tru. Ta cũng muốn không bao giờ mệt mỏi. Lăn sóng trong vát! Ta hiểu sóng muốn dạy ta điều gì rồi. Một ngày kia nhất định ta sẽ tìm thấy các anh ta.

Nàng nhìn thấy giữa đám rong bể mười một chiếc lông thiên nga. Nàng lượm lấy, chấp thành một bó. Nhiều giọt nước lấp lánh trên lông. Chẳng biết đó là nước biển, hay là nước mắt?

Nàng đứng một mình trên bờ biển, nhưng không để ý đến điều đó; nàng mê mẩn ngắm nghía

cảnh biến đổi không ngừng của biển cả. Khi có một đám mây đen bay tới, biển như muốn bảo nàng:

- Coi chừng, ta sắp bực mình đây.

Khi gió nổi, sóng biển ngẫu bọt lên. Khi mây đỏ sẫm lại, gió lặng xuống thì biển trông như một khối đá hoa màu hồng. Nước biển khi xanh, khi trắng; nhưng dù biển lặng đến đâu, lúc nào cũng có tiếng nước vỗ nhẹ vào bờ. Nước nhẹ dâng lên hạ xuống như lồng ngực một đứa trẻ đang ngủ.

Khi mặt trời lặn, Lidơ nhìn thấy một dải trắng dài. Nàng chạy lên một quãng bờ cao và nấp sau một bụi cây. Đàn thiên nga sà xuống gần nơi nàng và vỗ những bộ cánh rộng và trắng.

Khi mặt trời vừa lặn, bầy lông chim rụng hết và Lidơ thấy hiện ra mười một hoàng tử xinh đẹp, các anh nàng. Nàng reo to lên. Mặc dù họ đã biến đổi nhiều, nhưng nàng cảm thấy ngay rằng đây chính là các anh của nàng.

Nàng chạy lại ôm chầm lấy họ và tíu tít gọi tên từng người.

Khi nhận ra cô em út, giờ đã lớn và xinh đẹp hơn xưa, họ mừng quỳnh lên. Họ vừa cười vừa khóc và thuật lại sự độc ác của mẹ dì ghẻ.

Hoàng tử cả cười nói:

- Các anh bắt buộc phải bay lượn suốt ngày, chỉ được trở lại thành người khi mặt trời lặn, do đó anh phải bay sát đất liền vào lúc gần tối. Nếu lúc

ấy các anh còn bay trên cao thì các anh sẽ rơi xuống đất.

Đây không phải là nơi các anh ở, mà các anh ở bên kia biển cả, trong một xứ sở cũng đẹp như xứ sở này. Đường sang nơi ấy rất xa, phải vượt qua đại dương và nửa đường không có một hòn đảo nào để có thể ngủ đỗ lại được. Ở chính giữa đại dương chỉ có một tảng đá để các anh đậu, tuy thế các anh vẫn đợi ơn Thượng đế đã đặt ở đây một tảng đá để các anh có chỗ nghỉ đêm khi trở lại thành người. Không có tảng đá ấy, các anh không thể nào trở về tổ quốc, vì muốn vượt đại dương mỗi năm các anh phải bay trong hai ngày, hai ngày dài nhất trong một năm. Mỗi năm một lần các anh được phép về đây và nghỉ lại mười một ngày. Lúc đó các anh bay lượn trên khu rừng lớn; các anh nhìn tòa lâu đài nơi chôn rau cắt rốn của chúng ta và nơi cha chúng ta đang ở, nhìn vào các chuông nhà thờ cao vút, gần đây là nơi mẹ thân yêu của chúng ta đang yên nghỉ. Nơi đây cây cối và bờ bụi đều như là những bạn bè thân yêu của chúng ta; những người đốt than hát lên những bài hát cổ đã giúp cho chúng ta nhảy múa khi chúng ta còn bé. Hình như có cái gì thu hút các anh về chốn này, và cuối cùng các anh lại tìm thấy em, em gái bé nhỏ của các anh! Các anh còn ở đây hai ngày, rồi lại phải vượt biển để quay về cái xứ sở xinh đẹp, xa lạ kia. Hay là các

anh đưa cả em đi. Nhưng các anh chẳng có tàu bè gì cả, biết làm thế nào.

- Em có thể làm cách nào cứu các anh không? Nàng Lido hỏi.

Và họ chuyện trò gần suốt đêm. Mười hai chỉ ngủ được trong giây lát.

Bỗng có tiếng cánh chim đập trên đầu làm Lido tỉnh giấc. Đó là mười một chàng hoàng tử lại biến thành thiên nga đang lượn vòng trên đầu nàng. Họ bay lên bay cao mãi, rồi bay đi xa.

Nhưng một hoàng tử, cậu út, ở lại một mình bên em gái. Cậu rúc đầu vào lòng nàng, còn nàng thì vuốt ve bộ lông thiên nga của cậu. Họ ở bên nhau suốt cả ngày hôm ấy. Đến chiều các anh khác bay về và khi mặt trời lặn họ lại trở lại thành người.

Người anh cả nói:

- Ngày mai các anh phải đi mà một năm nữa mới quay lại đây. Nhưng các anh không thể để em lại đây được. Em có can đảm đi theo các anh không? Cánh tay anh đã từng ẵm em qua rừng, cánh của tất cả các anh chấp lại lẽ nào không đủ sức để chở em qua bên kia biển cả hay sao?

Nàng út nói:

- Vâng, các anh đem em đi với.

Suốt đêm họ tết được một tấm lưới chắc chắn bằng cối và dây liễu. Lido nằm ngủ trên tấm lưới ấy và, khi mặt trời vừa hiện ra, các anh nàng đã

biến thành thiên nga, dùng mỏ kéo lưới bay lên mây, mang theo nàng em gái đang ngủ rất bình thản.

Tia nắng rơi vào mắt nàng. Một con thiên nga vội vay lên phía trên, lấy bộ cánh rộng để che cho nàng ngủ.

Khi Lidơ tỉnh giấc thì họ đã bay rất xa đất liền. Bay cao trên mặt biển như thế nàng cảm thấy như sống lại một giấc mơ kỳ diệu.

Bên cạnh nàng có một cành cây có quả và một bộ rễ cây ăn được. Đó là hoàng tử út đã chăm lo đến việc ấy cho nàng. Nàng mỉm cười như để cảm ơn anh. Nàng nhận ra anh rất rõ, chính hoàng tử út lúc này đang bay trên lưới che nắng cho nàng.

Lúc này họ bay cao đến nỗi chiếc tàu đầu tiên mà họ trông thấy giống như một con chim hải âu đậu trên mặt nước. Đằng sau có một đám mây lớn tựa như trái núi, nàng nom thấy bóng nàng và các hoàng tử rơi vào đám mây. Chưa bao giờ nàng cảm thấy cảnh đẹp như vậy. Nhưng mặt trời càng lên cao, mây càng xa thì bóng cũng biến theo.

Họ bay suốt ngày không ngừng, như một mũi tên rít trong không gian. Nhưng họ bay chậm hơn thường ngày một chút vì còn phải mang theo cô em gái. Thời tiết bỗng xấu đi và trời sắp tối. Lidơ lo lắng thấy vầng thái dương lặn xuống chân trời mà không thấy tảng đá nào nhô trên mặt biển. Nàng cảm thấy đàn thiên nga vỗ cánh mạnh hơn.

- Trời! Nàng nghĩ thâm, nếu các anh không bay kịp đến nơi! Chính là lỗi tại ta rồi. Khi mặt trời lặn, các anh sẽ biến thành người và rơi tòm xuống biển, chết mất.

Tự đáy lòng nàng cầu khẩn, xin Thượng đế cứu giúp. Nhưng họ vẫn chưa nhìn thấy tảng đá; mây đen kéo đến, gió thổi mạnh báo hiệu một cơn giông tố. Mây tụ thành một đám xám xịt như chì. Chớp lóe liên hồi.

Mặt trời đã xuống biển. Nàng Lidơ cảm thấy trái tim tan vỡ. Có lúc đàn thiên nga chao xuống rất nhanh làm nàng tưởng như đang rơi xuống biển. Nhưng không, đàn thiên nga đã vòng lên. Mặt trời chìm một nửa xuống nước thì nàng nhìn thấy ngay hòn đảo bên dưới.

Trông nó không lớn hơn một con hải cẩu đang thò đầu lên trên mặt nước. Mặt trời lặn nhanh, chỉ còn lại một dải sáng và mỏng ở phía chân trời khi nàng đặt chân lên tảng đá. Rồi ánh mặt trời vụt tắt như mảnh giấy cháy trụi.

Mười một hoàng tử và Lidơ chen chúc nhau trên tảng đá, chỉ vừa đủ chỗ cho họ đặt chân. Sóng biển cao, vượt qua cả đầu họ. Trời sáng lóe như rực cháy và sấm sét nổ ran không ngớt. Nhưng mười hai anh em cầm tay nhau và hát những bài kinh nguyện để lòng thêm can đảm.

Sáng ra, không khí trong sạch và mát mẻ. Mặt

trời vừa ló lên, đàn thiên nga lại cùng nàng Lido bay đi. Biển vẫn còn động. Từ trên cao những ngọn sóng xanh sẫm ngầu bọt, họ cảm thấy như trông thấy hàng triệu con thiên nga đang rập rờn trên mặt nước.

Khi mặt trời lên cao hơn nữa, nàng Lido ra phía trước thấy trong không gian là một dải đất toàn là núi non với những tảng băng lóng lánh. Nàng trông thấy một tòa lâu đài vĩ đại có những hàng cột chất chồng lên nhau bao quanh. Phía sau là một khu rừng sồi và rất nhiều vườn hoa. Lido hỏi các anh có phải đây là nơi các anh định đến không, nhưng đàn thiên nga lắc đầu.

Cảnh vật mà nàng trông thấy là tòa lâu đài tráng lệ, hình dáng luôn luôn thay đổi, của bà tiên Moocgan. Không một người nào có thể vào đây được. Lido đang ngắm phong cảnh tuyệt vời ấy, bỗng núi non, lâu đài, cây cối biến đi tất cả, và thay vào đó là hai mươi tòa nhà hiên ngang, giống nhau như hệt, tòa nào cũng có chòi cao và gác chuông tráng lệ.

Lido tưởng như nghe thấy tiếng đại phong cầm, nhưng đó chỉ là tiếng thì thầm của biển cả.

Nàng đang bay sát vào trong các nhà thờ bỗng các công trình ấy biến ngay thành một đoàn thuyền vĩ đại căng buồm vượt sóng, lướt rất nhanh, rồi biến mất.

Những cảnh huyền ảo cứ như thế hiện ra suốt cuộc hành trình cho đến lúc họ nhìn thấy dải đất hạc định bay tới. Nơi đó sừng sững những ngọn núi xanh lam cao ngất với những khu rừng cây bá hương, những tòa lâu đài và nhiều thành phố. Trước khi mặt trời lặn rất lâu Lido đã được đặt xuống một tảng đá, ngay cửa một cái hang, trên phủ đầy dây leo, như một tấm thảm tuyệt đẹp.

- Đêm nay em ước sẽ mơ thấy gì? Hoàng tử út vừa hỏi vừa chỉ cho cô em gái phòng ngủ của nàng.

- Em cầu Thượng đế cho em mơ thấy phép giải thoát cho các anh! Lido đáp.

Ý nghĩ ấy không phút nào rời nàng cả. Nàng cầu xin Thượng đế tới cứu nàng. Ngủ thiếp đi rồi nàng vẫn cầu nguyện. Nàng mơ thấy như lại bay qua không gian, tới lâu đài của bà tiên Moocgan và bà ta tiến đến trước mặt nàng, đẹp một cách lộng lẫy, giống hệt như bà tiên đã cho mấy quả mận và kể chuyện đàn thiên nga đội mũ miện cho nàng nghe khi nàng đi tới khu rừng.

- Các anh con có thể giải thoát được, bà tiên nói, nhưng liệu con có đủ can đảm và bền gan để cứu các anh con không? Nước còn mềm hơn đôi bàn tay thanh nhã của con, nhưng nước chảy đá cứng nhất cũng phải mòn. Có điều là nước không cảm thấy đau như đôi bàn tay của con sẽ phải chịu đựng. Nước không có tim nên không biết đau đớn

như con. Con sẽ gặp nhiều nỗi gian nguy. Con có thấy cành tầm ma ta cầm trong tay không? Quanh cái hang con đang ngủ, tầm ma mọc ở nghĩa địa mới dùng được, con chớ quên điều đó. Con phải đi hái cây ấy về và con sẽ bị phỏng tay lên, đau đớn vô cùng. Con hãy lấy chân giẫm nát cây ra và sẽ được một loại sợi gai mà con sẽ dùng để dệt mười một chiếc áo dài tay. Dệt xong con quàng lên mười một con thiên nga, và như vậy là phép ma sẽ tiêu tan. Nhưng con phải nhớ rằng từ lúc bắt đầu dệt cho đến khi dệt xong con không được nói một câu. Dù phải dệt bao nhiêu năm con cũng không được nói. Nếu con chỉ nói một tiếng thôi thì tiếng nói đó sẽ như một nhát dao đâm xuyên tim các anh con. Như vậy là tính mạng của các anh con treo ở đầu lưỡi của con đó.

Bà tiên đặt cành tầm ma vào tay nàng Lidơ và bàn tay nàng đau như bị bỏng. Nàng bừng tỉnh. Trời đã sáng rõ; bên cạnh nàng là cành tầm ma nàng đã mơ thấy. Nàng quỳ xuống tạ ơn Thượng đế và ra khỏi hang, bắt đầu làm việc ngay để cứu các anh.

Nàng hăm hở bẻ cành tầm ma, tay nàng cháy bỏng lên. Chẳng mấy lúc hai cánh tay nàng bị phỏng cả lên. Nhưng nàng thản nhiên chịu đựng đau đớn, miễn là giải thoát cho các anh. Nàng lấy chân không giẫm nát cây tầm ma và bắt đầu dệt những chiếc áo xanh thẫm.

Khi mặt trời bắt đầu lặn các anh nàng trở về. Họ rất sợ hãi khi thấy nàng câm. Lúc đầu họ tưởng rằng đó lại là phép ma của dì ghẻ độc ác nhưng khi trông thấy hai bàn tay cô em, họ hiểu rằng cô đang làm việc cho họ. Người anh trẻ nhất òa lên khóc, nước mắt nhỏ xuống làm mất ngay những chỗ phỏng da và Lidor không thấy đau đớn gì nữa.

Nàng thức suốt đêm để dệt áo; nàng không muốn nghỉ ngơi trước khi giải thoát được cho các anh nàng. Cả ngày hôm sau nàng ngồi một mình trong lúc đàn thiên nga bay đi, nhưng nàng chẳng thấy ngày dài nữa. Nàng dệt xong một cái áo và bắt đầu dệt sang cái thứ hai.

Bỗng có tiếng tù và của những người đi săn vang lên trong núi. Tiếng tù và nghe càng gần, nàng càng lo sợ. Nàng chợt nghe thấy tiếng chó sủa, nàng hốt hoảng trốn vào trong hang. Nàng quấn chiếc áo đã dệt thành một bọc và ngồi lên trên. Bỗng một con chó to chạy đến, theo sau cả đàn chó săn. Một lát sau tất cả những người đi săn đã tụ tập ở cửa hang.

Đây là một cuộc săn bắn của nhà vua trị vì xứ này. Nhà vua tiến thẳng về phía nàng Lidor. Chưa bao giờ ngài thấy một thiếu nữ xinh đẹp như thế. Ngài hỏi nàng:

- Làm sao mà nàng lại tới chốn này, hỡi cô bé kiêu diễm kia?

Lidơ chỉ lắc đầu, vì cần phải giữ miệng để cứu lấy tính mạng của các anh nàng. Cùng lúc ấy nàng giấu đôi tay xuống dưới vạt áo để nhà vua không nhìn thấy đôi tay bị phồng lên.

- Nàng hãy đi theo ta, nhà vua phán. Nàng không thể ở nơi đây được. Nếu nàng vừa đẹp người lại đẹp nét, nàng sẽ bận xiêm y may toàn bằng nhung lụa và ta sẽ ban cho nàng một chiếc mũ miện bằng vàng. Nàng sẽ ở lại trong cung điện.

Rồi nhà vua đặt nàng lên yên ngựa.

Nàng chấp đôi tay lại, khóc lóc; nhưng nhà vua khẽ bảo nàng:

- Ta không muốn làm hại nàng đâu. Một ngày kia nàng sẽ cảm ơn ta.

Nói rồi nhà vua ôm nàng ngồi phía trước phóng ngựa qua núi, cả đoàn người đi sẵn theo sau.

Đến sẩm tối họ về đến kinh thành. Nhà vua đưa nàng Lidơ vào cung.

Trong những gian phòng rộng bằng đá hoa có những vòi nước chảy rất kỳ diệu; tường nhà treo đầy chân dung. Nhưng nàng chẳng chú ý đến vật gì cả, nàng chỉ khóc lóc trong câm lặng. Nàng lơ đãng, kệ cho các cung nữ mặc cho nàng những bộ quần áo lông lầy, đính ngọc trai vào mái tóc nàng và đeo tất vào đôi tay cháy xém của nàng.

Phục sức như vậy nàng lại càng xinh đẹp đến bội phần đến nỗi cả triều đình phải cúi rạp trước sắc đẹp của nàng.

Mặc cho vị giáo chủ lắc đầu phản đối và quả quyết rằng cô gái người rừng này hẳn là một mù phù thủy, có đôi mắt đốt cháy và làm đảo điên trái tim của nhà vua, ngài vẫn tuyên bố rằng nàng là vị hôn thê của ngài.

Một lễ hội được tổ chức; các cô thiếu nữ diễm lệ nhất trong nước nhảy những điệu múa đẹp nhất. Nhưng trong ánh mắt và đôi môi của nàng Lido không thấy hiện ra lấy một nụ cười và chỉ thấy vẻ đau đớn buồn phiền.

Nhà vua mở cửa phòng ngủ dành cho nàng.

Phòng được căng toàn thảm xanh biếc, loại rất quý, trông hết như khung cảnh cái động trong đó nhà vua đã gặp nàng. Trên sàn nhà là bó tầm ma nàng dùng để dệt áo trên trần nhà treo chiếc áo đã dệt xong. Một người trong đoàn đi săn thấy lạ đã mang các thú đó về.

Nhà vua nói:

- Ở như thế này em có thể tưởng tượng như đang ở chốn cũ của em. Có cả những thú em trêu mến hoặc thường dùng trước đây. Với những vật ấy, giữa cảnh xa hoa vẫn có thể sống bằng trí tưởng tượng cuộc đời như trước đây.

Khi nàng Lido nhìn thấy những thú mà trái tim nàng tha thiết, mong muốn nhất, môi nàng nở nụ cười và da mặt lại hồng hào tươi tắn lên.

Nàng nghĩ đến tính mạng của các anh và cúi

hôn vào tay nhà vua, ngài ôm nàng vào ngực và truyền lệnh rung chuông nhà thờ liên hồi để báo tin làm lễ thành hôn. Thế là cô gái câm đã trở thành hoàng hậu.

Giáo chủ thì thâm vào tai nhà vua biết bao nhiêu lời sàm tấu, nhưng những lời nói đó không lay chuyển nổi ý định của nhà vua và lễ cưới vẫn cứ bắt đầu. Giáo chủ phải đích thân đặt mũ miện lên đầu nàng Lidơ. Lão ta độc ác, ấn sập mũ miện xuống trán làm cho nàng bị đau ở đầu. Nhưng nàng vẫn cứ trơ ra, không còn thấy đau đớn về thể xác nữa; tim nàng còn đau đớn hơn thế vì chưa giải thoát được cho các anh nàng.

Nàng vẫn câm, vì chỉ một lời nói thôi cũng có thể giết chết các anh nàng. Nàng chỉ biết dùng đôi mắt để tỏ lòng biết ơn nhà vua nhân đức đã tìm hết cách để an ủi nàng. Càng ngày nàng càng yêu nhà vua và trong thâm tâm nàng cũng muốn gửi gắm nhà vua nỗi đau buồn của nàng, nhưng nàng không thể nói lên được. Đêm nào cũng vậy, nàng lại vào gian phòng xinh xắn, trang hoàng hết như hang đá cũ, và tiếp tục dệt hết chiếc áo này sang chiếc áo khác, dệt đến chiếc thứ bảy thì hết sợi gai tầm ma.

Nàng biết rằng giống tầm ma chỉ mọc ở nghĩa địa thôi và phải đích thân nàng đi hái mới được.

Làm sao mà ra nghĩa địa được bây giờ? Nàng nghĩ thầm:

- Ôi! Tay có đau đớn đến mấy chẳng nữa cũng không thể so sánh với nỗi lo âu đang đè trĩu trong trái tim ta! Ta muốn hy sinh tất cả cho các anh ta. Thượng đế sẽ phù hộ cho ta!

Run rẩy như đang làm một việc xấu xa, một đêm sáng trăng, nàng xuống vườn, đi theo con đường lớn, qua các thành phố vắng ngắt lần tới nghĩa địa. Ở đấy nàng thấy những mộ phù thủy già khom và kinh tởm đang ngồi quây quần trên nấm mồ lớn nhất. Chúng quăng tất cả quần áo đi như sắp tẩm và dùng những ngón tay gầy guộc, dài ngoẵng để bôi những ngôi mả mới, Lido phải đi qua chỗ chúng và chúng quăm quăm nhìn nàng. Nhưng nàng vẫn lăm nhăm đọc kinh. Nàng hái ít cây tầm ma, rồi trở về cung vua.

Chỉ có một người nom thấy nàng ra nghĩa địa. Đó là lão giáo chủ. Trong lúc mọi người đã ngủ, chỉ có lão còn thức. Lão cho rằng lão đã đoán đúng về những hành vi khả nghi của hoàng hậu. Theo lão, chính hoàng hậu là một mộ phù thủy đã làm mê hoặc nhà vua và toàn thể thần dân.

Hôm sau, lão kể với đức vua chuyện xảy ra đêm trước. Nhưng trong lúc lão kể, những pho tượng quanh đó đều lắc đầu như muốn nói: “Nàng Lido vô tội!”. Lão giáo chủ lại xuyên tạc ngụ ý của những cái lắc đầu ấy và nói rằng các pho tượng đang kết tội hoàng hậu. Thế là hai giọt nước mắt lăn trên má nhà vua và ngài trở về cung mang theo một mối nghi

ngờ kinh khủng trong lòng. Đêm sau, ngài giả vờ ngủ và trông thấy nàng Lido đi ra khỏi cung. Đêm nào nàng cũng đi ra như vậy và lần nào nhà vua cũng theo dõi nàng cho đến khi nàng trở về cung.

Càng ngày nhà vua càng trở nên lầm lì. Nàng Lido không hiểu vì sao. Đó lại thêm một nỗi buồn cho nàng, nhưng mối lo âu lớn nhất vẫn là việc giải thoát cho các anh nàng. Những dòng lệ của nàng luôn tuôn trên đệm gấm, chăn nhung của hoàng gia như những hạt kim cương lóng lánh; tuy thế ai thấy nàng cũng ganh tị về sắc đẹp của nàng.

Công việc của nàng cũng đã gần xong. Nàng còn phải dệt một chiếc áo nữa thôi, nhưng sợi cây tầm ma lại hết. Nàng phải ra ngoài, một lần nữa để hái vài nắm. Nghĩ đến việc đi đêm hôm và những mục phù thủy ghê tởm, nàng rùng mình, nhưng ý muốn của nàng không gì lay chuyển nổi và cũng rất mực tin tưởng vào Thượng đế. Nàng lại ra nghĩa địa. Nhà vua và giáo chủ theo gót nàng. Họ thấy nàng đi vào cửa nghĩa địa rồi biến mất. Vào gần tới nơi họ nhìn thấy lũ phù thủy ngồi trên một ngôi mộ. Nhà vua chạy về; ngài đã tưởng tượng thấy trong đám phù thủy ấy có con người mà tối tối ngài áp đầu vào ngực.

Dân chúng kết tội Hoàng hậu phải chết thiêu.

Từ những gian phòng huy hoàng nàng bị đưa đến ngục kín, gió rít qua những song cửa sổ bằng sắt. Thay vào nhung, lụa, người ta cho nàng bó

tầm ma nàng đã hái về, để gởi đầu. Những tấm áo thô, còn đầy gai, dệt bằng sợi tầm ma, được trải làm giường nằm. Gai đâm vào người nàng bỏng rát, nhưng nàng lại lấy làm thích thú. Nàng lại bắt tay ngay vào việc và tạ ơn Thượng đế. Ngoài phố, trẻ con hát những bài nguyên rủa nàng. Chẳng có ai an ủi nàng lấy một câu.

Chiều đến một con thiên nga bay đến đậu vào cửa sổ.

Đó là hoàng tử út đã tìm thấy tung tích của nàng. Nàng sung sướng vô cùng, mặc dù nàng biết rằng đến mai sẽ là đêm cuối cùng của đời nàng. Chả là công việc của nàng đã gần xong và các anh nàng cũng không xa nàng mấy. Giáo chủ đến để làm phép rửa tội cho nàng; nhà vua đã ra lệnh cho lão làm việc ấy. Lido rắc đầu và làm hiệu bảo lão hãy để nàng yên. Ngay đêm ấy nàng phải hoàn thành công việc của nàng, nếu không bao nhiêu đau buồn, nước mắt và bao đêm mất ngủ cũng trở thành vô ích.

Giáo chủ vừa đi ra vừa cầu nhàu, nhưng nàng biết mình vô tội.

Đàn Chuột Nhắt lon ton trên sàn nhà và gỡ sợi tầm ma giúp nàng. Một con họa mi đậu trên cửa sổ hát suốt đêm để khuyến khích nàng.

Trước khi mặt trời mọc mười một hoàng tử anh nàng vào cung và xin được yết kiến nhà vua.

Người ta trả lời họ rằng không được, vì trời

chưa sáng và không thể đánh thức nhà vua dậy lúc này được. Các hoàng tử van nài rồi dọa dẫm. Đội cấm binh kéo đến, nhà vua thân chinh ra hỏi tại sao lại làm ồn ã lên như vậy. Vừa lúc ấy người ta chỉ thấy mười một con thiên nga đội mũ miện vàng đang bay lượn trên hoàng cung.

Dân chúng kéo đến ngoài cổng thành để xem thiêu mù phù thủy. Người ta đã bắt nàng Lido mặc áo vải thô. Bộ tóc dài xõa xuống khuôn mặt xinh đẹp của nàng; đôi má nàng tái nhợt như da người chết; đôi môi nàng như cầu nguyện trong lúc đôi tay vẫn tiếp tục may vá. Ngay trên đường đi đến chỗ chết thiêu, nàng vẫn không ngừng may áo vì nàng dệt xong mười chiếc, chỉ còn chiếc thứ mười một nữa, nên nàng ráng hết sức may cho xong trước giờ chết thiêu.

- Kia, trông mù phù thủy kia! Nhìn xem nó đang lảm nhảm cái gì trong mồm kia! Nó chẳng có lấy một cuốn thánh thi trong tay! Phải xé tan làm muôn mảnh cùng cái bọc quái quỷ nó cặp kề bên mình kia kia!

Mọi người xô đẩy nhay và sắp sửa giăng lấy bọc áo, bỗng mười một con thiên nga bay tới.

Chúng đậu chung quanh nàng và vỗ những bộ cánh dài rộng.

Đám đông kinh ngạc, lùi lại:

- Đó là điềm trời đầy, chắc hẳn cô ta vô tội, nhiều người thì thảo.

Đao phủ nắm lấy tay Lido. Nàng vội vã tung mười một chiếc áo lên đàn thiên nga, chúng biến thành mười một hoàng tử trẻ măng. Riêng hoàng tử út còn lại một cánh thiên nga thay cánh tay, vì một chiếc áo chưa may xong, còn thiếu một tay.

- Giờ thì tôi đã nói được rồi! Lido reo lên. Tôi vô tội.

Dân chúng thấy thế vội quỳ xuống trước mặt nàng như quỳ trước một nữ thánh, nhưng nàng đã ngã lăn ra, ngất đi trong tay các anh nàng, vì làm việc nhiều, lo lắng nhiều và đau đớn nhiều, nên nàng đã kiệt sức.

- Đúng thế, em gái chúng tôi vô tội! - Các hoàng tử tuyên bố.

Và họ kể lại đầu đuôi câu chuyện. Trong khi các hoàng tử kể chuyện, một mùi hương tỏa ra như có hàng triệu đóa hồng ở đâu đấy. Đó là những thanh củi trên giàn thiên đã bén rế và mọc thành hoa lá.

Lúc này giàn thiên đã biến thành một khóm hoa hồng, trên cùng là một đóa hồng bạch, lóng lánh như một ngôi sao. Nhà vua hái lấy bông hoa cài vào ngực Lido, nàng tỉnh dậy, lòng đầy vui sướng và hạnh phúc.

Bỗng nhiên, tất cả các chuông nhà thờ, không ai giật đều rung cả lên. Chim chóc kéo tới hàng đàn và trong cung vua mở ngày hội lớn, từ trước đến nay chưa từng có.

CON CÁ VÀNG

Ngày xưa ngày xưa, có một ông lão làm nghề đánh cá cùng sống với người con trai duy nhất của mình trên một chiếc thuyền nhỏ. Ngoài tài sản có giá trị đối với họ là chiếc thuyền ọp ẹp đó, hai cha con còn có thêm một tấm lưới cũ nát là dụng cụ hành nghề, còn thì chẳng có thêm một thứ gì nữa - họ quả thật rất nghèo. Nhưng không phải vì thế mà họ không cảm thấy yêu đời, suốt ngày, chàng trai vừa cùng cha làm việc, vừa cất cao giọng hát ca ngợi cuộc sống đẹp tươi.

Một ngày kia, khi vừa kéo tấm lưới dưới biển lên, người cha vô cùng kinh ngạc khi thấy một con cá kỳ lạ đang giãy giụa vì bị mắc lưới. Ông gọi con trai tới và bảo:

- Con lại đây mà xem, con cá này kỳ lạ quá chừng. Có lẽ cha phải đi tìm gặp đức vua để tâu bày về sự việc này thôi. Biết đâu đấy! Nếu nhà vua cảm thấy thích con cá vàng này thì cha con ta sẽ được trọng thưởng cũng nên.

Nói xong, người cha đi liền. Còn lại một mình anh con trai, chàng đứng nhìn con cá đang giãy

giữa đau đớn trong tấm lưới thì động lòng xót thương. Chàng tiến tới, gỡ cá vàng ra khỏi lưới. Suy nghĩ một lúc, rồi chàng quyết định trả cá về với biển khơi. Được tự do, con cá vàng mừng rỡ quẫy đuôi rồi lặn sâu xuống đáy nước.

Khi vua cùng với đoàn tùy tùng và quân lính tới nơi thì chàng trai cũng vừa làm xong cái công việc từ thiện ấy.

Nhà vua bảo:

- Hãy chỉ cho ta xem con cá kỳ lạ của cha con người đi!

Chàng trai cúi đầu, tâu:

- Tâu bệ hạ, con cá kỳ diệu đó đã được hạ thần trả về với biển cả rồi!

Vô cùng tức giận, nhà vua quát ông lão đánh cá:

- Người quả là một lão già vô tích sự! Cả hai cha con nhà người dám trêu tức ta ư? Một đấng quân vương cao cả như ta mà lại bị hai kẻ đốn mạt là cha con người đem ra làm trò cười thì thật là quá lắm! "Trả con cá kỳ diệu về với biển cả" ư? Thật là chối tai lắm đấy!

Gần như ngay lập tức, viên tể tướng có bộ râu dài lê thê đứng cạnh nhà vua phụ họa:

- Kể từ khi làm người tới nay đã gần một trăm năm mà thần chưa hề nghe thấy một chuyện lạ đời như vậy.

Ông lão đánh cá đành tuyệt vọng nhìn con trai

mình bị quân lính của nhà vua trói chặt chân tay lại, ném xuống chiếc thuyền nhỏ cũ nát rồi đẩy ra khơi - bởi ông không thể nào thanh minh được để nhà vua tin rằng cha con ông không hề có ý định lừa dối đáng mình quân.

Vô cùng khoái trá về hành động tàn bạo vừa rồi của mình, nhà vua quay gót trở về kinh thành.

Còn lại một mình, ông lão khốn khổ đứng thẫn thờ trên bờ biển, tuyệt vọng nhìn theo con thuyền mang theo đứa con trai độc nhất của mình, đang chìm nổi trong sóng cồn lớp lớp, càng lúc càng trôi xa ra ngoài khơi vô tận. Đứng tận mắt chứng kiến đứa con yêu dấu đang đi dần vào cõi chết mà không biết làm thế nào để cứu, ông lão khụy xuống, khóc thảm thiết, vừa khóc vừa nguyền rủa tên vua bạo tàn, độc ác.

Phần chàng đánh cá, chàng nằm trong lòng thuyền, bình thản chờ đón cái chết. Nhưng con thuyền cứ mãi trôi đi. Rồi cuối cùng nó bị sóng xô dạt vào một hòn đảo ở tít ngoài khơi xa, mắc cạn ở một bãi cát. Vừa lúc đó, từ trong lùm cây trên đảo, một chàng trai bước ra. Chàng đánh cá kinh ngạc khi thấy chàng trai kia sao giống mình đến thế, cứ hệt như hai anh em sinh đôi vậy.

Vội vàng bước tới, chàng trai kia cởi trói cho chàng đánh cá. Được tự do, chàng đánh cá đứng dậy vừa cảm ơn vừa ngỡ ngàng ngắm nhìn người bạn mới.

Lấy ra một chiếc bánh mì, chàng trai bẻ đôi chia cho chàng đánh cá một phần. Tình bạn của họ được bắt đầu như thế. Và ngay lập tức, hai người cảm thấy họ giống như anh em ruột thịt, họ tin rằng chẳng gì có thể chia lìa được họ.

Ăn bánh xong, hai chàng đi sâu vào trong đảo. Họ rất ngạc nhiên khi gặp một ông lão đang chặn một bày cừu. Trước đấy, họ cho rằng ngoài họ ra, trên đảo chẳng còn có một người thứ ba nào cả.

Ông lão gật đầu đáp lại lời chào hỏi của hai chàng và thông báo với họ:

- Cứ thẳng đường này, nếu đi bộ thì ba ngày nữa sẽ tới một vương quốc. Nhưng cô con gái độc nhất của đất nước vì vương quốc ấy bị mắc phải một căn bệnh nan y, bệnh câm - mặc dù cô có một sắc đẹp vô song, không một người con gái trên thế gian nào có thể sánh kịp. Nhà vua cho truyền đi khắp nơi lời hứa sẽ ban phần thưởng quý giá nhất cho bất cứ một ai chữa khỏi bệnh cho công chúa, nhưng ngược lại, nếu chữa mà bệnh không khỏi thì kẻ đó sẽ bị chém đầu. Và vì cái lệnh truyền đó mà đã có không biết bao chàng trai tuấn tú, thông minh phải bỏ mạng trước cung điện của nhà vua.

Nghe chuyện, đôi bạn nóng lòng muốn thử tìm vận may hạnh phúc. Họ cảm ơn ông lão rồi vội vã lên đường.

Chàng trai nói với chàng đánh cá khi cả hai đã đứng trước hoàng cung:

- Tôi sẽ thử vận may trước nhé! Nếu tôi chữa khỏi bệnh cho công chúa, thì tất cả mọi phần thưởng sẽ thuộc về anh đấy.

Rồi đôi bạn chia tay nhau, chàng trai một mình xin vào cung điện yết kiến nhà vua. Chàng được hai thị tỳ bước ra tiếp đón. Họ nói với chàng:

- Trước chàng đã có không biết bao nhiêu tráng sĩ tài giỏi tới đây xin chữa bệnh cho công chúa. Nhưng cứ mỗi một người đến là một lần thêm một cái đầu lìa khỏi cổ. Chúng tôi xin chàng hãy coi tính mạng mình làm trọng mà nhanh chóng rời khỏi nơi đây. Còn nếu chàng kiên quyết làm theo ý mình, thì cái chết đang sẵn sàng tiếp nhận chàng đấy!

Bất chấp lời khuyên can ấy, chàng trai gan dạ ngẩng cao đầu dũng cảm bước vào trong toà lâu đài. Đến trước mặt công chúa kiều diễm, chàng nghiêng mình và bắt đầu lên tiếng:

- Thưa công chúa xinh đẹp, tôi là con thứ ba trong gia đình, trước tôi có hai người anh trai. Một hôm, cả ba anh em tôi cùng rủ nhau vào rừng đốn củi. Anh cả tôi hạ một cây to và dùng gỗ của nó tạc thành một con chim rất đẹp. Bởi vì anh có đôi bàn tay khéo léo tài hoa nên khi con chim được tạc xong, nếu không biết từ đâu, thì người ta có thể ngỡ đấy là một con chim thật. Anh cả làm xong thì anh thứ hai vội đi kiếm về những chiếc lông nhỏ bé

nhưng rất đẹp, rất hiếm về trang điểm cho con chim gỗ đó. Được trang trí bằng những chiếc lông kỳ lạ đó, con chim gỗ trở nên đẹp lộng lẫy. Phần tôi, tôi mang con chim gỗ nhỏ bé xinh đẹp đó tới tắm ở một dòng suối kỳ diệu trong mát và tinh khiết. Tắm xong, con chim gỗ bỗng trở nên sống động, nó cất cánh bay lượn và ca hát véo von. Nhưng cũng từ đó, ba anh em tôi không còn thân thiết như trước nữa, chúng tôi rất hay cãi cọ, xích mích với nhau, bởi người nào cũng muốn giành con chim kỳ diệu đó cho riêng mình. Cứ như thế, sự tranh chấp của chúng tôi có thể là không bao giờ chấm dứt được.

Thưa công chúa yêu kiều! Xin nàng hãy vận dụng bộ óc thông minh của mình để phân xử hộ chúng tôi xem con chim quý kia thuộc về ai? Nàng hãy làm quan toà cho ba anh em tôi với!

Ngay từ khi chàng trai mới cất lời, công chúa đã sửa lại dáng ngồi, ngay ngắn lại. Giờ đây, hai hàng mi đen của nàng chớp chớp, nụ cười thoáng hiện trên khuôn mặt. Nhưng rồi nàng vẫn không hé một lời, chỉ đưa tay lên che miệng và lắc lắc cái đầu xinh đẹp.

Chàng trai có vẻ tức giận, thét to:

- Được rồi, giờ đây nếu vì công chúa mà tôi phải bỏ mạng, thì tôi sẽ liều một phen để đầu công chúa phải rơi cùng với đầu tôi.

Nói rồi chàng tuốt gươm, vung lên. Kinh hoàng, công chúa lăn đùng xuống đất, thét to. Lập tức, trong miệng công chúa, một con rắn hổ mang bé xíu trườn ra. Nhanh như cắt, chàng trai dùng chân giẫm bẹp đầu làm cho nó chết ngay tại chỗ.

Mắt nhắm lẹ, công chúa âu yếm nhìn chàng trai rồi tháo chiếc nhẫn đang đeo ở tay trao cho chàng. Công chúa nói:

- Chàng hãy nhận lấy chiếc nhẫn này và đi gặp vua cha ngay đi, người sẽ trọng thưởng cho chàng đấy!

Nhận lấy chiếc nhẫn từ tay công chúa, chàng trai không vội làm theo lời chỉ bảo của nàng, mà quay ra tìm gặp bạn mình. Nhìn thấy chàng trở lại, chàng đánh cá mừng rỡ khôn xiết, ôm chầm lấy bạn.

Chàng trai kể lại tất cả mọi việc cho chàng đánh cá nghe rồi nói với bạn:

- Anh hãy cầm lấy chiếc nhẫn này rồi mau tới cung vua đi. Và xin anh đừng ngạc nhiên khi nghe thấy điều tôi sắp nói ra đây: tôi chính là con cá vàng mà anh đã động lòng xót thương thả tôi về với biển khơi. Tôi đã say mê những bài hát hàng ngày anh vẫn hát. Vì quá say mê những lời ca, giai điệu ấy mà tôi đã xin phép cha tôi, vua thủy tề rời cung điện tới sát bờ để được thưởng thức rõ hơn. Và rồi tôi bị mắc lưới khi đang mải mê nghe anh hát. Còn anh, anh có một tấm lòng nhân ái vô bờ bến, anh đã giải thoát cho tôi khỏi chốn lao lung.

Vì thế mà khi anh bị tên vua vô lại hạ lệnh quăng xuống thuyền, tôi đã cùng các bạn của tôi tìm cách cứu anh. Các bạn cá đã dùng lưng dìu con thuyền chở anh để nó khỏi bị sóng đánh đắm. Và họ đã đưa được anh tới hòn đảo này. Phần tôi, tôi đã biến thành một người giống anh như hai giọt nước. Tuy mới cùng anh chung sống vài ngày ngắn ngủi nhưng trái tim trong sáng của anh đã làm tôi vô cùng cảm động, vì vậy mà tình cảm tôi dành cho anh cũng hết sức trong sáng và chân thật. Nhưng giờ đây đã đến lúc tôi phải trở lại thủy cung xa xôi kia. Anh em mình chia tay ở đây nhé! Anh hãy đi tới gặp vua xứ này để lĩnh thưởng đi. Còn bất cứ khi nào cần đến tôi, anh cứ việc đi tới bờ biển gọi tôi ba lần, tôi sẽ lập tức có mặt ngay để giúp đỡ anh.

Vừa nói đến đây thì khắp mình chàng trai đã lấp lánh những vảy vàng óng ánh, chàng vội vã lao xuống biển.

Buồn rầu, chàng đánh cá đứng nhìn mãi theo bạn của mình. Chàng cứ đứng thế rất lâu rồi mới bước vào cung vua.

Nhà vua rất oai phong. Nhưng trước chàng đánh cá, nhà vua vẫn cúi rạp mình để chào và nói:

- Báu vật vô giá mà trẫm dùng làm phần thưởng để tặng cho chàng, đó chính là đứa con gái yêu duy nhất của trẫm, công chúa là niềm vui sống lớn nhất trên đời của trẫm.

Nói rồi nhà vua quay về phía công chúa:

- Cha chúc mừng hạnh phúc của các con!

Ngay lập tức, các thị thần phủ lên mình chàng đánh cá một bộ lễ phục làm toàn bằng vàng bạc và các loại châu báu.

Hôn lễ được cử hành vào ngày hôm sau và kéo dài suốt mấy ngày đêm với kèn trống, âm nhạc vang lừng, vui vẻ và long trọng, linh đình.

Bỗng nhiên chàng đánh cá trở thành phò mã của một vương quốc giàu đẹp, hùng mạnh.

Nhưng rồi niềm vui vì niềm hạnh phúc mới mẻ kéo dài không lâu. Trong cung điện lộng lẫy sang trọng, phò mã luôn buồn rầu thở ngắn than dài làm cho công chúa rất lấy làm lo lắng. Rồi khéo léo lựa lúc thích hợp, nàng âu yếm nhưng thẳng thắn hỏi chồng xem vì nguyên nhân gì mà chàng lại buồn lòng như thế. Chồng nàng thật thà tâm sự:

- Nói ra không biết nàng có thông cảm cho nỗi lòng của ta không? Nhưng ở nơi đây, trong cung điện sang trọng với những đồ đạc quý giá, có kẻ hầu người hạ cuộc sống an nhàn sung sướng, ta lại cảm thấy mình lạc lõng. Ta vốn được sinh ra trong lao động, lớn lên do lao động, bàn tay khối óc của ta đã quen làm việc. Không được làm những công việc quen thuộc mà ta yêu thích, trái tim ta bị mòn mỏi vì nỗi u sầu day dứt. Phía chân trời xa xăm bên kia bờ biển cả, có một bãi cát dài mênh mông óng ánh. Thời niên thiếu của ta đã trôi qua êm

đêm ở đây. Nơi xa ấy, còn có người cha yêu thương đang vò vó một mình ôm nỗi sầu muộn về đứa con trai duy nhất. Có thể cha ta sẽ chết vì quá sầu muộn. Ta sẽ là người hạnh phúc nhất trên đời này nếu nàng bằng lòng cùng ta vượt biển về với cha già. Nhưng ta cũng xin nói trước để nàng chọn lựa: ở chốn ấy, nàng sẽ không được sống một cuộc đời nhưng lụa của nàng công chúa cao sang, mà sẽ phải sống một cuộc đời bình thường vất vả vì là vợ của một người dân chài rất đời bình thường.

Công chúa đáp lời chồng:

- Hạnh phúc của chàng là hạnh phúc của em! Em bằng lòng nghe theo mọi sắp xếp của chàng mà chẳng một lời kêu ca phàn nàn gì cả. Nhưng muốn vượt được biển cả mênh mông, chàng đã có cách gì chưa? Ở đất nước của cha em, chưa có ai có thể đóng được thuyền để vượt qua biển cả.

Phò mã rất đời vui mừng:

- Nàng cứ yên tâm! Ta sẽ lo liệu chu toàn để đưa nàng đi tới nơi tới chốn.

Sau khi đã thống nhất với nhau, công chúa đi gặp vua cha để thưa chuyện, còn phò mã tới ngay bờ biển cất tiếng gọi cá vàng ba lần.

Lập tức, cá vàng hiện ngay lên trên mặt nước và hỏi:

- Anh bạn mến thương, có việc gì mà anh cho gọi tôi đây?

Chàng trai trả lời:

- Tôi nhớ cha già, nhớ quê hương xứ sở, muốn cùng vợ vượt biển trở lại quê nhà. Nhưng chúng tôi chưa thể làm được điều đó vì chẳng có tàu thuyền gì cả.

- Bạn cứ yên tâm, tôi sẽ có cách giúp bạn ngay. Chiều nay tôi sẽ mang tới đây một con cá khổng lồ. Bạn hãy cùng với vợ can đảm ngồi vào trong miệng cá. Sáng sớm ngày mai, hai vợ chồng sẽ về tới nhà thôi.

- Thế nhờ nó nuốt chúng tôi thì sao?

- Tôi đã bảo cứ yên tâm mà! Chỉ có những kẻ hung ác mới phải kiêng sợ điều ấy thôi. Cá cũng giống như người hiền, sẽ làm việc thiện. Thôi, tôi phải về đây. Chúc hai vợ chồng thuận buồm xuôi gió nhé!

Nói rồi cá vàng lặn biến vào lòng biển khơi.

Khi bóng chiều bắt đầu buông xuống, trong làn sóng biển một con cá khổng lồ xuất hiện, nó bơi tới gần bờ. Nó chỉ cần hơi ve vẩy cái đuôi là đã lướt đi như bay trong nước, sóng nổi lên cuộn cuộn. Trông nó thật đặc biệt và vĩ đại làm sao!

Phò mã động viên công chúa trấn tĩnh, rồi bình thản cầm tay vợ bước vào trong miệng cá.

Con cá khổng lồ khép chặt miệng lại rồi thận trọng bơi đi. Chàng trai muốn lấy lại tinh thần cho

vợ liền cất tiếng hát dịu êm, dịu dàng ru cho vợ ngủ. Họ cùng ngủ thiếp đi.

Khi bình minh vừa rạng thì con cá khổng lồ kỳ diệu cũng đã hoàn thành chuyến bơi vượt biển của mình. Bơi sát vào bờ, nó dừng lại, há miệng to ra. Chàng trai và vợ liền tỉnh ngay dậy vì những tia nắng lộng lẫy và chói chang rơi vào. Hiện ngay lên trước mắt chàng trai là bờ biển quê hương thân yêu. Trước túp lều bé nhỏ quen thuộc của cha con chàng, người cha già của chàng đang một mình vò võ ngóng ra biển.

Chàng nắm chặt tay vợ, hai người cùng nhẩy ào lên bờ biển. Họ cảm ơn con cá to lớn và tốt bụng rồi chạy như bay tới chỗ người cha. Hạnh phúc của gia đình họ thật không bút nào tả xiết.

Và kể từ khi đó, hai vợ chồng chàng đánh cá cùng cha già vui sống một cuộc sống thanh bình và hạnh phúc trên bờ biển thân yêu của mình.

CÔ BÉ BÁN DIÊM

Hôm đó là ngày cuối cùng của một năm. Màn đêm buông xuống. Tiết trời lạnh đáng sợ. Mọi người đổ ra đường đi đón giao thừa, họ đều mặc quần áo mới, đi những đôi giày lông thật ấm áp, tay cầm những món quà được gói thật đẹp. Trông họ thật hoan hỉ, sung sướng.

Tuyết bắt đầu rơi, trên đường có một cô bé bán diêm. Cô bé mặc một bộ quần áo cũ đầy những mảnh vá, chân chỉ đi một đôi giày vải cũ mẹ cô may cho trước kia, tay xách một cái làn trong đựng đầy những que diêm. Cô vừa đi vừa rao: "Ai mua diêm không? Ai mua diêm không?". Tiếng rao của cô như lọt thỏm giữa niềm hân hoan của mọi người. Không có ai dừng lại để mua diêm cho cô.

Người đi trên đường vắng dần, đôi chân cô lạnh cóng, tê dại gần như mất hết cảm giác. Giờ này mọi người đã về nhà cả, chẳng còn ai trên đường, thế mà cô vẫn chưa bán được que diêm nào. Nhìn ngọn lửa bập bùng trong những ngôi nhà bên đường, cô rất muốn quay về nhà, nhưng không được.

Cô bé cũng đã từng có một ngôi nhà ấm cúng. Mẹ cô rất yêu quý cô, nhưng vì bị bệnh nặng bà đã qua đời. Từ ngày mẹ mất, cha cô buồn rầu rồi trở thành một kẻ nghiện rượu, ngày nào cũng say khướt, ông ta bắt con gái đi bán diêm, bán không hết thì không được quay về nhà.

Cô bé đang nghĩ miên man. Đúng lúc đó một cỗ xe ngựa lao tới. Cô bé giật mình vội chạy sang một bên nhưng không kịp, cô ngã xoi xuống nền tuyết lạnh, cái làn đựng diêm bị tung ra bẹp dúm, diêm rơi khắp mặt đất. Đôi giày vải bị văng đi đằng nào. Bây giờ cô đành phải đi chân không trên nền tuyết lạnh.

Những que diêm đã bị rơi hết xuống đất và bị tuyết làm cho ẩm ướt không thể dùng được nữa. Cô chỉ còn bó diêm cuối cùng ở trong túi áo. Suốt cả ngày không có ai mua diêm của cô, cô không dám về nhà, cô sợ bị người cha say rượu trừng phạt nặng nề. Chỉ mới nghĩ đến chuyện bị cha đánh, cô đã sợ run lên cầm cập. Cô bé chụm tay hà hơi cho đỡ lạnh nhưng cũng chẳng ấm lên chút nào.

Cô gái nhỏ đáng thương! Cô đi mãi, đi mãi, đến trước một ngôi nhà lớn, đôi chân trần lạnh cóng không thể bước đi được nữa, cô đành phải dừng lại. Trong nhà rèm cửa sổ vẫn vén, ánh đèn từ trong nhà hắt ra, cô ghé mắt nhìn qua cửa sổ, mọi người trong nhà đang ngồi quây quần quanh

một cái bàn. Lửa trong lò bốc lên cao, cây thông năm mới nhấp nháy đèn hoa được treo đầy những món đồ chơi nhỏ xinh xinh. Cô bé trong nhà đang ôm trong lòng một món quà mới được nhận, một con thỏ ngọc có đôi mắt đỏ tròn xoe, bộ lông trắng như tuyết, còn cậu bé đang vui thích ăn chiếc bánh kem thơm lừng mùi va ni. Cô bé bán diêm đứng ngoài cửa sổ, thầm nghĩ: "Mẹ mình còn sống thì cũng cho mình đồ chơi, và cho mình ăn ngon như thế".

Một ngọn gió thổi mạnh. Cô co người lại. Cô nhìn ra xung quanh như muốn xem có cách nào có thể làm ấm hơn. Cuối cùng cô nghĩ tới bó diêm trong tay. Cô rút ra một que diêm và quẹt vào tường. Que diêm bốc cháy, cô vội khum bàn tay hơ vào ngọn lửa. Ngọn lửa tuy bé tí tẹo nhưng cũng làm cho đôi bàn tay của cô có cảm giác hơi ấm lên. Cô mơ màng cảm thấy như mình ngồi bên lò sưởi, lửa cháy rùng rục và ấm áp biết bao! Cô vừa duỗi chân ra sưởi ấm, ngọn lửa liền tắt ngay, lò sưởi biến đâu mất. Trong tay chỉ còn lại một khúc tàn diêm vừa cháy.

Cô cúi đầu nhìn bó diêm trong tay thầm nghĩ: "Mình sẽ đốt một que diêm khác, lò sưởi nhất định sẽ hiện ra". Cô bé lại quẹt diêm vào tường, que diêm bốc cháy chiếu sáng một vùng. Cô ngẩng nhìn ngọn lửa chờ đợi, cô nhìn thấy một cái bàn thật lớn, trên bàn có những chiếc đĩa thật đẹp bày đầy những thức ăn ngon. Cô bé vui mừng đến trước cái

bàn, ngắm nhìn những món ăn. "Nhất định là ăn ngon lắm đây", cô bé nuốt nước bọt. "Đây chắc là do mẹ ở trên trời gửi xuống cho mình", cô bé giờ tay định cầm lấy chiếc bánh ngọt, bỗng cả bàn đầy thức ăn ngon lành biến mất trong nháy mắt giống như cái lò sưởi, que diêm lại tắt.

Cô lại bật que diêm thứ ba. Ngọn lửa dần sáng lên, chiếu sáng cả xung quanh, sáng như ban ngày vậy. Lúc đó, trong ánh sáng hiện ra một cây thông năm mới rất lớn. "Ôi! Đẹp quá!", cô không dám tin vào mắt mình nữa. Đúng là một cây thông năm mới rồi. Trên cành thông treo đầy những ngôi sao nhỏ xíu đủ màu sắc, lại còn bao nhiêu là cây nến đang cháy sáng. Những ngọn nến cứ cháy mãi, làm cho đêm đông cũng trở nên ấm áp.

"Ôi! Những ngọn nến mới đẹp làm sao, nó cũng toả ấm đây, mình phải sưởi tay mới được". Cô bé giờ đôi bàn tay lạnh cóng lên. Những ngọn nến trên cây thông bỗng nhiên chuyển động xếp thành hàng dài uốn lượn bay đi, phát ra ánh sáng lung linh trông như một dải lụa. "Đẹp quá, chúng nhất định bay lên trời rồi!". Cô bé thần thờ nhìn những ngọn nến bay lên trời biến thành những ngôi sao nhỏ xíu đang nhìn cô.

"Giá mình cũng biến thành một ngôi sao thì tốt biết bao, mình sẽ bay lên trời tìm mẹ". Khi các ngọn nến bay hết thì cây thông cũng biến mất. Cô

bé đứng trân trân nhìn lên bầu trời, bất động. Bỗng vụt, một ngôi sao băng từ trên trời rơi xuống một nơi rất xa. Cô bé lại nhớ đến mẹ.

Ngày mẹ còn sống, đêm nào mẹ cũng kể chuyện cho cô nghe. Mẹ thường bảo cô nếu trên trái đất này có một người tốt bụng qua đời thì linh hồn của họ sẽ được bay lên trời và trên trời sẽ rơi xuống một ngôi sao băng, đó là giọt nước mắt của Thượng đế. Cô bé thầm cầu xin: "Thượng đế ơi hãy cho con gặp mẹ đi". Cô lại rút ra một que diêm và quẹt vào tường. Que diêm lại bốc cháy, cô chăm chăm nhìn ngọn lửa chờ đợi. Qua ngọn lửa, cô nhìn thấy một bóng người chầm chậm đi tới.

"Mẹ ơi!", cô vui mừng reo lên. Mẹ mỉm cười giơ tay về phía cô. Trong vòng tay âu yếm của mẹ, cô cảm thấy không có gì ấm áp hơn. Cô vừa khóc vừa kể cho mẹ nghe câu chuyện đau lòng của mình. "Mẹ ơi, con nhớ mẹ lắm", mẹ gật đầu nhìn cô trìu mến. Lúc này, cô thấy ngọn lửa của que diêm ngày càng yếu dần, cô sợ lửa tắt mẹ cô lại biến mất.

"Ôi!" cô bé kêu thất thanh. "Mẹ ơi, con không muốn xa mẹ. Con muốn đi cùng với mẹ, mẹ đừng bỏ con ở lại một mình". Cô bé khóc nức lên, cô nắm lấy áo mẹ như muốn giữ mẹ lại. Nhưng tay mẹ dần rời ra và bóng mẹ cũng mờ dần.

"Nhất định con phải giữ mẹ lại", cô bé vội vàng lấy ra tất cả những que diêm còn lại quẹt lên

tường. Cả bó diêm bốc cháy, mọi vật bừng sáng, cô bé lại cảm thấy mẹ đang ôm mình. Mẹ mỉm cười. Cô bé bỗng cảm thấy người mình nhẹ bỗng, cúi đầu nhìn xuống, hoá ra, cô đã rời xa mặt đất. Cô ôm chặt lấy mẹ, bay mãi, bay mãi, hai mẹ con bay xuyên qua những đám mây dày và bay lên trời, bay tới một nơi không có giá rét, đói khát và đau buồn.

Sáng hôm sau, nhà thờ gióng lên hồi chuông đầu tiên của năm mới. Mọi người vui vẻ đổ ra đường và cùng đi đến nhà thờ cầu phúc.

Bỗng nhiên một đứa bé kêu lên: "Nhìn kia, ở đằng kia có một người". Mọi người đều dừng bước vây xung quanh, một em bé gái nằm ở góc tường, nét mặt rực hồng, miệng như còn đang mỉm cười. Em đã chết, chết rét, chết đói trong đêm giao thừa. Trên người em tuyết phủ một lớp trắng xoá, những que diêm đã cháy vung vãi đầy mặt đất...

"Thật tội nghiệp, chắc nó muốn sưởi cho ấm". Một cậu bé bật khóc tức tưởi: "Chắc chị ấy không có bố mẹ, không có nhà, nếu không chị ấy đã không bị chết còng ngoài đường". Một cô bé ngồi bên cũng khóc: "Bạn ấy chắc là lạnh lắm", cô nói xong liền cởi áo khoác của mình đắp lên người cô bé bán diêm. Mọi người xung quanh đều rất cảm động, không ai cầm được nước mắt.

Cuối cùng, mọi người bế cô bé bán diêm và đưa cô vào nhà thờ. Lúc này, cô bé bán diêm đang cùng

với mẹ cô đón chào năm mới, họ rất cảm động khi nghe những lời cầu nguyện của mọi người. Và họ, họ cũng cầu nguyện, cầu cho tất cả mọi người trên trái đất luôn yêu thương giúp đỡ lẫn nhau, không có ai bị đói, bị rét, không có ai bị nghèo khổ. Cầu chúc cho mọi người được sống cuộc đời đầy ắp niềm vui và tiếng cười.

ĐẤT NƯỚC CỦA NHỮNG NGƯỜI TÍ HON

Thuở ấy, đất trời hiền hoà, sông biển êm đềm, ngày đêm mưa thuận gió hoà. Biển cả bao la, tấp nập thuyền bè ngược xuôi, sóng nước dập dềnh hoà cùng mây bay, gió thổi. Cuộc sống của con người luôn được bình yên, hạnh phúc. Dù trên mặt đất hay ở ngoài biển khơi xa xôi, chẳng ai phải lo toan, sợ hãi điều gì cả. Vì thời đó chưa có những hiểm hoạ như lụt lội, bão tố. Cuộc sống của muôn loài thật yên ổn và bình lặng trôi đi. Nhưng một ngày kia, bỗng dưng mặt biển nổi sóng, bầu trời bỗng dưng tối sầm, mây đen vần vũ cuộn cuộn trôi dạt hết phía này sang phía khác. Gió bão nổi lên và mưa lớn cũng ập xuống ào ào như thác. Bão tố, gió mưa dồn dập xô lắc những chiếc thuyền bé nhỏ giữa biển khơi. Những cánh buồm thơ mộng giờ đây rách nát, xác xơ bay theo gió cuốn. Những cột buồm gãy gục đung đưa như những cánh tay bị gãy gập. Sóng dữ chồm lên, chạy ào ào và xô vào bờ cát tung bọt trắng xoá. Biển sục sôi, biển gào rú vô cùng hung dữ.

Những con thuyền bỗng chốc bị biển nhấn

chìm, mặt biển nhấp nhô những xác thuyền vỡ nát, những con người bất hạnh đang lóp ngóp dập dềnh chống chọi với bão tố. Tiếng gào thét, hò la của những con người bất hạnh kia bị tiếng sóng, gió mưa át đi.

Tất cả bị sóng dữ cuốn đi mất hút, con người trở nên bất lực trước sự hung dữ của biển cả, của gió mưa, bão tố.

Có một thủy thủ sau khi bị sóng cuốn dôn lắc, trôi nổi khắp nơi, cuối cùng bị dạt vào một bờ cát. Chàng thủy thủ bất hạnh ngất đi, chàng nằm trên bờ cát từ trưa cho tới mờ tối. Chàng tên là Còlêbe, một thủy thủ người Anh. Đúng lúc trời chập choạng tối, chàng trai vẫn nửa tỉnh nửa mê; xa xa có một đoàn quân gươm giáo sáng loà, ăn mặc chỉnh tề với đầy đủ vũ khí, mũ giày nai nịt đầy người. Đoàn quân hùng dũng đi theo hàng một, do một viên sĩ quan cao cấp chỉ huy. Họ bước hiên ngang, vũ khí chắc trong tay, tiến thẳng tới chỗ Còlêbe đang thiêm thiếp nằm đó.

Chỉ có một điều vô cùng kinh ngạc là tất cả từ chỉ huy đến binh sĩ, họ chỉ nhỏ bằng một ngón tay. Họ là những con người tí hon, trên một hòn đảo chơ vơ giữa biển khơi. Đây chính là đất nước của những con người tí hon kỳ dị...

Viên sĩ quan ăn mặc sắc sảo, thanh gươm sáng loé trong tay luôn vung lên theo lệnh chỉ huy.

Chiếc mũ rộng vành màu đỏ chói có cắm những chiếc lông chim màu trắng càng tăng thêm vẻ uy nghi, hùng dũng của người chỉ huy oai vệ này.

Khi đoàn quân tiến đến bên cạnh Còlêbe, viên chỉ huy đồng dục ra lệnh:

- Hồi các chiến binh dũng cảm, hãy xông lên phía trước, leo lên người kẻ khổng lồ lạ mặt kia. Mau mau thi hành lệnh của ta!

Đoàn người tí hon ào ào xông vào, họ vây quanh Còlêbe, lần lượt nối đuôi nhau leo lên người, lên đầu, tay chân chàng thuỷ thủ. Họ hò hét, dùng dây chằng đi chéo lại trói chặt khắp thân mình Còlêbe.

Viên sĩ quan chỉ huy chạy đi chạy lại, từ bụng lên ngực nạn nhân, miệng luôn quát tháo, ra lệnh cho nhóm này nhóm kia buộc thật chặt. Cuối cùng họ đóng cọc xung quanh người tù binh đã bị trói. Họ chằng néo giữa cọc này sang cọc kia. Tiếng gọi đem thang đến chỗ này, tiếng hét rời thang sang chỗ kia... inh ỏi, vang động như một đại công trường.

Bỗng Còlêbe tỉnh lại. Anh không sao cử động được chân tay, thậm chí muốn quay đầu cũng không quay được. Toàn thân đã bị trói chặt, không thể nhúc nhích nổi mình nữa. Còlêbe liếc mắt quan sát xung quanh, anh thấy cơ man nào là người bé tí xiu đang chạy rối rít quanh mình. Họ hò hét inh ỏi, trèo lên người anh rồi chạy đi chạy lại trên

bụng, trên ngực, thậm chí cả trên mặt, trên mũi anh nữa. Còlêbe biết rằng mình đã bị đám người tí hon này bắt được. Họ sẽ đối xử với anh ra sao đây? Lúc này Còlêbe đành nằm im, không dám chống cự lại cả một đám người vây quanh như đàn kiến lửa.

Một toán khoảng hai mươi tên lính khiêng một chiếc thang lớn bắc vào vành tai Còlêbe. Họ xúm vào đỡ viên chỉ huy leo lên thang. Viên chỉ huy từ từ leo từng bậc thang một lên đỉnh ngọn thang. Sau đó ông ta bước hẳn vào vành tai Còlêbe, gào lên trong lỗ tai chàng thuỷ thủ:

- Mày là ai? Vì sao xâm phạm đến đất nước chúng tao?

Còlêbe nghe rõ môn một tiếng quát hỏi. Anh khẽ khàng đáp lại:

- Tôi là Còlêbe, là người nước Anh. Tôi làm nghề thuỷ thủ, chẳng may bị bão tố làm đắm tàu, rồi bị sóng đánh trôi dạt vào đây!

Nghỉ một lát, Còlêbe nói tiếp:

- Xin các ngài mở bớt dây trói cho tôi được cử động một chút. Khắp người tôi ê ẩm, đau nhức quá! Tôi xin các người hãy rủ lòng thương!

Viên chỉ huy quát lại:

- Không được! Đây là mệnh lệnh của quốc vương ta. Chưa có lệnh của ngài thì không bao giờ mày được cởi trói!

Thấy vậy, Còlêbe bèn đáp lời:

- Vậy thì tôi sẽ tự tháo vậy, tôi đã đề nghị các ông, nhưng các ông không chấp nhận, không phải tôi tự tiện hành động đâu nhé!

Còlêbe "hừ" một tiếng, anh vặn người và vung hai tay, hai chân lên, lập tức tất cả mọi dây dợ chẳng buộc quanh người anh đều đứt tung. Cọc đóng chi chít quanh người cũng bị bật lên hết. Đám binh sĩ tí hon hoảng sợ chạy nháo nhào, họ hò hét, vứt cả vũ khí, giáo mác, mũ măng. Ai cũng lo chạy tháo thân.

Lúc này chiếc thang bắc trên vành tai Còlêbe cũng bị đổ nhào xuống đất. Viên sĩ quan chỉ huy và tên lính hầu cận đang đứng ở vành tai không sao tụt xuống được, cả hai chỉ còn biết gào thét, hươ chân múa tay:

- Thả ta ra, thả ta ra mau lên! Ta có thể ngã mà chết bây giờ!...

Còlêbe ôn tồn giải thích cho viên sĩ quan chỉ huy biết:

- Không! Ta không làm gì các người cả. Đã hai hôm nay ta không có chút gì vào bụng. Ta chỉ xin mọi người chút đồ ăn cầm hơi thôi!

Nghe Còlêbe nói vậy, tên lính hầu cận nhanh nhẩu:

- Được! Được! Hãy thả chúng ta ra rồi ta sẽ đem đồ ăn đến cho nhà người ngay lập tức.

Nói rồi, hấn bàn bạc với viên chỉ huy, cả hai

nhất trí cần cho tên tù binh khổng lồ này ăn uống xong xuôi mới có thể nói chuyện tiếp được. Chúng sợ Còlêbe nổi giận và sẽ quật nát cả đất nước tí hon này!

Viên chỉ huy ra lệnh cho binh sĩ đem thức ăn đến cho Còlêbe, lệnh đặc biệt lưu ý là "thức ăn càng nhiều càng tốt!".

Trước hết là đem bánh mì tới. Bánh mì được xếp vào những chiếc thùng tô nô bằng gỗ. Cứ hai người lính được bố trí đẩy một thùng. Từng hàng thùng bánh dài nối đuôi nhau đẩy từ kho ra tận chỗ Còlêbe nằm; sau đó họ lăn thùng lên người, cho chạy dọc cánh tay và sau đó, Còlêbe cầm từng thùng bánh dốc thẳng vào mồm... Mỗi thùng bánh như vậy chưa đầy một miếng của Còlêbe. Anh đã phải ăn đến thùng thứ 90 mà chẳng thấm tháp gì... Nhưng cuối cùng thì những thùng bánh cũng làm cho Còlêbe tạm tạm nguôi cơn đói.

Đang định ăn tiếp sang món khác thì bỗng có lệnh của quốc vương truyền ra:

- Hãy đưa ngay tên tù binh Còlêbe vào nội cung!

Hàng ngàn binh lính được huy động đi làm nhiệm vụ chở Còlêbe đi. Họ đóng một chiếc phản gỗ dài, phản được đặt trên một chiếc giá đỡ, hai bên giá là hai hàng bánh xe. Tính ra mỗi bên có tới 80 bánh xe đặt liên tiếp với nhau. Chiếc xe kỳ dị này được đẩy từ trong xưởng mộc ra, hàng ngàn

người thợ bám vào hai bên thành xe để đẩy nó đi. Tiếng hò dô, tiếng quát tháo, thúc giục inh ỏi. Một đoàn người buộc dây vào đầu xe cùng góp sức kéo xe đi. Thật là một cuộc vận chuyển khổng lồ chưa từng thấy trên đất nước đảo quốc này. Để đưa được Còlêbe lên xe thật vô cùng khó khăn!...

Mỗi người lính đảo quốc đều không lớn hơn ngón tay út của Còlêbe, còn chàng Còlêbe thì có thân hình cao to, nặng hơn một tạ... thế mà cuối cùng đoàn binh lính đông tới hàng vạn người xúm lại, họ đã đưa được Còlêbe lên xe. Sau đó đoàn người lại tiến hành chằng buộc chàng ta thật chắc chắn, đề phòng khi xe chuyển động, Còlêbe không bị lăn nhào xuống đất. Lúc này sàn xe võng xuống, đè nặng trên hai hàng bánh xe. Chiếc xe tưởng như lún sâu xuống mặt đường. Giờ đây, họ bắt đầu đẩy cho xe chuyển động. Người bám trước kéo lên, người bám sau cố đẩy. Hai hàng người bám sát nhau ở hai bên thành xe cùng nhất tề đu đẩy chiếc xe khổng lồ.

Những người chỉ huy cưỡi ngựa, phát cò liên tục, họ gào thét thúc giục, động viên hàng vạn con người cùng nhất tề dồn sức đẩy xe đi. Và, sức muôn người đã thắng, khi chiếc xe đã nhúc nhích thì mọi người như bừng lên, sức mạnh như được nhân lên gấp bội. Các bánh xe bắt đầu quay, rất từ từ, nhưng chiếc xe đã bắt đầu chuyển động rồi. Hàng ngàn tiếng hò, tiếng reo, tiếng gào thét cùng cất lên...

Chiếc xe đã đều đều lăn trên đường, nhằm phía nội cung đi tới. Cuối cùng thì chiếc xe chở Còlêbe đã đến được sân rồng, trước sự sững sốt kinh hoàng của vua, quan và tất cả mọi người trong triều đình đảo quốc tí hon...

Quốc vương là người kinh ngạc nhất. Ngài trèo hẳn lên bậc thành lâu đài để nhìn cho rõ cái con người khổng lồ kỳ quái đang nằm đuồn đuồn trên xe kéo. Nhà vua vô cùng kích động, ngài gào lên:

- Ta muốn được trèo lên người của tên đại khổng lồ này!

Các tướng soái, cận thần và những hoàng thân quốc thích hết lời can ngăn, xin người chớ làm điều khủng khiếp đó. Họ khóc lóc van xin nhà vua:

- Xin bệ hạ nghĩ lại, cầu mong bệ hạ chớ làm như vậy. Leo lên người hắn là điều vô cùng nguy hiểm!

Mọi người van lạy, khóc lóc xin ngài bỏ ý nghĩ đó. Song nhà vua phớt lờ tất cả. Ngài quát lên:

- Đó là điều ta muốn làm ngay lúc này. Ta muốn leo lên người tên khổng lồ này! Không ai được can ngăn ta cả!

Lúc này đức vua đã nổi giận thực sự. Mọi người xung quanh không ai dám lên tiếng nữa. Họ im thin thít và hồi hả chuẩn bị cho việc đức vua trèo lên xe.

Một tấm ván dài được chuyển đến, người ta ghéch một đầu tấm ván lên thành xe, còn đầu kia

thì nằm trên mặt đất. Thế là ngài hùng dũng từ mặt đất bước lên tấm ván. Một đoàn tùy tùng hồi hải theo sát nhà vua. Họ vô cùng hoảng sợ vì đức vua có thể bị trượt chân ngã nhào xuống đất. Và có vô vàn các lý do khác đang đe dọa người lúc này!...

Nhà vua bước lên xe một cách dứt khoát, hai tay vung lên cùng với những lời nói sang sảng:

- Ta phải tận mắt nhìn thấy cái con người khổng lồ và kỳ quái này!

Các cận thần học tốc chạy theo, sẵn sàng giang tay ra đỡ nhà vua. Họ luôn mồm vừa như van xin, vừa như nhắc nhở quốc vương:

- Bệ hạ! Xin bệ hạ cứ từ từ, đường leo lên dốc thế này nguy hiểm lắm! Xin người chú ý cho!

Nhà vua hăm hở leo lên thành xe, ngài dẫn đầu đoàn người và leo thẳng lên bụng Cờlêbe, rồi cứ thế ngài bước lên ngực, lên cổ người khổng lồ. Bỗng ngài nghe một giọng nói nhỏ nhẹ song hết sức kính cẩn từ miệng Cờlêbe cất lên:

- Xin kính chào bệ hạ! Bệ hạ vạn tuế! Vạn, vạn tuế!

Nhà vua vô cùng sửng sốt, ngài không ngờ cái con người đồ sộ, quái dị này lại lịch sự, hiền dịu đến như thế. Nhà vua không nén nổi, cất lên tiếng cười vui vẻ:

- Hay quá! Người là con người biết lễ phép, biết ăn nói đó!

Đúng lúc này, trời đang tạnh ráo, sáng sủa bỗng đổ cơn mưa lớn. Một cơn mưa như xối nước từ trên trời dội xuống. Nước ào ào chảy, gió quật từng cơn. Đất trời mù mịt mưa gió. Điều mà từ trước tới nay chưa từng xảy ra trên đảo quốc này. Mọi người nháo nhào chạy tìm chỗ trú mưa. Nhà vua và đoàn tùy tùng vẫn còn đang đứng trên người Còlêbe. Họ thực sự lúng túng, ôm đầu, rứt cổ vì không sao tụt xuống sàn xe được. Nhà vua sợ hãi quay sang hỏi các cận thần:

- Chà! Chà! Làm thế nào bây giờ?

Đoàn tùy tùng luống cuống không biết làm cách nào để bảo vệ nhà vua, mưa gió đã làm quần áo, giày mũ và toàn thân ngài dầm nước.

Bỗng nhiên có một mái nhà đồ sộ che trên đầu nhà vua và các vị quần thần. Thật đúng là một phép tiên. Nhà vua và mọi người sửng sốt không sao hiểu nổi mái nhà kia ở đâu hiện ra, kịp thời cứu nhà vua và đám cận thần... Hoá ra, đó chính là bàn tay của Còlêbe. Nghe đám người trên bụng mình đang hốt hoảng nháo nhào vì mưa gió, Còlêbe đã khum bàn tay lại và che cho tất cả mọi người. Khi Còlêbe cất lời: "Tâu bệ hạ! Thần vô cùng mãn nguyện vì đã giúp được cho ngài lúc khó khăn này!", khi ấy nhà vua và mọi người mới hiểu ra đó chính là bàn tay của chàng khổng lồ kịp thời đưa ra che mưa gió cho nhà vua.

Nhà vua và các vị đại thần vô cùng cảm kích, họ bắt đầu có cảm tình đối với Còlêbe.

Ngay đang lúc mưa gió gào rú, nhà vua lớn tiếng ra hiệu cho tất cả binh lính quan quân của triều đình phải ra mở trời và đưa Còlêbe vào trong dinh thất. Mọi người vâng lệnh vua, lập tức ào ra để cởi trời cho người khổng lồ đáng mến. Còlêbe mỉm cười lễ phép nói:

- Tâu nhà vua! Không cần đến mọi người đâu ạ! Thần sẽ tự cởi trời cho mình ngay thôi ạ!

Nói xong, chàng cựa mình, vươn hai tay hai chân, lập tức dây trời đứt tung. Chàng ngồi dậy, nhặt nhà vua và tất cả mọi người đặt lên lòng bàn tay. Chàng vui vẻ đưa cả triều đình vào trong cung. Mọi người vô cùng thích thú, họ hò reo, ca ngợi Còlêbe là người tốt bụng và giỏi giang! Một ông khổng lồ đáng yêu!...

Còlêbe được quốc vương cho phép ở lại đất nước ông; chàng sung sướng được sống chung với những thần dân tí hon nhưng rất đổi chăm chỉ và vui vẻ.

Còlêbe thường cùng các chiến binh hoặc dân chúng đi thăm thú các nơi trên đảo. Mọi người đối với chàng rất chân thành. Câu nói của miệng mà họ luôn nhắc nhủ Còlêbe mỗi khi đi ra ngoài:

- Cẩn thận đấy Còlêbe!

- Ở đây có nhiều rắn, rết, thú dữ... đấy Còlêbe ạ!

Chàng thực sự cảm động trước sự quan tâm

chăm sóc của mọi người; ngược lại, chàng cũng hết sức gần gũi, quý trọng mọi người trên đảo quốc.

Mỗi lần đi chơi ngoài phố, mọi người thường phải nhắc Còlêbe hãy bước nhẹ chân, vì với thân hình khổng lồ của chàng so với người tí hon, thì mỗi bước chân đi của Còlêbe giống như một nhát búa giáng thật mạnh xuống mặt đường. Mỗi khi chàng đi vào nơi quán xá, chợ búa... mọi người thường hốt hoảng, nhón nhác kêu la; họ tưởng như có động đất ở gần, vì mặt đất rung chuyển, nhà cửa lung lay. Những khi được viên đại thần nhắc nhở, Còlêbe thường ngượng nghịu đáp lời:

- Xin lỗi ngài! Quả thật tôi vô ý quá!

Dần dần Còlêbe cũng tạo được thói quen đi lại nhẹ nhàng, nói năng nhỏ nhẹ. Chàng hoà dần được vào đời sống của người dân tí hon trên quốc đảo. Mọi người đều coi chàng như một vị khách khổng lồ tốt bụng, họ luôn gần gũi, cởi mở khi gặp Còlêbe trên đường. Còlêbe thường ngồi hàng giờ liền quan sát nơi phố phường, chợ búa đông đúc người qua lại. Cảnh sinh hoạt sầm uất, vui tươi, nhanh nhẹn của những người tí hon, gợi nên một tình cảm hết sức đáng yêu. Người dân ở đây rất thích những màu sắc sặc sỡ, đặc biệt là hai màu đỏ và xanh. Những chiếc mũ màu đỏ chói có chóp nhọn hoắt, hoặc những bộ quần áo nhiều đai dải, khuy cúc được thêu thùa hết sức cầu kỳ, được người dân đảo quốc hết sức coi trọng. Phố phường sầm uất suốt

ngày đêm, những căn nhà mái nhọn hoắt, trên nóc bao giờ cũng có những lá cờ muôn màu muôn vẻ luôn tung bay phấp phới. Cảnh tượng này thật phù hợp với đặc tính của con người ở nơi đây. Cuộc sống nơi đây luôn làm cho Còlêbe hết ngạc nhiên này sang bất ngờ khác. Chính vì thế nó gọi cho chàng những điều tò mò thú vị khi được khám phá, tìm hiểu quang cảnh và con người của đất nước xa lạ nơi biển cả xa xôi. Nhiều lúc chàng mỉm cười lắm nhảm:

- Gặp tai nạn giữa biển, thế mà lại đem đến cho mình điều may mắn kỳ lạ. Nếu không, chẳng bao giờ mình có thể biết được lại có một đất nước mà từ người dân cho đến các quan lại, vua chúa... đều là những người tí hon, nhỏ đến mức không tưởng tượng được: không có ai lớn hơn một ngón tay! Song trí tuệ của họ thì rất phong phú, họ thông minh, trình độ nhận thức hoàn toàn không khác gì con người bình thường trên hành tinh này!

Một lần nhân buổi chuyện trò cùng các đại thần trong cung vua, Còlêbe được biết một tin hết sức bí mật: đó là việc hải quân của một nước láng giềng đang âm mưu tiến đánh đảo quốc của những người tí hon. Triều đình đang trong tình trạng bàn tính hết sức căng thẳng, đích thân nhà vua phải chủ trì nhiều cuộc họp quan trọng bàn cách chống lại nguy cơ bị quân xâm lược tiến công. Mọi cuộc họp hầu như đều đi đến bế tắc vì lý do quan trọng nhất là: lực lượng hải quân của địch rất mạnh.

Quân đội của đảo quốc khó mà đánh bại chúng. Nhà vua nhiều lần hốt hoảng kêu lên:

- Chúng ta làm sao chống lại được chúng? Bằng cách nào có thể bảo vệ được đảo quốc cho muôn dân đây?

Tình hình hầu như tuyệt vọng, từ vua chí dân đều cho rằng: "Phải đầu hàng quân địch ngay từ đầu thôi!".

Biết được tin này, Còlêbe đích thân xin vào gặp vua. Chàng kính cẩn tâu:

- Thưa quốc vương đảo quốc, xin người hãy bình tâm, tôi xin dốc sức đứng ra bảo vệ triều đình và đất nước đảo quốc này. Nếu quân địch kéo đến đây, nhất định sẽ bị tiêu diệt hoàn toàn!

Nhà vua vô cùng cảm kích, hết lòng cảm ơn Còlêbe, quan lại triều đình cũng như muôn dân đều hết lòng tin tưởng vào sức mạnh phi thường của chàng. Đất nước nhất định không bị xâm lược. Mọi người hồi hộp chờ đợi, niềm tin dâng khắp đất nước. Đến đâu cũng nghe người ta nói về Còlêbe - con người khổng lồ dũng cảm và tốt bụng... Ai cũng hy vọng chàng dũng sĩ của họ nhất định sẽ tiêu diệt được kẻ thù, cứu đất nước họ thoát khỏi lầm than chết chóc, nước mất nhà tan!...

Ba ngày sau, một buổi trưa yên ả như muôn ngàn buổi trưa của đảo nhỏ này, bỗng từ khơi xa, lớp lớp cánh buồm lô xô đang dong thẳng về phía

đảo. Người ta còn nghe được rất rõ tiếng gào thét, hò la hùng hổ của ngàn vạn con người trên những chiếc thuyền sơn màu đỏ chói, mũi thuyền nhọn hoắt, và đều cắm những lá cờ hiệu xanh đỏ tím vàng... trông thật râm rộ, bùng bùng khí thế. Mọi người trên đảo lặng đi vì khiếp sợ. Nhà vua đi đi lại lại, hai tay vịn vào nhau, ngài nhăn nhó kêu lên:

- Khủng khiếp quá! Một bầy cướp biển hung dữ đã lao vào chúng ta rồi!

Mọi người chỉ còn trông chờ, cầu cứu Còlêbe, vị cứu tinh của đất nước bé nhỏ, trợ trợ.

Còlêbe khẽ mỉm cười, chàng ngược nhìn nhà vua và quay sang xung quanh gật đầu chào muôn dân trên đảo. Chàng nói khẽ nhưng dứt khoát và tự tin:

- Xin nhà vua và nhân dân đảo quốc hãy chứng kiến cảnh quân xâm lược bị tiêu diệt hoàn toàn, khi chúng dám xâm phạm vào đất nước chúng ta!

Còlêbe từ từ bước xuống nước, chàng đi thẳng ra ngoài biển, mắt chăm chú quan sát những cánh buồm dày đặc của đoàn quân xâm lược đang hùng hổ tiến lại phía chàng. Còlêbe vẫn mặc nguyên bộ quần áo đại lễ của mình, trên vai khoác hàng trăm dây xích sắt, ở đầu mỗi dây đều có một chiếc móc nhọn. Chàng mỉm cười, tay lăm lăm sợi xích sắt, chân vẫn bước đều đều tiến gần đến chỗ đám thuyền chiến. Nước biển chỉ đến ngang bụng chân

chàng, khi chỉ còn cách các con thuyền một gang tay, Còlêbe thấy có vô vàn mũi tên nhắm vào chàng vun vút lao tới, những mũi tên đối với chàng chỉ là li ti như một mẩu sợi tóc, chẳng hề hấn gì cho chàng cả. Các mũi tên cứ tiếp tục bao vây quanh chàng, nhưng chúng chỉ dính vào áo quần, đầu tóc... mà thôi, số còn lại rơi xuống đáy mặt nước. Còlêbe buồn cười quá, chàng lẳng lặng dùng dây xích sắt móc các thuyền chiến lại với nhau, tạo thành một dây dài trông thật vui mắt.

Trong chớp mắt, tất cả số thuyền chiến của quân xâm lược đều bị Còlêbe xích thành bốn dây dài. Cái nọ nối chặt vào cái kia. Và cứ thế chàng dắt cả bốn "dây" thuyền từ ngoài khơi vào bến đảo. Trên thuyền tất cả binh lính đều ngồi ủ rũ, chấp nhận bị bắt làm tù binh... Dân chúng đảo quốc thấy vậy thì vô cùng sung sướng, họ tung mũ, tung cờ hoa, hò reo inh ỏi:

- Thắng lợi rồi! Chúng ta hoàn toàn thắng lợi rồi! Đất nước hoà bình muôn năm! Còlêbe anh hùng muôn năm!

Tin vui thắng trận lan đi nhanh chóng khắp nơi. Cả quốc đảo ngập trong niềm vui chiến thắng. Đâu đâu người ta cũng chỉ nói tới hoà bình, yên ả. Ai ai cũng tỏ lòng ngưỡng mộ, kính yêu vị cứu tinh Còlêbe...

Một cuộc mít tinh lớn được tổ chức ngay tại bãi cát rộng bên bờ biển, ngay mép nước vẫn còn neo

đậu hàng dây các "dây" thuyền vừa bắt được. Bọn tù binh xâm lược cũng đứng thành những hàng ngang chứng kiến tận mắt buổi mít tinh vĩ đại của người dân đảo quốc. Đích thân nhà vua đọc lời chào mừng người anh hùng Còlêbe. Người ta làm một cái tháp cao, có thang lên xuống vô cùng uy nghi long lẫy. Nhà vua dẫn đầu đoàn đại thần bước lên thang để trèo lên đỉnh tháp. Đỉnh tháp cao ngang tầm ngực của Còlêbe.

Nhà vua long trọng tuyên bố trao cho Còlêbe huân chương anh hùng cao quý nhất của đảo quốc và Người đích thân gắn huân chương lên ngực Còlêbe.

Quần chúng như một biển người hò reo tán thưởng. Họ như sôi lên vì sung sướng và tự hào vì đất nước có người anh hùng vĩ đại, được triều đình quý trọng và ban thưởng tám huy chương lấy lòng nhất...

Kết thúc buổi mít tinh, nhà vua tuyên bố: "Ta nhân danh nhà vua, thay mặt toàn dân đảo quốc tỏ lời cảm tạ người anh hùng vĩ đại, người đã cứu đất nước ta khỏi hoạ xâm lăng, suy tôn Còlêbe là người anh hùng vĩnh viễn của đảo quốc này!"

Ngay sau đó là một quốc tiệc khổng lồ. Toàn dân trên đảo bất kể là già trẻ, sang hèn đều được quyền dự tiệc như nhau. Chưa bao giờ đảo quốc lại rộn ràng, hoan hỉ đến như vậy. Cờ hoa rợp trời,

tiếng hò reo, cười nói không dứt suốt ngày đêm. Rượu mừng chiến thắng được uống thoả thuê, mọi người nâng ly rượu chúc tụng nhau, họ toàn nói những lời có cánh, nét mặt rạng rỡ hân hoan. Hạnh phúc trào dâng, ai cũng cố được chạm cốc với Còlêbe, ai cũng muốn nói lời cảm ơn của mình trực tiếp với chàng...

... Những ngày hân hoan chiến thắng dần dần nguôi đi. Cuộc sống trên quốc đảo dần dần trở lại bình thường!...

Một hôm, nhà vua bắt gặp Còlêbe đang trầm ngâm ngồi một mình. Đôi mắt chàng u buồn nhìn mãi vào một điểm vô hình trước mặt. Lòng chàng đang có nỗi buồn lo sâu nặng. Nhà vua ân cần đến bên Còlêbe và tha thiết nói:

- Còlêbe! Anh đang có điều gì phiền muộn phải không? Có điều gì khiến anh phải phiền lòng? Hay có kẻ nào xúc phạm đến anh chăng?

- Không! Hoàn toàn không! Thưa bệ hạ, tôi nghĩ rằng đã đến lúc tôi phải rời khỏi quốc đảo và bệ hạ rồi! Tôi chỉ ở thêm một vài ngày nữa, toàn bộ lương thực của đất nước sẽ hết sạch. Vì sức ăn khủng khiếp của tôi, chắc chắn sẽ làm cho cả nước lâm vào đói khát, khổ cực!...

Quốc vương và những đại thần xung quanh vội nói với Còlêbe:

- Nhưng chúng tôi yêu mến chàng biết bao nhiều!

Tâm trạng của Còlêbe cũng thật rối bời, nhưng không thể chần chừ, đắn đo gì nữa. Chàng nhất quyết ra đi. Chàng chỉ tha thiết nhờ quốc vương đóng cho một chiếc thuyền vượt bể. Yêu cầu của chàng lập tức được nhà vua chấp thuận. Ngay hôm sau tất cả thợ mộc giỏi trong cả nước đều được tập trung vào việc đóng một chiếc thuyền đại khổng lồ cho Còlêbe. Cả bờ biển là một đại công trường, có hàng vạn người chung sức làm việc; ngoài việc đóng thuyền, còn có những khu chuyên làm buồm, làm chèo, làm lái... Công việc được tiến hành khẩn trương, hào hứng và có tổ chức chặt chẽ.

Cuối cùng thì thuyền được hạ thủy với đầy đủ các thiết bị, bộ phận cần cho một chuyến vượt bể dài ngày. Đích thân nhà vua tiến hành kiểm tra việc chuẩn bị mọi thứ cần thiết cho Còlêbe. Từ đồ dùng, dụng cụ đến gạo nước, quần áo, quà cáp... không mảy may sơ xuất điều gì.

Thế rồi ngày chia tay cũng đã đến. Cũng như muôn vàn cuộc chia tay khác ở thế gian này, giữa Còlêbe và quốc vương cũng như toàn dân quốc đảo, đã có một sự gắn bó yêu thương, kính trọng vô cùng sâu sắc. Nhà vua đến tận mép nước tiễn đưa Còlêbe lên thuyền. Dân chúng đứng chật bãi cát hò reo, vẫy chào, tiễn đưa Còlêbe. Tiếng khóc, tiếng cười, tiếng hò hét... không còn phân biệt được nữa. Còlêbe nước mắt rưng rưng, chàng một tay vịn vào cần lái, một tay vẫy mãi đất nước quốc đảo yêu quý

đang lùi xa dần. Và thuyền của chàng đã vượt biển đi về hướng mặt trời đang lặn, giờ đây thuyền buồm chở chàng đã hoà cùng một màu với biển xanh vô tận.

Một ngày kia, Còlêbe gặp được một chiếc tàu buôn, chàng được cứu giúp và đi một mạch về bến cảng thân yêu của nước Anh quê hương chàng...

Giờ đây Còlêbe đã về đến quê hương yêu dấu nhưng kỷ niệm về đảo quốc, quan hệ tốt đẹp, tình cảm gắn bó của chàng với người dân tí hon đảo quốc mãi mãi in đậm trong trái tim chàng.

ĐẤT NƯỚC NGƯỜI KHỔNG LỒ

Sau lần lạc đến đất nước của những người tí hon, trải qua bao nhiêu vui buồn sướng khổ, khi bị hạ nhục với thân phận tên tù quái dị, mới đe dọa đến an ninh của một đế chế; lúc lại được tôn vinh là đại anh hùng, vị cứu tinh của cả một quốc gia; rồi may mắn gặp lại đồng loại, được trở về đất nước đã sinh ra mình, sống giữa những người giống như mình chứ không phải giữa bầy người bé hơn ngón tay mình, chỉ coi mình là một con vật to lớn lạ lẫm, Còlêbe cảm thấy tốt cùng hạnh phúc.

Nhưng chỉ sống yên ổn ở quê nhà được mấy năm, Còlêbe lại thấy một nỗi buồn vô cớ xâm chiếm lòng mình. Các ngọn gió từ bao phương trời lạ mang đến vị mặn mòi của các đại dương xa xôi, hơi ẩm ướt của các cánh rừng già bí hiểm hay mùi cát nóng của các hoang mạc khô cằn lại thức dậy trong chàng khao khát muốn tìm hiểu, khám phá thế giới. Thế là Còlêbe lại nảy ra ý nghĩ muốn vượt biển đi xa một chuyến.

Vừa may có một chiếc tàu buôn chuẩn bị lên đường sang phương Đông. Ông thuyền trưởng của tàu là người quen cũ của cha chàng nên Còlêbe xin được cùng đi chẳng khó khăn gì.

Chờ đợi ít bữa, chẳng mấy chốc cũng đến ngày con tàu của họ nhổ neo rời cảng giăng buồm ra khơi.

Mấy tuần đầu, tàu của họ thuận buồm xuôi gió, đi đúng lịch trình. Còlêbe sung sướng hít thở mùi vị quen thuộc của đại dương và vui mừng khi gặp lại những cảnh vật và các bến bờ quen thuộc.

Nhưng rồi một hôm, tàu của họ đang lênh đênh giữa biển khơi, gió đột nhiên ngừng thổi, mặt biển dập dềnh và ánh lên một màu bí hiểm. Mọi người còn chưa biết tiến thoái đường nào thì mây đen ở đâu ùn đến rất nhanh, khiến bầu trời chẳng mấy chốc tối đen như hũ nút. Thuyền trưởng là người đi biển lão luyện, biết rằng tàu của họ sắp gặp một cơn bão lớn nên đã kịp thời ra một số lệnh cần thiết. Các thủy thủ vội vã chạy đi chạy lại chuẩn bị cho công việc chống bão sắp tới. Những người không có nhiệm vụ đều phải rút xuống tầng dưới.

Công việc chuẩn bị còn đang được khẩn trương tiến hành thì gió đã đột ngột nổi lên, cũng bất ngờ chẳng kém như khi nó đột ngột ngừng thổi. Rồi mưa bắt đầu rơi và từng đợt sóng cứ lớn dần cũng bắt đầu dòn lắc con tàu.

Ban đầu, con tàu của họ còn đề sóng tiến theo

lệnh thuyền trưởng nhưng chẳng mấy chốc gió ngày càng dữ dội, sóng biển cao như những toà nhà chồm lên như muốn nuốt chửng con tàu của họ. Và mưa cũng ngày càng to. Những người trên tàu có cảm giác như có một biển nước nữa từ trên trời đang ụp xuống đầu mình.

Ba bề bốn bên đều là nước cả, con tàu hoàn toàn mất phương hướng, thuyền trưởng và đoàn thuỷ thủ dùng cảm bất lực, đành phó mặc con tàu và số phận của họ cho may rủi. Một số người đã quì xuống cầu xin Thượng đế dừng trút mọi giận dữ của mình lên đầu họ như vậy.

Những đợt sóng hung hãn cứ quăng quật con tàu của họ về mọi phía như một con thú săn mồi to lớn đùa giỡn với con mồi nhỏ xíu của nó, trước khi nhấn chìm con mồi đáng thương đó xuống đại dương hay xé tan nó ra từng mảnh.

Mọi người trên tàu mất hết khái niệm về không gian và thời gian. Tàu của họ đang ở vùng biển nào, hiện là ngày hay đêm họ đều không hay biết. Họ chỉ còn lơ mơ cảm thấy con tàu như một miếng tóp mỡ nổi chìm vật vờ trong một chảo canh đang réo sôi sùng sục. Họ không hiểu mình đã phải chịu đựng tình cảnh như vậy trong bao lâu. Nhưng rồi sóng gió cũng dịu dần và mưa cũng ngừng rơi. Không gian không còn mù mịt nữa, bầu trời sáng lên dần. Và khi những tia sáng hình giẻ quạt loé trên mặt biển xa họ mới hiểu ra là bình

minh đang đến, một ngày mới đã bắt đầu.

Khi đã hoàn hồn họ lại hết sức vui sướng vì thấy trước mặt mình là đất liền.

Những con sóng bạc đầu hiền lành liếm vào bờ cát trắng lấp lánh mà liền sau nó là những cánh rừng rậm rạp. Mờ xa là những ngọn núi cao ngất từng mây.

Thuyền trưởng và những thủy thủ lão luyện hiểu là tàu của họ đã bị xô giạt vào một hòn đảo lạ có lẽ là rất lớn.

Kiểm tra con tàu xơ xác một cách thảm hại như có một bàn tay vô hình che chở, con tàu gần như không bị một hư hại gì nặng nề.

Tổn thất lớn nhất của họ có lẽ chỉ là lương thực và thực phẩm đã bị nước mưa và nước biển làm hư hỏng gần như không dùng được nữa. Cả những thùng nước ngọt dự trữ cũng đã thành nước mặn cả.

Thuyền trưởng một mặt ra lệnh cho một số người bắt tay ngay vào sửa chữa những hư hỏng của tàu, một mặt chọn ra mấy người thủy thủ xem ra còn khỏe mạnh hơn cả trong số họ để xuống thuyền nhỏ chèo vào đảo tìm nước uống, thức ăn... Còlêbe xin được đi theo tốp người lên đảo.

Gặp lúc nước triều đang xuống, họ phải ra sức chèo nhưng cũng không lâu thuyền của họ đã chạm cát. Họ xuống thuyền kéo hẳn thuyền lên cát và đi sâu vào phía trong đảo. Cây cối ở đây rất lạ

nhưng họ vẫn cảm thấy hình như đã gặp ở đâu rồi. Còlêbe theo sau đám thủy thủ. Chàng bỗng thấy phía trái mình có tiếng róc rách như tiếng nước chảy, chàng rẽ sang hướng ấy nên đã cách tốp thủy thủ trước mặt một quãng khá xa.

Đang lúc len lỏi tìm nguồn nước, bỗng Còlêbe nghe thấy một tiếng động rất mạnh. Rồi chàng thấy mấy người thủy thủ hốt hoảng chạy thục mạng ngược lại phía bãi cát. Đến chỗ chiếc thuyền, những người thủy thủ đẩy vội nó xuống biển và cuống quýt chèo về phía con tàu. Và đột ngột chàng thấy mấy người khổng lồ cao như những cái tháp chuông nhà thờ ở quê mình xuất hiện. Họ chạy ra mép nước rồi lội xuống biển như ta lội xuống ao nhà mình vậy.

Nấp sau một hòn đá lớn, nhẵn trắng như một hòn cuội nhưng lại to như một đồng rơm, Còlêbe cầu Chúa cho con thuyền thoát khỏi bàn tay của những người khổng lồ.

Thật may mắn, chiếc thuyền đã đến được chỗ con tàu. Những người trên tàu chắc đã hiểu rõ sự tình nên vội vã đón mấy người thủy thủ và kéo thuyền lên rồi lập tức căng buồm chạy thoát ra khơi. Có lẽ họ cũng không ngờ đã để rớt lại Còlêbe một mình trên đảo.

Còlêbe ngao ngán nhìn theo con tàu ngày càng nhỏ dần về phía khơi xa và hiểu rằng Thượng đế hắt lại muốn thử thách chàng trong những ngày khó khăn sắp tới.

Không biết làm gì hơn, Còlêbe đành tiến về phía rừng cây. Bây giờ chàng mới hiểu ra cây cối ở đây trông lạ thế nhưng thực ra chúng rất giống những cây cỏ dại ở quê chàng, chỉ có điều là chúng không nhỏ bé mà lại cao sừng sững như những cây cổ thụ mà thôi.

Còlêbe vừa đi vừa nấp sau những cây cỏ đó vì chàng nghe có tiếng "roàn roạt" rất to, hình như có từng vạt rừng đang bị đổ rạp xuống vậy.

Bỗng nhiên có một lưới liềm khổng lồ lia lướt trên đầu, Còlêbe hoảng sợ kêu thét lên và vội nằm bẹp xuống đất. Tiếng kêu quá to của chàng làm cho một người khổng lồ đang cắt cỏ dừng lại. Rừng cây rậm rạp mà chàng vừa ở dưới khi nãy, giờ đã nằm hết dưới mặt đất phơi ra một khoảng trống dưới ánh mặt trời chói chang nên chẳng khó khăn gì để người khổng lồ cắt cỏ nhận ra chàng. Ông ta thận trọng dùng hai ngón tay nhón chàng như kiểu ta nhón một con chuột nhỏ rồi đặt lên lòng bàn tay trái của mình. Ông nhìn ngắm một cách thích thú "con vật" lạ bé xiu mà ông vừa nhặt được. Ngồi trên bàn tay ông, Còlêbe quan sát lại người vừa suýt nữa phạt chàng đứt làm hai đoạn bằng cái lưới liềm khủng khiếp lởm chởm những răng sắt sáng loáng. Ông đội một cái mũ rộng vành chắc là được đan bằng một thứ lá cây nào đó rất to. Còlêbe thấy cái mũ có lẽ gần bằng mái vòm của rạp xiếc quê chàng. Hàm râu quai nón xoắn xít

rậm rạp của ông khiến Còlêbe mỉm cười khi nghĩ tới việc nếu được ngả lưng trên cái nệm râu ấy, hẳn là êm lắm. Đôi mắt màu hạt dẻ của ông ta như những ô cửa sổ nhưng vẫn ánh lên những cái nhìn hiền hậu.

Còlêbe bắt đầu vung tay và cao giọng cố kể lại sự việc và nói rõ hoàn cảnh của mình hiện giờ nhưng người khổng lồ hình như chẳng hiểu tí gì về những điều chàng nói. Có thể trước mặt ông ta lúc đó, chàng cũng giống như một con dế trước mặt một em bé của chúng ta đang múa càn và gáy lên những tiếng "ríc! ríc!" ngộ nghĩnh mà thôi.

Người cắt cỏ bỏ Còlêbe vào túi áo trước ngực của mình để mang về nhà. Ở trong chiếc túi mà Còlêbe tưởng như được dệt bằng những sợi thừng của chúng ta, mặc dù là một người đã từng đi biển nhiều năm, song với tốc độ đi của người khổng lồ, chàng vẫn thấy nôn nao hụt hẫng giống như một người mới đi biển lần đầu bị say sóng vậy.

Về tới nhà, người cắt cỏ liền moi Còlêbe ở trong túi của mình ra để khoe với vợ. Bà vợ ông vừa nhìn thấy Còlêbe liền hoảng hốt kêu thét lên, giống như bà vừa trông thấy trên tay ông chồng một con cóc vậy.

Bà la chồng:

- Ông mang cái quái gì về nhà vậy?

Ông chồng bảo:

- Bà không thấy sao? Nó thật dễ thương.

Tất nhiên lúc đó Còlêbe hoàn toàn không hiểu họ nói với nhau những gì. Mãi sau này khi đã học được tiếng nói của những người khổng lồ và được họ kể lại cho những tình tiết của buổi đầu gặp gỡ đó, chàng mới biết chuyện này.

Ông chủ nhà đặt Còlêbe lên bàn. Đứng trên chiếc bàn ăn to như một cái sân rộng đối với Còlêbe, Còlêbe cúi đầu rất thấp để chào bà chủ một cách lịch sự.

Bà chủ không tỏ ra kinh hãi nữa mà tò mò ngắm chàng. Rồi cũng giống như chúng ta khi vừa có trong tay một "con vật" nhỏ bé dễ thương, ta liền nghĩ ngay đến việc cho nó ăn, bà chủ cũng bẻ ngay một mẩu bánh nhỏ đặt lên bàn trước Còlêbe. Còlêbe cúi đầu tỏ ý cảm ơn bà chủ, khiến bà thích thú mỉm cười. Hai chị em cô con gái nhỏ của ông bà chủ ở đâu cũng chạy đến nhìn ngắm chàng. Với cách tính tuổi của chúng ta thì cô chị có vẻ vào khoảng lên 8, lên 9, còn cậu em chừng độ 5, 6 tuổi. Chạy theo chúng là một con mèo lang to như một con voi. Cặp mắt xanh lè của nó thực sự làm Còlêbe khiếp đảm. Song thực là may mắn, hình như nó không có ý định coi chàng là một thứ chuột nhắt.

Chỉ sau mấy ngày ở nhà người nông dân, với vẻ ôn hoà, vui vẻ và lịch sự của Còlêbe, cả nhà người nông dân đều nhanh chóng yêu mến chàng.

Trong các bữa ăn, chàng được đặt lên bàn ăn, cùng ăn uống vui vẻ với mọi người. Cô con gái nhỏ của họ, kiếm cho Còlêbe một cái cốc mà chàng đoán chắc là cái đê khâu của bà chủ. Đối với Còlêbe thì cái cốc đó cũng đã là quá to. Cô chủ rót vào đầy mấy giọt rượu.

Còlêbe nâng cốc:

- Chúc quý bà mạnh khỏe! Xin cạn cốc!

Tuy không hiểu tiếng nói của Còlêbe nhưng trước những cử chỉ nhã nhặn và nụ cười của chàng, mọi người trong nhà đều tỏ ra thích thú.

Cậu con trai út của gia đình thường nhìn ngắm Còlêbe một cách rất chăm chú. Một hôm, không hiểu sao, đột nhiên cậu cầm hai chân Còlêbe xách ngược lên. May mắn, ông bố ngồi bên vôi vàng đỡ nhẹ Còlêbe đặt lên bàn. Giận quá, ông quay lại giáng cho cậu con một bạt tai nẩy đom đóm mắt. Tuy còn chưa hết hoảng sợ bởi trò nghịch ngợm chết người của cậu bé, song Còlêbe vẫn vôi vàng quì xuống cầu xin ông bố tha thứ cho cậu ta.

Sau chuyện này, cả nhà càng yêu mến Còlêbe hơn. Nhất là cậu bé, từ đây thường để phần cho Còlêbe những miếng ăn ngon nhất của cậu.

Vào một ngày đẹp trời nọ, sau bữa cơm trưa, Còlêbe thấy buồn ngủ. Hai mắt chàng díp lại. Thấy vậy, bà chủ nhẹ nhàng nhón Còlêbe vào lòng bàn tay rồi âu yếm mang đặt Còlêbe lên chiếc giường

rộng như một cái sân bóng đá của mình. Bà lấy một chiếc mùi xoa đắp cho chàng.

Sau khi bà chủ quay ra, hai con chuột khổng lồ, to như hai con trâu mộng, lặng lẽ bò về phía Còlêbe nằm. Giật mình thức dậy vì những tiếng "ríc! ríc!" khá to và còn bởi mùi hôi kinh khủng của hai con chuột, Còlêbe vùng dậy rút vội thanh kiếm mà chàng vẫn mang bên mình, nhất là từ khi đến đất nước của những người khổng lồ, chàng vẫn phải dùng nó để thay dao ăn.

Một con chuột hùng hổ lao vào chàng, Còlêbe nhanh nhẹn tung chiếc chắn của mình, tức là cái khăn mùi xoa của bà chủ, phủ lên đầu con vật. Và trong khi nó còn đang lúng túng trong chiếc khăn đó, chàng dũng cảm đâm một nhát thật sâu vào cái bụng căng tròn của nó. Rồi nhanh như cắt, rút mạnh ra, trở tay giáng một đốc kiếm thật mạnh vào cái mũi ươn nhèm bẩn thỉu của con thú hai vù lao tới. Con chuột này đau quá vội vàng chạy mất.

Đúng lúc ấy, bà chủ quay lại giường, thấy một con chuột lăn ra chết, còn Còlêbe khắp người đầy máu. Bà sợ quá vội kêu cả nhà đến vì chắc Còlêbe đã bị cắn nặng lắm. Mãi sau thấy chàng vẫn tỏ vẻ bình thường, không hề gì, cả nhà mới yên tâm.

Cô con gái ông bà chủ là người rất đáng yêu và hết sức nhân hậu. Cô luôn quan tâm chăm sóc và thực sự là người bảo mẫu giỏi giang của Còlêbe.

Để tránh lũ chuột, cô lấy một chiếc hộp nhỏ làm giường ngủ cho Còlêbe và treo lên cạnh chỗ cô nằm.

Không hiểu cô kiếm đâu được một chiếc bát bằng thủy tinh rồi lót bông vào nên Còlêbe có một chiếc giường thật đẹp. Cô còn cắt vải từ chiếc áo cũ của cậu em may cho Còlêbe một số áo quần cho chàng thay đổi, như kiểu các em bé của chúng ta may quần áo cho búp bê vậy.

Có lẽ đối với những người khổng lồ thì những quần áo bé xíu ấy thực là xinh xắn đáng yêu nhưng đối với Còlêbe thì một ông thợ may tồi nhất của xã hội loài người chúng ta cũng còn may đẹp hơn nhiều, nhất là những mũi khâu dài bằng cả gang tay chàng thì quả thật là chàng không thể tưởng tượng được rằng có ngày chúng lại là một bộ phận trên quần áo của chàng.

Tuy vậy chàng cũng rất biết ơn cô chủ vì nếu không có chúng, chắc là chàng phải khoác mãi bộ quần áo độc nhất của mình.

Để Còlêbe tắm rửa thoải mái, cô chủ nhỏ đã kiếm cho chàng một cái bát gỗ to. Và vì thấy chàng loay hoay không chịu cởi quần áo trước mặt cô, cô đã lấy vải quây thành một cái phòng tắm thật là xinh xắn.

Mỗi buổi sáng, cô chủ lại ra vườn nhà cắt một bông hoa, đem vào cắm trong một cái lọ cao bằng Còlêbe để trên bậu cửa sổ, gần cái hộp của chàng.

Còlêbe nhận thấy các loại hoa cũng tương tự như các thứ hoa của chúng ta, chỉ có điều chúng quá to, có cái phải bằng cả một cái chiếu. Và mùi hương thì đậm hơn rất nhiều. Hình như ở xứ sở này không chỉ có kích thước là to lớn ra mà cả mùi vị cũng được nhân lên tương ứng.

Không chỉ chăm sóc đến cái ăn, cái mặc, ngủ nghỉ của Còlêbe, hàng ngày cô chủ của chàng còn dạy chàng tiếng nói của người khổng lồ.

Người học trò tí hon của cô con gái gia đình người nông dân xem ra tiến bộ khá nhanh. Chẳng mấy chốc, không những Còlêbe có thể nói chuyện được với những người trong gia đình mà còn có thể đọc được tất cả các sách vở của cô chủ và viết được thứ chữ của những người khổng lồ. Có điều là cái bút của cô chủ to như một cái cột nhà đối với chàng mà chàng thì chưa tìm được cái bút nào thích hợp với mình, nên đành chỉ lấy mũi kiếm viết trên cát mà thôi. Từ ngày chàng nói được tiếng nói của những người khổng lồ, con mèo lang xem ra có vẻ kính nể chàng hơn. Ông bà chủ của Còlêbe thường đem chàng ra khoe với tất cả các khách đến chơi nhà mình.

Bao giờ khách cũng được Còlêbe chào hỏi lễ phép. Họ thấy chàng thực thông minh vì hầu như bao giờ cũng trả lời được các câu hỏi do họ nêu ra về mọi vấn đề. Nhiều khi, câu trả lời thật là hóm

hình khiến gia chủ và khách được những trận cười thoải mái.

Không ít lần, Còlêbe còn múa kiếm cho khách xem. Và có khi cao hứng chàng còn hát nữa. Mọi người thấy Còlêbe líu lo như chim thế, càng ngạc nhiên, hứng thú.

Được xem các trò của Còlêbe, có một người khuyên ông chủ:

- Nếu đem thằng bé tí hon này ra chợ làm trò, chắc chắn là ông sẽ kiếm được khối tiền đấy!

Người nông dân - ông chủ của Còlêbe nghĩ bụng: "Ừ nhỉ! Sao ta lại không nghĩ ngay ra điều đó cơ chứ!".

Hôm sau, ông đóng ngay một cái hòm gỗ, có thể đeo ở trước ngực. Nếu kéo bốn cái chân ra và căng mấy mảnh vải màu lên là ông đã có một cái sân khấu xinh xắn, như kiểu mấy người múa rối dùng để biểu diễn những con rối nhỏ bé của họ.

Vừa hay, hôm sau nữa đúng là ngày phiên chợ, người nông dân đem Còlêbe ra chợ làm trò cho mọi người xem. Ông cho cô gái nhỏ cùng đi để chăm sóc cho Còlêbe.

Ở chợ, sau một hồi chuông rung thật mạnh, cái chuông mà ông mới tháo từ cổ con bò cái nhà mình mang theo và bằng một giọng ồm ồm, ông lớn tiếng giới thiệu "diễn viên" của mình như sau:

- Xin mời mọi người lại xem! Một kỳ quan của

tạo hoá! Một kiếm sĩ, một ca sĩ, một nhà thông thái hiện diện trong một sinh vật cao chưa bằng một gang tay của chúng ta... Xin mời!

Thấy lạ, mọi người xúm lại. Sau một hồi chuông rung nữa, cái màn vải hoa cắt từ tấm chăn cũ được vén lên. Còlêbe xuất hiện, ngả mũ cúi chào mọi người. Chàng lùi lại, rút gươm, múa những bài kiếm mà chàng đã học được từ hồi trai trẻ. Sau đó chàng dừng lại, cô chủ cầm một cái mũ, đi một vòng trước mặt những người xem, để họ ném những đồng xu vào đó.

Tiếp đó, Còlêbe lại bước ra cái sân khấu nhỏ, líu lo những bài hát của chàng.

Khi chàng ngừng hát, theo lời gợi ý của ông chủ, một người xem, ra cho chàng một bài toán nhỏ. Hầu như chẳng cần suy nghĩ gì nhiều, Còlêbe lập tức đọc lên câu trả lời. Rồi một người khác hỏi chàng về một kinh nghiệm đi biển cũng được chàng trả lời ngay. Một người nữa hỏi một câu về ứng xử trong cuộc sống hàng ngày... Tất cả đều được trả lời một cách nhanh chóng và đúng đắn. Thế là những đồng xu lại rào rào rơi vào cái mũ trên tay cô chủ nhỏ của Còlêbe.

Cứ thế, Còlêbe bị đem đi khắp đó đây. Ở đâu người xem cũng hết sức thích thú, bắt chàng diễn đi diễn lại nhiều lần.

Chẳng bao lâu, ông chủ của chàng kiếm được

khá nhiều tiền, nhưng Còlêbe thì mệt đến mức không đứng vững được. Suốt mấy tuần liền như vậy, Còlêbe gầy xọp đi. Trong những ngày ấy, chỉ có cô bảo mẫu là chăm lo, quan tâm đến chàng.

Chẳng mấy chốc, chuyện lạ về "người tí hon" truyền đến cung vua.

Hoàng hậu sai một ông quan của bà đến gặp ông chủ của "con vật tí hon" kỳ lạ và truyền lệnh:

- Hãy đem ngay "con vật tí hon" đến để nghe vương hậu sai bảo!

Cha con người nông dân đành phải đưa Còlêbe vào hoàng cung.

Người nông dân được lệnh đặt Còlêbe lên mặt bàn nước cạnh chỗ ngồi của hoàng hậu. Hoàng hậu giơ tay cho Còlêbe. Chàng kính cẩn ôm hôn ngón tay út của bà. Hoàng hậu vô cùng thích thú cách xử sự của Còlêbe.

Còlêbe cúi đầu rất thấp tâu:

- Thần xin được làm kẻ bầy tôi trung thành của vương hậu.

Hoàng hậu sai người đem một nghìn lạng vàng trả cho người nông dân để mua Còlêbe.

Còlêbe nói:

- Thưa vương hậu vô cùng tôn kính, xin Người cho cô con gái ông chủ ở lại làm bảo mẫu và thầy dạy cho thần.

Hoàng hậu chấp thuận lời cầu xin đó.

Bà còn ra lệnh cho người thợ khéo tay nhất của vương quốc, đóng một cái nhà hình cung điện bé tí xíu để Cờlêbe ở.

Bên trong cung điện của Cờlêbe cũng có đầy đủ giường, ghế, bàn, tủ, các cánh cửa và đặc biệt có cả những ổ khoá nữa. Cờlêbe hiểu rằng đó thực sự là một kỳ công vì những ổ khoá cho các cánh cửa trong cung điện của chàng chỉ bé bằng cái móng tay của người thợ mà thôi.

Nhưng điều mà chàng vui sướng nhất là người thợ vĩ đại nọ đã tặng chàng một bộ đồ ăn bằng bạc đủ cả đĩa, chén, dao, nĩa, thìa hết sức xinh xắn và vừa vặn đối với chàng.

Nói chung là chàng thấy thoải mái khi được ở trong "cái lồng cung điện" ấy.

Cứ dăm bữa, hoàng hậu lại sai người mang đến cho chàng một món quà mà bà cho là chàng thích.

Còn quốc vương, sau vài lần gặp Cờlêbe, ngài rất thích được trao đổi chuyện trò với chàng. Vì là người hết sức thông minh và có học vấn cao nên trước sự hiểu biết của Cờlêbe về rất nhiều lĩnh vực, nhất là những suy nghĩ của chàng về chuyện đời, về tình người, khiến ngài hết sức kinh ngạc.

Cờlêbe thường đến thư viện của hoàng gia để đọc sách. Chàng phải dùng một chiếc thang dài để

leo lên giá sách và khó nhọc mở những cuốn sách khổng lồ để đọc. Qua việc đọc được những cuốn sách ấy chàng biết rằng xứ sở mà chàng đang sống, thật là may mắn. Nó không phải trải qua những cuộc chiến tranh liên miên đẫm máu mà xã hội loài người của chàng cũng như đất nước của những người tí hon, nơi chàng đã lạc vào trong cuộc phiêu lưu lần trước, thường xuyên phải gánh chịu. Đó có thể là hạnh phúc lớn nhất của những người khổng lồ. Còn tất cả những chuyện khác như tính thiện, ác; lòng cao thượng hay ham muốn thấp hèn... trong mỗi con người thì ở họ cũng na ná như trong chúng ta hay trong những người tí hon mà thôi.

Thấy Cờlêbe ham hiểu biết như vậy, hoàng hậu càng thêm yêu quý chàng. Hàng ngày vào một giờ nhất định, hoàng hậu vẫn dành thời gian để nghe Cờlêbe kể về những điều mới mẻ chàng vừa đọc được. Lâu dần thành quen, đến nỗi vì một lý do nào đó khiến chàng không đến được thì ngay cả ăn uống hoàng hậu cũng không thấy ngon miệng nữa.

Trước khi Cờlêbe vào cung, trong cung đã có một anh hề lùn. Anh hề cao hơn đầu gối của những người khổng lồ một ít, thường làm trò để mua vui cho hoàng hậu.

Từ khi có Cờlêbe, anh hề không làm cho hoàng hậu thích thú nữa. Cũng vì thế, anh này vô cùng ghen ghét với Cờlêbe. Cờlêbe cũng biết được điều đó từ lâu, trước những ánh mắt dữ tợn của tên hề

mỗi khi nhìn mình, chàng vẫn có ý đề phòng. Tuy nhiên Còlêbe cũng không thể ngờ được là: một hôm, bất thành linh, hắn đã tóm lấy chàng và ném vào chậu sữa chua. Chậu sữa chua hôm ấy khá đặc, nên Còlêbe không thể phát huy được tài bơi lội của mình, chàng suýt chết đuối. May sao cô bảo mẫu trông thấy, kịp thời vớt được chàng ra. Dù sao Còlêbe cũng đã uống kênh một bụng sữa chua.

Biết chuyện đó, hoàng hậu giận quá. Người mắng tên hề:

- Tại sao người dám xử sự như vậy? Cút đi! Và không bao giờ được quay lại đây nữa!

Mặc dù được hoàng hậu hết lòng che chở như vậy nhưng tai hoạ vẫn chưa buông tha Còlêbe.

Một buổi sáng đẹp trời, cô bảo mẫu nhỏ đặt chiếc lồng xinh xinh chứa Còlêbe lên bậu cửa sổ để phơi nắng. Cũng sáng sớm hôm ấy, người đầu bếp của hoàng hậu đã mang đến cho Còlêbe mấy cái bánh tằm mật ong, bé bằng những cái cúc áo của người khổng lồ, chàng chưa kịp ăn còn để cả trên bàn. Mùi mật hấp dẫn một đàn ong vàng hàng chục con từ đâu bay đến và chui vào cái nhà của Còlêbe. Chúng to như những con lợn con ở quê chàng nhưng lông lá thật kinh tởm. Hai con mắt lớn hơn cả cái đầu của chúng chỉ chít những mắt nhỏ lấp lánh và một cái vòi dài to như một cái cọc được đóng vào giữa mặt, nhô ra thụt vào, ngoe

ngủ một cách khùng khiếp. Vào trong nhà, một số con lập tức bu lấy đĩa bánh để trên bàn. Một con khác nhận ra Còlêbe liền xông về phía chàng. Còlêbe vội rút gươm ra và nhảy đến nắp sau cái rèm cửa. Con nào táo tợn thò đầu vào, đều được chàng tặng cho một gươm búa bổ. Một con hung hãn đã xuyên được cái vôi của nó qua tấm rèm cửa và tay áo chàng. Còlêbe giơ gươm, dùng hết sức, chặt một nhát thật mạnh, may mắn làm gãy được cái vôi của con ong. Hẳn là bị đau và sợ nên con ong mất ngòi đã vỗ cánh bay thoát ra khỏi ngôi nhà của chàng. Những con khác chừng như cũng hiểu ra rằng khó lòng bắt nạt được cái "con sâu" to lớn và gan dạ Còlêbe nên lần lượt vỗ cánh bỏ đi. Còn Còlêbe, sau một hồi quần đảo với lũ ong, chàng mệt quá phải ngồi bệt xuống sàn nhà nghỉ cho lại sức. Phải một lúc lâu sau chàng mới đứng lên thu dọn chiến trường. Hoá ra chiến lợi phẩm của Còlêbe không chỉ có cái ngòi của con ong mà còn cả một mảnh cánh của chúng nữa. Còlêbe đem treo những chiến tích đó lên một bức vách trong ngôi nhà của chàng, giống như những người thợ săn treo những cặp sừng hay bộ da những con thú mà họ săn được.

Lại một lần khác, có con khỉ nhỏ lần mò đến bên "lâu đài" của Còlêbe. Con khỉ đi loanh quanh và nhìn ngó vào trong "lồng".

Hôm ấy, Còlêbe đang ngồi trên ghế để ghi lại những điều mà chàng học được ở xứ sở những người khổng lồ. Còlêbe vừa tìm được những chiếc lông của một loại chim sâu ở xứ sở này mà chàng tạm dùng để thay cho những chiếc bút lông ngỗng ở quê mình.

Còlêbe còn đang mãi ngắm những dòng chữ, mình vừa viết ra với thứ bút mới tìm được, một cách khá mãn nguyện thì bất ngờ bỗng thấy một bàn tay lông lá ôm chặt ngang lưng. Còn chưa kịp hiểu điều gì xảy đến với mình thì ngay lập tức Còlêbe đã bị bàn tay lông lá của con khỉ nhỏ kéo tuột ra khỏi "lâu đài" của chàng qua cái cửa sổ mà nó đã thò vào.

Con khỉ nắm chặt Còlêbe, lao ra ngoài hành lang hoàng cung rồi leo tít lên nóc nhà.

Cô bảo mẫu của Còlêbe phát hiện ra liền kêu toáng lên. Mọi người đổ xô đến, đều hết sức kinh hãi khi thấy Còlêbe ở trong tay con khỉ đang nhảy nhót trên những mái dốc của toà lâu đài. Hoàng hậu sợ quá phải quay mặt đi không dám nhìn cảnh ấy diễn ra trước mắt mình. Quốc vương phải tìm lời an ủi hoàng hậu và lệnh cho quân lính mau chóng bắc thang trèo lên các mái cung điện.

Từ lúc bị con khỉ nhảy nhót mang đi, Còlêbe cảm thấy ruột gan mình như lộn tùng phèo tất cả, chàng hầu như ngất đi. Bây giờ con khỉ đã dừng lại

trên đỉnh một toà lâu, để quan sát những người lính đã trèo được lên mái và đang tổ chức bao vây nó. Đúng lúc đó, Còlêbe tỉnh lại, chàng mở mắt ra và quá kinh hãi vì thấy mình như đang cheo veo trên đỉnh một ngọn núi cao và dưới kia là một vực thẳm sâu hun hút. Còlêbe tự nhủ: "Nguy quá! Con khỉ này mà buông tay ra thì mình tan xương mất".

Trước vòng vây ngày càng khép lại của những người lính, bất ngờ khỉ liền ném Còlêbe đi và ù té chạy.

Còlêbe bị lăn lông lốc trên mái ngói. May sao có một người lính vừa trèo lên mái hứng được chàng.

Sau chuyện này, vì quá hoảng sợ, Còlêbe đã bị ốm nặng. Quốc vương và hoàng hậu lo lắng, cho ngự y chăm sóc chàng và luôn đến thăm hỏi Còlêbe. Còn cô bảo mẫu thì hầu như cả ngày lẫn đêm luôn ngồi bên cái "lông" của Còlêbe.

Một thời gian sau, Còlêbe dần dần bình phục. Chiều chiều cô bảo mẫu xách cái "lông" có chứa Còlêbe ra bờ biển phía sau hoàng cung để chàng nghỉ ngơi.

Trong khi Còlêbe ngồi bên cửa sổ cung điện của mình, khoan khoái hít thở không khí mát lành do các ngọn gió mang đến từ khơi xa thì cô bảo mẫu của chàng loanh quanh gần đó tìm hái những bông hoa dại hoặc tiến về phía mép nước để nhặt

vài vỏ sò vỏ ốc, bổ sung cho những đồ chơi của cô.

Vào một chiều nọ, trong lúc dạo tìm thơ thần như các buổi ra chơi bờ biển trước đó, cô gái nhỏ phát hiện ra một ổ trứng chim trong một hốc đá. Những quả trứng trắng xanh có những chấm nâu thật là đẹp. Khe đá hơi hẹp, tay cô lại không với tới được cái tổ. Cô loay hoay một lúc để có được mấy quả trứng xinh xắn mà không làm vỡ chúng. Cô có ý định nhờ Cờlêbe giúp mình trong việc lấy mấy quả trứng vì cô chắc là chúng cũng không quá nặng so với sức lực của chàng.

Đúng lúc cô đứng lên quay về phía chiếc lồng mà Cờlêbe đang nghỉ ngơi trong đó, cô hốt hoảng kêu lên vì thấy một con đại bàng xà xuống, tha cả cung điện lẫn Cờlêbe bay vút lên trời.

Bất ngờ bị nhấc bổng lên không trung và gió ào ào cuộn quanh căn nhà của mình một cách dữ dội, song Cờlêbe vẫn còn kịp thấy cô bảo mẫu của mình vừa kêu khóc cầu cứu vừa đuổi theo chiếc lồng, nhưng con chim đã tha cái lồng bay ra phía biển.

Choáng ngợp vì mặt biển bao la cuộn sóng ở phía dưới, Cờlêbe vội đóng tất cả các cửa của căn nhà lại, bởi sợ mình có thể bị văng ra ngoài.

Trong lúc bị dồn lách trong căn phòng mờ tối, Cờlêbe vẫn còn nghe vẳng đến tiếng kêu khóc tuyệt vọng của cô bảo mẫu của mình. Rồi tiếng kêu

khóc đó nhỏ dần và cuối cùng Còlêbe không còn nghe thấy nó nữa.

Đột nhiên, cái nhà của Còlêbe lại bị giật lên một cái rất mạnh, rồi hình như có những bàn tay khổng lồ giằng giật nó về mọi phía. Còlêbe bị hất từ góc này sang góc khác của căn phòng cùng với những đồ vật của chàng cũng tung toé khắp nơi. May mà những người thợ khổng lồ đã chốt chặt những cái tủ, giường, bàn của Còlêbe vào tường và sàn nhà, nếu không chắc chàng đã vỡ đầu hoặc què tay, gãy chân trong lần này rồi.

Bên ngoài, Còlêbe nghe thấy có những tiếng kêu rít lên man rợ, cùng những tiếng đập cánh dữ dội. Còlêbe biết rằng ít nhất có hai con đại bàng hoặc có thể nhiều hơn đang cắn xé tranh nhau miếng mồi là cái lông có chứa chàng.

Rồi Còlêbe cảm thấy cái lông, tức căn phòng của chàng không bị lắc nữa mà là đang bị rơi.

Còlêbe thấy người nhẹ bồng, như được bay lên. Chàng thấy nôn nao, hụt hẫng, gần như không thể chịu được.

Bỗng "rầm" một tiếng và nước biển toé vào qua các khe hở của căn phòng.

Còlêbe hiểu là cái nhà của mình đã rơi xuống mặt biển.

Còn chưa kịp thở ra vì không bị cảm giác hụt hẫng nữa, Còlêbe đã lại bị dòn lắc ngả nghiêng bởi

những đợt sóng rất mạnh. Còlêbe hơi ngạc nhiên vì biết rằng hôm đó là một ngày đẹp trời, chứ đâu có giông gió gì. Hay là sóng biển ở xứ sở của những người khổng lồ cũng lớn theo ngang tầm với kích thước của họ. Nếu vậy thì chàng nguy mất vì toà nhà này đâu phải là một con tàu được đóng để đi biển.

Còlêbe không dám mở cửa sổ vì sợ nước biển tràn vào. Chàng loay hoay tìm cách leo lên một bức vách, để nhìn qua các lỗ thoáng, xem tình hình bên ngoài. Đúng lúc đó, Còlêbe cảm thấy cái thùng gỗ, tức là toà nhà của chàng bị một dòng nước rất mạnh cuốn đi. Rồi hình như nó bị hút vào một xoáy nước khổng lồ. Căn phòng bị xoay tít, Còlêbe bị hất ngã rơi xuống sàn nhà và lần này thì chàng ngất đi thực sự.

Không hiểu Còlêbe bị ngất đi như thế trong bao lâu. Khi mơ màng tỉnh lại, chàng có cảm giác như mình đã được rời sang một thế giới khác.

Bỗng Còlêbe nghe thấy tiếng đập cửa và tiếng người hỏi bằng tiếng Anh, tiếng mẹ đẻ thân thương mà đã quá lâu chàng không được nghe: "Có ai ở trong này không?". Chàng mở vội cửa và ngạc nhiên thấy căn nhà của mình lại nằm trên boong của một con tàu lớn, xung quanh có nhiều người mà chỉ mới nhìn qua quần áo của họ, Còlêbe hiểu ngay là chàng đã may mắn gặp lại được những đồng hương Anh quốc của mình.

Hoá ra, có một chiếc tàu Anh đã phát hiện ra ngôi nhà của Còlêbe đang lênh đênh trên biển. Họ buộc dây kéo nó lên tàu của họ. Thế là Còlêbe được cứu sống.

Chàng hạnh phúc tột cùng, khi được gặp lại xung quanh mình những con người cũng giống như mình mà sung sướng hơn nữa lại được nghe chính tiếng nói của quê hương, tiếng nói mà nhiều đêm, khi còn sống ở đất nước của người khổng lồ, chàng vẫn mơ tưởng đến, vẫn khao khát một lần nữa được nghe, như thuở ấu thơ ta khao khát được nghe những lời ru của mẹ.

Mấy ngày sau đó, khi đã tạm bình phục sau những biến cố mà chàng vừa phải trải qua, Còlêbe kể lại cho thuyền trưởng và những người trên tàu về những điều kỳ lạ mà mình đã gặp trong chuyến phiêu lưu lần thứ hai của mình. Không một ai tin những điều chàng nói. Còlêbe chỉ cho họ thấy cung điện của mình và những vật dụng trong đó, cả những ổ khoá cửa, các bộ đồ ăn bằng bạc. Tất cả mọi người đều cười và nhắc chàng rằng: một người thợ bình thường trong xã hội của chúng ta cũng có thể làm ra được những thứ đó.

Chỉ đến khi Còlêbe đưa ra hai chiến lợi phẩm, sau lần loạn đả với bảy ong vàng của mình là cái ngòi và một mảnh cánh ong thì mọi người mới nửa tin nửa ngờ về những điều chàng kể. Cái ngòi của

con ong thì còn có thể cho rằng đó là cái sừng của một giống thú lạ, chứ đối với mảnh cánh giống hết cánh của các côn trùng nhưng lại to như một cái quạt thì không một ai có thể lý giải được.

Tuy chưa hoàn toàn tin vào những điều Còlêbe kể về đất nước của những người khổng lồ nhưng cũng không còn ai cho rằng tâm thần chàng vẫn còn hoảng loạn, chưa ổn định sau nhiều ngày bị bỏ đói lênh đênh giữa biển.

Con tàu đang chở Còlêbe là một con tàu lớn của hải quân Anh. Sau khi đã hoàn thành một chuyến đi biển dài ngày sang Phi châu, trên đường trở về thì bắt gặp và vớt được Còlêbe, nên chẳng bao lâu sau đó, chàng đã được đặt chân lên bờ biển quê hương.

Còlêbe cảm tạ thuyền trưởng và các thủy thủ trên tàu. Chàng tặng họ cái cung điện bằng gỗ và các vật dụng trong đó của mình, chỉ giữ lại bộ đồ ăn bằng bạc do người thợ trong cung đình của đất nước những người khổng lồ làm, chiếc mùi xoa của bà chủ nông dân cũ, một kỷ vật của vụ đánh nhau với hai con chuột khổng lồ mà sau đó đã trở thành cái chần thân thuộc và chiến tích sau vụ loạn đả với bảy ong vàng là cái ngòi cùng một mảnh cánh của chúng.

Còlêbe từ biệt những người bạn mới, đồng thời là những ân nhân của mình rồi vội vã lên đường về nhà.

Về lại nhà, ít lâu sau Còlêbe lấy vợ. Rồi vợ chàng sinh cho chàng một cô con gái rất dễ thương.

Còlêbe thấy mình quá hạnh phúc, quá đầy đủ rồi, không còn khao khát đi xa nữa, chỉ thỉnh thoảng cùng vợ và con du lịch loanh quanh trên Vương quốc Anh của chàng thôi.

Song đôi lúc, Còlêbe lại hoài tưởng đến những ngày tháng ở đất nước những người khổng lồ. Chàng vẫn thấy bồi hồi cảm động khi nghĩ đến những tình cảm mà mấy người phụ nữ của xứ sở ấy dành cho chàng. Còlêbe không bao giờ có thể quên được tình âu yếm ân cần của bà chủ cũ, cũng như những quan tâm và lòng thương yêu vô hạn của hoàng hậu đối với mình, nhất là đối với cô bảo mẫu nhân hậu, xinh đẹp với những tình cảm và sự chăm sóc gần như của một người mẹ mà cô đã dành cho chàng.

Giờ đây, ở đất nước xa xôi ấy, chắc là cô sẽ rất buồn vì đã để mất Còlêbe.

MỤC LỤC

- Sự tích núi Ngũ Hành	3
- Chưa đỗ ông nghè đã đe hàng tổng	5
- Tiến sĩ giấy	7
- Quả bầu thần kì.....	10
- Sự tích chim đa đa	13
- Sự tích chim tu hú.....	14
- Sự tích chim cuốc	17
- Sự tích gà gáy sáng	19
- Tìm mẹ	20
- Chàng Lía	25
- Chim sơn ca	30
- Cây gậy đầu sinh đầu tử	33
- Viên ngọc ước	38
- Con chim khách màu nhiệm	41
- Người dân nghèo và Ngọc Hoàng.....	43
- Nàng công chúa ngủ trong rừng	46
- Công chúa Bạch Tuyết và bảy chú lùn	48
- Cô bé Lọ Lem và hoàng tử.....	54
- Bảy thiên nga	56
- Con cá vàng	69
- Cô bé bán diêm.....	75
- Đất nước của những người tí hon	78
- Đất nước người khổng lồ	88

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA - THÔNG TIN

43 Lò Đúc - Hà Nội

CON CÁ VÀNG

Chịu trách nhiệm xuất bản:

BÙI VIỆT BẮC

Chịu trách nhiệm bản thảo:

PHẠM NGỌC LUẬT

Biên tập: **VŨ THANH VIỆT**

Sửa bản in: **THẢO LINH**

Bìa: **TRẦN ĐẠI THẮNG**

In 1.000 cuốn, khổ 13x19 cm tại Xưởng in TC Tin học & Đời sống.

Giấy phép xuất bản số: 178-2006/CXB/101-18/ VHTT.

In xong và nộp lưu chiểu Quý II năm 2006.



Con Cá Vàng



PHUONGDONGBOOK

34D2 Trần Huy Liệu, Giảng Võ, Hà Nội

ĐT: 04.7724309 Fax: 7724301

Email: nhasachphuongdong@yahoo.com

<https://tiengun.hopto.org>

\$ 0.00